





# 2018

---

## TÀI LIỆU HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN



<b>5. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐHQG-HCM NĂM 2018</b>
<b>43. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019</b>
<b>61. PHỤ LỤC</b>

PHẦN I:

BÁO CÁO  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
ĐHQG-HCM NĂM 2018

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ĐHQG-HCM	: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
UBND TP.HCM	: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Trường ĐH BK	: Trường Đại học Bách khoa
Trường ĐH KHTN	: Trường Đại học Khoa học tự nhiên
Trường ĐH KH&NV	: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Trường ĐH KT-L	: Trường Đại học Kinh tế- Luật
Trường ĐH CNTT	: Trường Đại học Công nghệ thông tin
Trường ĐH QT	: Trường Đại học Quốc tế
Viện MT&TN	: Viện Môi trường và tài nguyên
Viện ĐTQT	: Viện Đào tạo Quốc tế
Trường PTNK	: Trường Phổ thông năng khiếu
TT DV&XTĐT	: Trung tâm Dịch vụ và xúc tiến đầu tư
TT GDQP&AN	: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh
TT KĐCLGD	: Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục
TT QL&BĐKH	: Trung tâm Quản lý nước và Biến đổi khí hậu
TT KT&ĐGCLĐT	: Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng đào tạo
TT QL&PTKĐT	: Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị
TT QL KTX	: Trung tâm Quản lý Ký túc xá
Khu CNPM	: Khu Công nghệ phần mềm
Ban QLDAXD	: Ban Quản lý dự án xây dựng
CBVC-LĐ	: Cán bộ viên chức- lao động
Bộ GD&ĐT	: Bộ Giáo dục và Đào tạo
ĐH, CĐ	: Đại học, cao đẳng
KH&CN	: Khoa học và công nghệ
Tạp chí PT KH&CN	: Tạp chí Phát triển Khoa học và công nghệ

## **1. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018**

### **a) Phạm vi Quốc tế**

Toàn cầu hóa và quốc tế hóa đã và đang tác động mạnh mẽ, thúc đẩy giáo dục đại học giữa các khu vực, giữa các quốc gia tiếp cận gần nhau hơn, hợp tác và chia sẻ với nhau nhiều hơn, hứa hẹn những bước đột phá mới trong hoạt động giáo dục đại học.

Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, kỹ thuật số, siêu dữ liệu sẽ là những công cụ và phương tiện để thay đổi cách thức tổ chức, giảng dạy, nghiên cứu và quản trị đại học. Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ đòi hỏi giáo dục đại học cũng phải thích ứng với những thách thức và những yêu cầu mới đó để trang bị cho người học tư duy, kiến thức, kỹ năng mới, khả năng sáng tạo không ngừng nghỉ.

### **b) Phạm vi Việt Nam**

Đối với Việt Nam, bối cảnh kinh tế, xã hội, chính trị có tác động, ảnh hưởng đến giáo dục đại học Việt Nam phải kể đến các vấn đề nổi bật sau:

Thứ nhất, đổi mới giáo dục đào tạo, được xem là xu thế mang tính toàn cầu và Việt Nam không nằm ngoài xu thế đó.

Mục tiêu phát triển của Việt Nam đến năm 2020 về cơ bản, trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Cùng với quá trình đổi mới đất nước nói chung, vấn đề đổi mới nền giáo dục nước nhà, trong đó có giáo dục đại học luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Để đạt được mục tiêu này, cần huy động và sử dụng một cách có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước. Trong đó, trường đại học luôn là môi trường bồi dưỡng, sáng tạo và chuyển giao những thành tựu khoa học – công nghệ mới nhất, là vườn ươm tạo ra nguồn lao động chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

Sau 05 năm triển khai Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục đại học của Việt Nam đã thực sự đổi mới tiệm cận với thế giới. Văn hóa chất lượng được đề cập không còn mang tính hình thức mà xuất phát từ nhu cầu thực sự của mỗi cơ sở giáo dục.

Thứ hai, TP.HCM dự kiến xây dựng khu đô thị sáng tạo phía Đông thành động lực phát triển kinh tế của TP.HCM. Thực tiễn từ các nước chỉ ra, khu đô thị sáng tạo luôn

gắn với đại học nghiên cứu hay trung tâm đổi mới sáng tạo do đại học tham gia xây dựng và vận hành. Tọa lạc tại vị cửa ngõ phía Đông của TP.HCM và được Đảng, Nhà nước giao phó, ĐHQG-HCM có trách nhiệm trong việc góp phần hình thành nên khu đô thị sáng tạo này.

Thứ ba, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Giáo dục đại học đã được Quốc hội khóa XIV thông qua và có hiệu lực thi hành vào ngày 1/7/2019. Luật sửa đổi 1 số nội dung, trong đó nổi bật là mở rộng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, đây là một yếu tố quan trọng trong thời gian tới nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho sự phát triển của giáo dục đại học.

### **c) Phạm vi ĐHQG-HCM**

Sau hơn 23 năm hình thành và phát triển, ĐHQG-HCM đã đạt được những thành quả quan trọng trong việc xây dựng mô hình đại học mà Đảng và Nhà nước giao phó. Trong 23 năm qua, ĐHQG-HCM đã không ngừng đi đầu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, không ngừng cải tiến, đổi mới về đào tạo, nghiên cứu khoa học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hình thành nên khu đô thị đại học kiểu mẫu đầu tiên tại Việt Nam. Vị trí và vai trò của ĐHQG-HCM trong khu vực và trên thế giới ngày càng được khẳng định. Năm 2017, ĐHQG-HCM vươn lên vị trí 142 trong bảng xếp hạng QS Asia, năm 2018, ĐHQG-HCM lần đầu tiên đứng trong top 701 -750 bảng xếp hạng QS World.

Theo yêu cầu của Chính phủ đến năm 2025, ĐHQG-HCM đứng trong top 100 các trường đại học châu Á, đồng thời Chính phủ cũng đề nghị ĐHQG-HCM xây dựng đề án phát triển, tái cấu trúc trở thành đại học lớn mang tầm quốc tế. Điều này, đòi hỏi ĐHQG-HCM cần có chiến lược phát triển đúng tầm, hướng đến một nền giáo dục hiện đại, đủ sức cạnh tranh trong môi trường quốc tế.

Năm 2018, ĐHQG-HCM xác định chủ đề hoạt động năm là **”Khoa học Công nghệ nâng tầm hội nhập”**. Đây là định hướng trọng tâm cho việc xây dựng và triển khai hoạt động của các đơn vị thành viên và trực thuộc.

## **2. CÁC HOẠT ĐỘNG - SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2018**

### **2.1 ĐHQG-HCM đứng top 701-705 trong bảng xếp hạng QS World**

Ngày 06/6/2018 Tổ chức Giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) Anh quốc công bố Bảng xếp hạng QS World 2019 cho 1.000 trường đại học hàng đầu của 85 quốc gia. Việt Nam lần đầu tiên có hai trường đại học xuất hiện trong bảng xếp hạng này là ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội. Trong đó, ĐHQG-HCM đứng top 701-750,

ĐHQG Hà Nội đứng top 801-1.000.

Với kết quả trên, ĐHQG-HCM được xếp vào top 69% trường đại học hàng đầu trong Bảng xếp hạng QS World 2019 và thuộc nhóm 4% trường đại học hàng đầu thế giới trên tổng số 23.000 trường đại học.

QS World đánh giá xếp hạng các trường đại học theo 6 tiêu chí, gồm: Danh tiếng học thuật (chiếm 40% tổng điểm), danh tiếng với nhà tuyển dụng (10%), tỷ lệ giảng viên/sinh viên (20%), tỷ lệ trích dẫn bài báo/giảng viên (20%), tỷ lệ giảng viên quốc tế (5%), và sinh viên quốc tế (5%). Năm nay, ĐHQG-HCM có hai tiêu chí đứng vào top 500 là tỷ lệ giảng viên/sinh viên xếp hạng 375 và danh tiếng học thuật toàn cầu xếp hạng 497.

## **2.2 Hoàn thiện bộ máy quản lý các đơn vị thành viên và trực thuộc.**

Năm 2018, ĐHQG-HCM đã ban hành quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng/Viện trưởng các trường đại học/viện thành viên như: trường ĐH BK, trường ĐH KHXH&NV, trường ĐH QT, Viện trưởng Viện MT&TN, cụ thể:

Ngày 14/5/2018, trường ĐH BK đã tổ chức lễ công bố quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng. Theo đó, PGS.TS Mai Thanh Phong được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường ĐH BK.

Ngày 15/5/2018, trường ĐH KHXH&NV đã tổ chức lễ công bố quyết định bổ nhiệm Hiệu Trưởng, PGS.TS Ngô Thị Phương Lan đã được tín nhiệm và bổ nhiệm vào vị trí này. Đây là lần đầu tiên có 01 nữ Hiệu trưởng trong lịch sử 60 năm hình thành và phát triển của trường.

Ngày 18/6/2018, trường ĐH QT đã tổ chức lễ công bố quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng. Theo đó, TS. Trần Tiến Khoa được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường ĐH QT.

Viện MT&TN cũng đã tiến hành tổ chức lễ công bố quyết định bổ nhiệm Viện trưởng vào ngày 19/6/2018. GS.TS Lê Thanh Hải đã được tín nhiệm và bổ nhiệm làm Viện trưởng Viện MT&TN.

ĐHQG-HCM đã thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng/Phó Viện trưởng các đơn vị thành viên theo nhiệm kỳ mới của Hiệu trưởng/Viện trưởng.

## **2.3 ĐHQG-HCM triển khai thí điểm kỳ thi Đánh giá năng lực, góp phần đổi mới tuyển sinh đại học năm 2018**

Sáng 19/4/2018, ĐHQG-HCM tổ chức họp báo Thông tin tuyển sinh ĐH, CĐ tại ĐHQG-HCM năm 2018. Đây là năm đầu tiên ĐHQG-HCM tổ chức kỳ thi đánh

giá năng lực (ĐGNL).

Khác với cách tiếp cận của kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia, bài thi đánh giá năng lực tại ĐHQG-HCM chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản để học đại học như: sử dụng ngôn ngữ, tư duy logic, xử lý số liệu, giải quyết vấn đề. Các năng lực này được đánh giá thông qua một bài thi tổng hợp gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài 150 phút.

Việc tổ chức kỳ thi ĐGNL không chỉ dừng ở khả năng tuyển chọn được thí sinh có năng lực phù hợp cho các trường đại học mà còn giúp học sinh THPT có định hướng tốt hơn cho quá trình học tập rèn luyện phát triển năng lực để có sự chuẩn bị tốt nhất cho quá trình học tập nâng cao hoặc tham gia hiệu quả vào thị trường lao động chất lượng cao của đất nước. Đồng thời, việc tổ chức thành công kỳ thi ĐGNL cũng giúp khẳng định rõ hơn vai trò của ĐHQG-HCM trong phục vụ cộng đồng cũng như trách nhiệm đầu tư dẫn dắt hệ thống đại học tại khu vực phía Nam.

#### **2.4 Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam nói chuyện với cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM**

Ngày 04/9/2018, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đến thăm, làm việc với lãnh đạo ĐHQG-HCM và nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM về chủ đề: “Vai trò của trường đại học đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới”, nhấn mạnh đến việc đổi mới nền giáo dục nước ta nói chung và giáo dục đại học nói riêng, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Tại buổi làm việc với cán bộ chủ chốt ĐHQG-HCM, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân biểu dương và đánh giá cao những kết quả mà ĐHQG-HCM đạt được trong hơn 20 năm qua, đồng thời có những chỉ đạo sâu sát liên quan đến các đề xuất của ĐHQG-HCM.

#### **2.5 Lễ Khai khóa 2018 với sự tham dự của đồng chí Trưởng ban Kinh tế Trung ương và hơn 1.000 sinh viên**

Sáng 10/10/2018, ĐHQG-HCM tổ chức Lễ Khai khóa 2018, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình đã đến dự Lễ và nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM về chủ đề: “Sứ mệnh và vai trò của đại học đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần IV”. Trưởng ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình đánh giá cao vai trò của ĐHQG-HCM đối với việc phát triển giáo dục đại học Việt Nam và khẳng định: Mô hình Đại học Quốc gia là hệ thống giáo dục đại học hàng đầu, vì chất lượng của giáo dục đại học có tác động trực tiếp và sâu sắc đến sự chuyển biến về kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, việc đầu tư cho hệ thống hai đại học lớn của Việt Nam thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng,

Chính phủ đối với ĐHQG, tạo tiền đề quan trọng để ĐHQG thực hiện tốt vai trò tiên phong và sứ mệnh của mình. Trong đó, ĐHQG-HCM là một tổ hợp giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, một hệ thống các trường đại học thành viên, các viện nghiên cứu và đơn vị chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực.

## **2.6 Mở rộng hợp tác với các Bộ ngành, địa phương**

ĐHQG-HCM tiếp tục đẩy mạnh ký kết hợp tác với các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, đạt nhiều kết quả tốt, hỗ trợ địa phương, phục vụ cộng đồng, cụ thể:

- Ký Quy chế phối hợp giữa ĐHQG-HCM và Cục an ninh chính trị nội bộ về phối hợp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh giáo dục đào tạo.

- Ký kết hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội để phối hợp, triển khai hiệu quả Dự án Báo cáo Giáo dục Việt Nam.

- Ký kết hợp tác giữa ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội về công tác đào tạo giai đoạn 2018 - 2023.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác với UBND tỉnh Tây Ninh để phối hợp triển khai các hoạt động chung về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác với UBND TP.HCM để phục vụ mục tiêu phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đáp ứng xu thế phát triển và hội nhập kinh tế - xã hội của TP.HCM giai đoạn 2018-2020, cụ thể là thực hiện thành công 07 chương trình đột phá với tiêu chí “Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”.

- Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM còn tiến hành ký kết tài trợ với các doanh nghiệp lớn và các ngân hàng như: Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 2; BECAMEX IDC CORP; CTCP Xây dựng hạ tầng đô thị và giao thông; Công ty TNHH Nông nghiệp xanh thông minh; Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh TP.HCM; Câu lạc bộ Doanh nhân Bến Tre; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank); Ngân hàng Agribank CN Sài Gòn.

## **2.7 ĐHQG-HCM tổ chức các hội nghị/hội thảo về khoa học, giáo dục và đào tạo.**

Ngày 17/8/2018, tại Hà Nội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội phối hợp ĐHQG-HCM tổ chức Hội thảo Giáo dục 2018 (VEC 2018) với chủ đề “Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và hội nhập quốc tế”. Hội thảo

được tổ chức theo hình thức tương tác giữa các diễn giả và đại biểu. Hơn 70 tham luận của các tác giả trong và ngoài nước tập trung vào 3 nội dung: Năng lực hệ thống giáo dục đại học, tài chính đại học, quản lý nhà nước và quản trị đại học. Tại hội thảo, ĐHQG-HCM đã chia sẻ kinh nghiệm trong việc triển khai chính sách về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và bên ngoài hiệu quả, công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến liên tục tại đơn vị.

Từ ngày 17 đến ngày 20/10/2018 ĐHQG-HCM tổ chức thành công Hội nghị Lãnh đạo Quan hệ quốc tế ASEAN+3 (IRO 2018). Đây là một hoạt động thường niên được tổ chức luân phiên giữa các đại học thành viên trong mạng lưới ASEAN+3 (gồm các thành viên trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á và các trường đại học ở ba quốc gia Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản). Đây là diễn đàn quan trọng và mang tính định hướng hoạt động, quy tụ những nhà quản trị và trưởng bộ phận quan hệ quốc tế trong mạng lưới ASEAN+3 nhằm tạo cơ hội tương tác, chia sẻ ý tưởng và tăng cường gắn kết và học thuật giữa các thành viên rộng khắp khu vực Đông Á.

Sáng 5/11/2018, ĐHQG-HCM tổ chức Hội thảo “Mô hình giáo dục 4.0: Áp dụng, triển khai trong điều kiện tại Việt Nam” và khóa tập huấn “Chương trình đào tạo, hoạt động dạy - học thích ứng bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0”. Qua đó nhấn mạnh ĐHQG-HCM cần nhận diện những vấn đề của giáo dục đại học để thay đổi. Và đó phải là những vấn đề cốt lõi và mang tính hệ thống, liên quan mật thiết đến sự phát triển của đất nước.

## **2.8 Cán bộ, giảng viên và sinh viên ĐHQG-HCM dành được những giải thưởng cao trong hoạt động quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học**

Cùng với sự trưởng thành và lớn mạnh về năng lực KH&CN của các tổ chức KH&CN trong nước và quốc tế, năm 2018 ĐHQG-HCM đã tham gia và đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong lĩnh vực này tiêu biểu:

- PGS.TS. Hoàng Thị Đông Quỳnh, TS. Nguyễn Thị Lệ Thu đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học dành cho nữ giới L'Oreal - UNESCO vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học.

- TS Nguyễn Thị Hiệp trường ĐH QT đạt giải thưởng quốc tế L'Oréal-UNESCO cho nhà khoa học nữ trẻ tài năng của thế giới năm 2018.

- PGS.TS Phạm Văn Hùng, giảng viên trường ĐH QT đạt giải thưởng Tạ Quang Bửu. Đây là giải thưởng thường niên của Bộ KH&CN nhằm tôn vinh những nhà khoa học có thành tựu nổi bật trong nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

- Hai tạp chí KH&CN của ĐHQG-HCM lọt vào danh mục các tạp chí khoa học quốc tế thuộc Scopus. Scopus là sản phẩm của tập đoàn xuất bản Elsevier (Hà Lan), một tập hợp cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về các công bố và tóm tắt công trình khoa học.

- PGS.TS Vũ Hải Quân, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM nhận danh hiệu Giáo sư danh dự của trường ĐH Công Nghệ Auckland (AUT) New Zealand.

- TS. Đoàn Lê Hoàng Tân, NCS. Mai Ngọc Xuân Đạt thuộc Trung tâm INOMAR và GS Tamanoi Fuyu (UCLA) đã công bố Sách chuyên khảo trên Nhà xuất bản Elsevier nội dung ứng dụng vật liệu nano silica tải thuốc trong xử lý ung thư.

- TS. Vòng Bính Long, ThS. Đặng Hoàng Phú, TS Phạm Văn Việt trường ĐH KHTN vinh dự đạt Giải thưởng KH&CN thanh niên Quả cầu vàng năm 2018.

- Sinh viên ĐHQG-HCM đạt giải nhất cuộc thi Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia của học sinh sinh viên năm 2018.

### **3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG LĨNH VỰC CÔNG TÁC**

#### **3.1 Công tác chính trị - tư tưởng, Đoàn- Hội**

Trong thời gian qua tình hình chính trị tư tưởng của Cán bộ viên chức, người lao động (CBVC-LĐ) ĐHQG-HCM ổn định, vững vàng. Công đoàn ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, pháp luật, đạo đức, lối sống. Đồng thời vận động CBVC-LĐ nỗ lực học tập nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ giỏi về chuyên môn, vững vàng về tư tưởng, vận động, phát động và động viên mỗi CBVC-LĐ giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược của đơn vị, của ĐHQG-HCM, góp phần vào nhiệm vụ thể hiện vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong sự nghiệp giáo dục. Bên cạnh đó, Công đoàn ĐHQG-HCM tập trung thực hiện nhiệm vụ của Công đoàn là người đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CBVC-LĐ ở từng cấp công đoàn, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy dân chủ cơ sở thông qua việc ký kết Quy chế phối hợp giữa Công đoàn với lãnh đạo đơn vị; tham gia góp ý Quy chế chi tiêu nội bộ; tham gia là thành viên trong các Hội đồng khen thưởng, nâng bậc lương; tham gia góp ý vào các quy định, các chiến lược, chính sách của đơn vị.

Năm học 2017 - 2018, Công đoàn ĐHQG-HCM có 26 công đoàn cơ sở (CĐCS), số công đoàn viên là 4.917/5.469 CBVC-LĐ. Năm vừa qua Công đoàn ĐHQG-HCM tập trung chỉ đạo các công đoàn cơ sở để tổ chức đại hội công đoàn cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu Công đoàn ĐHQG-HCM nhiệm kỳ 2018 - 2023. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy ĐHQG-HCM và công đoàn cấp trên, Công đoàn ĐHQG-HCM đã bám sát

theo 4 chương trình được biểu quyết thống nhất trong Hội nghị tổng kết hoạt động năm học 2017 - 2018 của Công đoàn ĐHQG-HCM.

Hoạt động các CĐCS trực thuộc đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, bám sát nghị quyết đại hội các cấp để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Ngoài ra, công đoàn các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp động viên CBVC-LĐ, đoàn viên tham gia sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giáo dục, cán bộ viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, NCKH - CGCN, nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, Công đoàn ĐHQG-HCM đã tổ chức nhiều lớp học tập huấn thiết thực đáp ứng nhu cầu của cán bộ công đoàn và đoàn viên công đoàn, kịp thời vinh danh các gương điển hình nhằm khuyến khích và động viên CBVC-LĐ.

Bên cạnh đó, Công đoàn ĐHQG-HCM cũng tham gia tích cực vào các công tác xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, vào các phong trào như đóng góp Quỹ vì người nghèo, Mái ấm công đoàn, Quỹ vì biển đảo quê hương...

Nhìn chung, năm học 2017 - 2018 Công đoàn ĐHQG-HCM và các CĐCS đã thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thể hiện rõ trong việc vận động đoàn viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, các phong trào văn thể mỹ, các chương trình tập huấn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Công đoàn ĐHQG-HCM và các CĐCS đã phối hợp tốt với chính quyền cùng cấp tổ chức nhiều hoạt động mang tính chuyên môn cũng như công tác công đoàn, tham gia tích cực vào các cuộc vận động mang tính cộng đồng. Công đoàn ĐHQG-HCM đã thể hiện vai trò tiên phong, một trong các công đoàn có nhiều đóng góp nổi bật trong hệ thống Công đoàn Giáo dục Việt Nam, trong Liên đoàn Lao động TP.HCM. Kết quả năm 2018, toàn hệ thống công đoàn ĐHQG-HCM có 21/26 công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh, 5 Cờ cấp Liên đoàn Lao động TP.HCM, 13 Bằng khen cấp Liên đoàn Lao động TP.HCM và 17 Bằng khen cấp Công đoàn Giáo dục Việt Nam.”

Công tác Đoàn - Hội được triển khai ngày càng mạnh mẽ, chủ động trong toàn ĐHQG-HCM với nhiều hoạt động phong phú và hiệu quả, mang đến nhiều giá trị thiết thực cho học sinh - sinh viên ĐHQG-HCM, cho xã hội và cộng đồng như: Chương trình “Cùng PVOIL về quê đón Tết” 2018. Chương trình đã tặng hơn 200 vé cho sinh viên ĐHQG-HCM. Đây là chương trình mang ý nghĩa nhân văn, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức Chương trình hỗ trợ tân sinh viên “Tự tin đến trường” lần 6; Phối hợp tổ chức Chương trình chạy bộ Uprace; Phối hợp tổ chức cuộc thi tiếng Anh sinh viên Star Adwards; Phối hợp trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh chuyên tại ĐHQG-HCM, với mong muốn tạo sân chơi

giúp sinh viên rèn luyện, nâng cao kỹ năng tiếng Anh; Triển khai Chương trình đường chạy nghị lực VNU Will Run 2018. Điểm mới của chương trình năm nay là có thêm nội dung chạy online thông qua ứng dụng app chạy bộ. Hoạt động này giúp lan tỏa phong trào chạy bộ trong cộng đồng. Đây là một thành công trong công tác tổ chức, giúp khơi dậy tinh thần thể thao trong Cán bộ Viên chức và Sinh viên ĐHQG-HCM.

Hoạt động Đoàn - Hội tại các đơn vị cũng được triển khai tích cực nhằm đẩy mạnh và phát huy tính sáng tạo, chủ động của đoàn viên, hội viên, sinh viên ĐHQG-HCM. Các hoạt động mang tính thiết thực được triển khai góp phần xây dựng Khu đô thị ĐHQG-HCM văn minh, hiện đại như: Triển khai Đề án tuyên truyền pháp luật; Tiến hành san lấp mặt bằng công trình Không gian Tuổi trẻ ĐHQG-HCM; Tham gia công tác truyền thông, hỗ trợ TT DV&XTĐT và Công ty Tân Kỹ Nguyên triển khai Dự án giao thông công cộng Easy Move tại ĐHQG-HCM.

Tại ĐHQG-HCM phong trào tình nguyện của đoàn viên – thanh niên luôn có những điểm nhấn đặc biệt trong bức tranh chung của phong trào thanh niên Thành phố. Điểm nổi bật không chỉ là ở quy mô hay lực lượng tham gia, mà chính sức sáng tạo và tính tiên phong mới làm nên thương hiệu của Đoàn ĐHQG-HCM. Đó là công trình bê tông hóa cầu đường nông thôn của trường ĐH BK đã đạt giải thưởng tình nguyện quốc gia do Trung ương Đoàn trao tặng; Chương trình Xuân tình nguyện khởi phát từ trường ĐH KHXH&NV nay đã lan tỏa khắp Thành phố và trở thành một nét đặc trưng không thể thiếu của thanh niên TP.HCM mỗi dịp xuân về; Là chương trình “Máy tính cũ, Tri thức mới” của trường ĐH CNTT đã mở ra cơ hội tiếp cận và nâng cao kiến thức cho thanh niên những vùng còn khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội. ... Đặc biệt, nhằm thực hiện Kế hoạch số 226-KH/TWĐTĐTN-TNXP ngày 22/8/2014 của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Đảo Thanh niên toàn quốc giai đoạn 2013 - 2020” và thực hiện đề án 02 của Ban Thường Vụ Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh ngày 25/11/2016 về việc tổ chức các hoạt động tình nguyện, tham gia xây dựng đảo Thổ Chu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, ĐHQG-HCM đã tổ chức thực hiện đội hình tình nguyện Mùa hè xanh tham gia xây dựng đảo Thổ Chu trong 3 năm 2016, 2017, 2018 và đạt được nhiều thành công trong công tác tình nguyện.

Có thể nhận thấy công tác Đoàn - Hội đã có nhiều hoạt động mới, sáng tạo, hình thức thực hiện phong phú, đa dạng, chú trọng đầu tư vào chất lượng, chiều sâu của hoạt động và nhu cầu của đoàn viên thanh niên. Các hoạt động chuyên môn, học thuật được chú trọng, công tác truyền thông được đầu tư đẩy mạnh, có đội ngũ tác nghiệp đưa tin viết bài sau các hoạt động và các hình thức truyền thông gần gũi, hấp dẫn được đoàn

viên thanh niên đón nhận.

### **3.2 Mô hình Quản trị hệ thống**

#### ***- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự ĐHQG-HCM***

Năm 2018 công tác tổ chức tiếp tục được triển khai nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định quản lý chung tại ĐHQG-HCM. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức của các đơn vị theo yêu cầu thực tiễn công tác; rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị mới sáp nhập nhằm đảm bảo sự hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của ĐHQG-HCM.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm kiện toàn nhân sự được thực hiện nghiêm túc, dân chủ đã góp phần giới thiệu được nguồn nhân sự kế cận để ĐHQG-HCM có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng trong thời gian tới. Tiến hành triển khai việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền Giám đốc ĐHQG-HCM bổ nhiệm. Trong năm 2018, ĐHQG-HCM đã quyết định điều động 28 trường hợp, bổ nhiệm 10 trường hợp, luân chuyển, bổ nhiệm 03 trường hợp, bổ nhiệm lại 15 trường hợp, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 02 trường hợp, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với 20 trường hợp.

#### ***- Phát triển và nâng cao năng lực quản trị cho nguồn nhân lực***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức, giảng viên luôn được ĐHQG-HCM quan tâm, đôn đốc. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được triển khai trong năm như: Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh dành cho đối tượng 2 với 22 đồng chí, tham gia vượt 120% so với chỉ tiêu đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 giao là 10 đồng chí; Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho đối tượng 3 với sự tham gia của 122 cán bộ trên tổng chỉ tiêu kế hoạch là 140 cán bộ (đạt 87,14%); Chương trình bồi dưỡng năng lực lãnh đạo quản lý cấp phòng cho 40 cán bộ là Trưởng, Phó phòng thuộc Văn phòng, các Ban chức năng và đơn vị trực thuộc; Triển khai các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đại học và đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị đối với cán bộ quy hoạch của ĐHQG-HCM; Tham gia một số hội nghị tập huấn do các Bộ, ngành trung ương tổ chức.

Bên cạnh việc nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ viên chức, ĐHQG-HCM tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế độ, chính sách, công tác nâng lương nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ lãnh đạo quản lý; Triển khai việc thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với công chức, viên chức; thực hiện việc nâng lương thường xuyên và nâng lương trước hạn đối với một số cán bộ viên chức lập thành tích xuất sắc.

Nhìn chung công tác tổ chức nhân sự trong năm 2018 được triển khai và hoàn thành đảm bảo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm và tiến độ thực hiện đã đề ra: Công tác tổ chức, bộ máy đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của các đơn vị, góp phần hoàn thiện cơ chế vận hành, đảm bảo sự hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của các đơn vị trong hệ thống ĐHQG-HCM; Công tác cán bộ tuân thủ đúng quy định, kịp thời bổ sung, tăng cường, kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại các đơn vị; Hoàn thành tốt kế hoạch bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018, đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng; Công tác chế độ, chính sách thực hiện ổn định. Việc giải quyết chế độ, chính sách nhanh chóng, kịp thời đảm bảo quyền lợi của công chức, viên chức ĐHQG-HCM.

#### ***- Quản lý và điều hành tại ĐHQG-HCM***

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 được thực hiện với phương châm quản lý và điều hành theo mục tiêu chiến lược, hiệu quả và sản phẩm đầu ra. Mô hình quản lý chiến lược và hoạt động tại ĐHQG-HCM: chiến lược ĐHQG-HCM và các chương trình trọng điểm → chiến lược cơ sở → kế hoạch hoạt động và tài chính từng năm → giám sát, đánh giá. Đây cũng là cơ sở để ĐHQG-HCM đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị, làm căn cứ phân bổ nguồn lực phù hợp, hỗ trợ các đơn vị vận hành hiệu quả theo định hướng mục tiêu đã đề ra.

Từ bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh chóng, đặc biệt ở các lĩnh vực liên quan như trí tuệ nhân tạo, điều khiển tự động, công nghệ thông tin, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu... Ngành giáo dục cũng đã có chủ trương đào tạo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp. Năm 2018, ĐHQG-HCM đã rà soát, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch chiến lược để phù hợp, thích ứng với tình hình mới.

#### ***- Công tác Thanh tra pháp chế và khen thưởng***

Hoạt động thanh tra- pháp chế và thi đua- khen thưởng được đẩy mạnh nhằm phát huy vai trò của từng cán bộ, viên chức, học sinh -sinh viên trong việc góp phần tạo giá trị gia tăng cho toàn hệ thống ĐHQG-HCM.

Hoạt động thanh tra pháp chế được triển khai theo kế hoạch thường xuyên với việc góp ý dự thảo các văn bản; Thẩm định các chương trình, đề án/các văn bản trình Giám đốc ĐHQG-HCM ký ban hành; Tư vấn cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến vấn đề pháp lý; Các thỏa thuận hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM; Tư vấn về thẩm quyền ký chứng chỉ đào tạo kiểm định viên, giấy thẩm quyền các đơn vị; Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Quản lý tủ sách pháp luật, cung cấp bản tin văn

bản pháp luật, thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới do nhà nước ban hành, triển khai việc đưa các văn bản quản lý, điều hành của ĐHQG-HCM lên website; Tiến hành soạn thảo quy trình thanh tra, kiểm tra và công tác phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại ĐHQG-HCM.

Nhằm đảm bảo việc tổ chức các hoạt động thanh tra được diễn ra đúng quy trình, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả, ĐHQG-HCM đã triển khai kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh sau đại học tại các đơn vị thành viên; Kiểm tra các hợp đồng cho thuê đất sử dụng trong khu dịch vụ công cộng của ĐHQG-HCM, đặc biệt đã hoàn thành tốt công tác thanh tra kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2018 của ĐHQG-HCM và là lực lượng nòng cốt, tích cực trong đoàn thanh tra kỳ thi THPT 2018 theo sự điều động của Bộ GD&ĐT của Sở Giáo dục và đào tạo TP.HCM.

Nhìn chung, trong năm vừa qua, công tác thanh tra và công tác pháp chế được tiến hành toàn diện và đồng bộ theo kế hoạch hoạt động đã đề ra, tiếp tục duy trì ổn định và tăng cường hoạt động để đáp ứng kịp thời nhu cầu chung tại ĐHQG-HCM.

Năm 2018, phong trào thi đua được triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, gắn với chào mừng các ngày kỷ niệm của đất nước được cán bộ, viên chức quan tâm, phát động thông qua nhiều hình thức, nội dung đa dạng phong phú, sát với tình hình thực tế của đơn vị. Đặc biệt, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” với dấu ấn nổi bật là hoạt động tình nguyện của các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM trong chiến dịch Mùa hè xanh hàng năm. Ngoài ra, phong trào thi đua còn gắn liền với hoạt động tuyên truyền vận động cán bộ, viên chức, giảng viên, học sinh và sinh viên thi đua lập thành tích tốt trong dạy tốt, học tốt, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như nhiều hoạt động khác...

Công tác khen thưởng tại ĐHQG-HCM được triển khai nhanh chóng và kịp thời, nhất là trong việc triển khai xét tặng các giải thưởng tại ĐHQG-HCM như: Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2018; Khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể và cá nhân đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; Triển khai và xét thi đua khen thưởng năm học 2017-2018 trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM; Trao tặng Huy hiệu Danh dự của ĐHQG-HCM, Bảng Kỷ niệm chương của ĐHQG-HCM cho các tập thể và cá nhân đã cống hiến và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của ĐHQG-HCM.

Công tác tham mưu chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng (TĐKT) được thực hiện tốt, kịp thời, chính xác, giúp hoạt động TĐKT trong ĐHQG-HCM ngày càng đạt hiệu quả cao. Việc khen thưởng theo chuyên đề và đột xuất thực hiện đúng người, đúng tính chất nên đã tạo động lực rất lớn cho cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên và học

sinh. Trong đó, nổi bật là việc ĐHQG-HCM thực hiện công tác nhân rộng gương điển hình.

### **3.3 Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo**

#### **- Công tác đổi mới tuyển sinh**

Công tác tuyển sinh là một khâu quan trọng trong đổi mới giáo dục đại học và luôn được ĐHQG-HCM quan tâm triển khai theo đúng kế hoạch được đề ra trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Trung ương. Trong những năm qua, việc thực hiện đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá đối với giáo dục phổ thông, nhất là việc đổi mới thi, công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh vào các trường đại học và giáo dục nghề nghiệp được triển khai mạnh mẽ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục ĐH đã được giao quyền tự chủ tuyển sinh. Tại ĐHQG-HCM công tác này được tiếp tục xây dựng và triển khai với các hoạt động thường xuyên như: Xây dựng đề án tuyển sinh đại học chính quy, sau đại học năm 2018; Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh năm 2018; Theo dõi và đôn đốc việc nhập dữ liệu các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào và đề án tuyển sinh của các đơn vị lên Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT; Tham dự tập huấn công tác thi và tuyển sinh năm 2018; Biên soạn thông tin giới thiệu tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2018; Triển khai công tác xét tuyển ĐH, CĐ chính quy năm 2018; Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức tuyển sinh SDH đợt 1 và đợt 2 năm 2018; Đảm bảo các kỳ thi diễn ra an toàn, đúng quy chế.

#### **- Quản lý liên thông, liên kết đào tạo trong hệ thống**

ĐHQG-HCM nâng cao chất lượng chương trình đào tạo thông qua các chương trình liên kết với các đối tác, đại học uy tín trên thế giới như ĐH Công nghệ Auckland (New Zealand); Đại học Claude Bernard Lyon 1 (Pháp); Đại học Birmingham City (Vương quốc Anh).

Ngoài ra, hình thức đào tạo cũng được đổi mới với các chương trình chất lượng cao ngày một tăng. Một số ngành học mới được mở với sự phối hợp, liên kết giữa các đơn vị thành viên trong hệ thống tạo ra một sự đột phá mới trong công tác đào tạo đặc biệt là việc liên thông đào tạo đã triển khai trên thực tế, phát huy được sức mạnh hệ thống: (1) Ngành Ngôn Ngữ Anh được mở mới tại trường ĐH QT phối hợp với trường ĐH KHXH&NV; (2) Ngành Thương mại Điện tử mở mới tại trường ĐH CNTT phối hợp với trường ĐH KT-L; (3) Ngành Khoa học Dữ liệu đã được mở ngành tại trường ĐH QT phối hợp với trường ĐH CNTT; (4) Đối với nhóm ngành Khoa học Sức khỏe (Dược, Điều Dưỡng, Quản trị bệnh viện), ĐHQG-HCM đã có văn bản ủng hộ chủ trương hợp tác giữa trường ĐH QT và Khoa Y. Tính đến năm 2018, có 48 chương trình

đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (bao gồm cả các chương trình tiên tiến).

Đóng vai trò tiên phong trong việc triển khai và áp dụng CDIO tại Việt Nam, ĐHQG-HCM đã chủ trì, tham gia nhiều hội thảo, hội nghị về CDIO trong nước và quốc tế nhiều năm qua. Dựa trên kết quả triển khai áp dụng theo mô hình CDIO, ĐHQG-HCM đang xây dựng và phát triển một số ngành đào tạo theo mô hình giáo dục 4.0. Riêng năm 2018, ĐHQG-HCM triển khai thí điểm 06 ngành đào tạo trình độ ĐH theo giáo dục 4.0, trong đó trường ĐH BK 2 ngành, các trường: ĐH KHTN, ĐH KHXH&NV, ĐH KT-L, ĐH CNTT (mỗi trường 1 ngành). Hiện nay, ĐHQG-HCM có 5 trường, 29 khoa, 62 ngành triển khai CDIO, trong đó có 30 ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật, 32 chương trình đào tạo phi kỹ thuật. Trên 30.000 sinh viên (chiếm 60% tổng số sinh viên toàn ĐHQG-HCM) được thụ hưởng chương trình đào tạo theo CDIO. Có 3.700 lượt cán bộ, giảng viên được bồi dưỡng về kỹ năng thực hành nghề nghiệp thông qua trên 60 khóa tập huấn do chuyên gia từ Hiệp hội CDIO Thế giới và chuyên gia của ĐHQG-HCM thực hiện. ĐHQG-HCM đã hỗ trợ các trường thành viên đầu tư 04 không gian học tập CDIO, trên 20 báo cáo khoa học tham gia các hội nghị CDIO quốc tế; biên dịch 1 tài liệu và biên soạn 4 tài liệu đúc kết áp dụng CDIO. Mục tiêu đến năm 2020, ĐHQG-HCM sẽ có 30/102 ngành đào tạo trình độ ĐH triển khai theo mô hình giáo dục 4.0. Đây cũng là một trong những thành quả đạt được của ĐHQG-HCM trên con đường thực hiện Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện, giáo dục và đào tạo được triển khai trong suốt 05 năm qua.

Các chương trình/đề án trọng điểm cấp ĐHQG-HCM tiếp tục được chú trọng và triển khai: Chương trình giáo trình; Chương trình tài năng; Đề án đào tạo nguồn nhân lực tại Tây Nam bộ và Tây Nguyên; Đề án “Mô hình giáo dục 4.0 trên nền tảng áp dụng CDIO hiện đại tại ĐHQG-HCM, giai đoạn 2018-2022”; Đề án Ngoại ngữ Quốc gia; Đề án “Cải tiến công tác tuyển sinh sau đại học tại ĐHQG-HCM, giai đoạn 2017-2019. Điểm nổi bật trong công tác đào tạo năm 2018 là xây dựng và triển khai Đề án “Xây dựng Đề án thí điểm đào tạo trình độ tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp” tại ĐHQG-HCM.

Song song với các mô hình đào tạo truyền thống, ĐHQG-HCM đã chủ động, sáng tạo áp dụng những mô hình mới nhằm gắn kết chặt chẽ đào tạo với công tác NCKH và quan hệ doanh nghiệp. Một số ví dụ có thể kể đến như: Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu trong khuôn khổ dự án SUPREM hợp tác với JICA; Tại Viện John von Neumann các chương trình sau đại học đều gắn với các dự án nghiên cứu, hợp tác cách tân công nghiệp, đồng thời lấy phòng thí nghiệm làm hạt nhân cho các mảng hoạt động; Trung tâm INOMAR hợp tác với UCLA lấy mentoring làm phương pháp chủ đạo trong

truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm từ thầy đến trò.

### **- Tiếp tục khẳng định và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học**

Trong xu thế hội nhập và trước những đòi hỏi của việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc nâng cao chất lượng đào tạo càng trở nên cấp thiết và được xem là một trong những công tác trọng tâm của ĐHQG-HCM.

Theo đó, năm 2018, ĐHQG-HCM tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản ĐBCL, đã ban hành Quy chế ĐBCL giáo dục; Quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. ĐHQG-HCM đã tiến hành đánh giá ngoài cấp ĐHQG-HCM theo AUN-QA cho 08 chương trình và đánh giá chính thức 07 chương trình. Bên cạnh việc triển khai đánh giá chương trình đào tạo theo AUN-QA tại các đơn vị thành viên của ĐHQG-HCM, trường ĐH QT đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo AUN và có 03 chương trình đánh giá bởi ABET (gồm Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp, Kỹ thuật Y sinh, Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông) vào tháng 12/2018. Như vậy, đến hết năm 2018, ĐHQG-HCM đã có 64 chương trình được đánh giá cấp ĐHQG-HCM và 45 chương trình được đánh giá chính thức theo tiêu chuẩn AUN-QA (bao gồm 4 chương trình được đánh giá lại và một số chương trình thạc sĩ). Theo kế hoạch, đến năm 2020 tất cả các trường thành viên ĐHQG-HCM sẽ tham gia đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo AUN-QA.

ĐHQG-HCM luôn chú trọng công tác nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ ĐBCL như tổ chức các khóa đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục; hội nghị, tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ ĐBCL trong ĐHQG-HCM. Đồng thời, ĐHQG-HCM đã tiếp đón 03 đoàn với tổng số 31 lượt vào nhằm mục đích đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo và trao đổi kinh nghiệm về công tác đảm bảo chất lượng.

Năm 2018 đánh dấu bước tiến vượt bậc của ĐHQG-HCM khi lần đầu tiên xuất hiện trong bảng xếp hạng top 1.000 đại học xuất sắc nhất thế giới của tổ chức xếp hạng QS (QS World University Rankings) và đứng vào Top 701-750 của bảng xếp hạng này. Kết quả này khẳng định chủ trương đúng đắn của ĐHQG-HCM về chủ động tham gia xếp hạng từ năm 2016 trên nền tảng đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

Ngoài ra, ĐHQG-HCM là một trong hai cơ sở giáo dục đại học đầu tiên của cả nước thành lập bộ phận chuyên trách về ĐBCL (Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT thành lập được đặt tại ĐHQG-HCM) và là đơn vị đầu tiên xây dựng

và ban hành Quy chế ĐBCL giáo dục đại học. Quy chế được xây dựng trên cơ sở tham khảo Khung ĐBCL ASEAN (Asean Quality Assurance Framework). Từ những thành quả đạt được, đã cho thấy công tác ĐBCL tại ĐHQG-HCM luôn được cải tiến liên tục để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đồng thời chuẩn bị tốt cho hoạt động đánh giá ngoài chính thức theo các bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế trong thời gian tới.

### **- Bồi dưỡng và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển đất nước**

Năm 2018, ĐHQG-HCM đã cung cấp cho xã hội khoảng 10.000 sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy, 631 kỹ sư/cử nhân chương trình tài năng và các chương trình đặc biệt (chất lượng cao và PFIEV, chương trình tiên tiến), 1.252 Thạc sĩ và 91 Tiến sĩ thuộc hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động xã hội, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Ngoài việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phát triển kinh tế, xã hội, TP.HCM, ĐHQG-HCM được Chính phủ và Bộ ngành giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Tây Nguyên và Tây Nam bộ. Do đó, ĐHQG-HCM đã triển khai một số đề án như: “Đề án Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học cho khu vực Tây Nguyên, Tây Nam bộ, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, phía Nam”.

Nhằm gia tăng chất lượng nguồn nhân lực đầu vào, ĐHQG-HCM đã triển khai Đề án xây dựng và tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực phục vụ công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng tại ĐHQG-HCM, chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản để học đại học của thí sinh như: năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tư duy logic, năng lực phân tích, tổng hợp giải quyết vấn đề. Kết quả kỳ thi giúp mở rộng phương án xét tuyển của các đơn vị trong và ngoài hệ thống ĐHQG-HCM, góp phần đánh giá chính xác và toàn diện hơn năng lực của thí sinh, từ đó tuyển chọn được thí sinh có năng lực phù hợp.

### **3.4 Nghiên cứu khoa học đạt nhiều khởi sắc**

#### ***- Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ (KH&CN) theo hướng xây dựng đại học nghiên cứu***

Với sự thống nhất trong toàn hệ thống trên trục chiến lược chung của ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên đã xây dựng kế hoạch phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu dựa trên đặc điểm và thế mạnh của mình, bước đầu triển khai việc quy hoạch nhằm tạo thành một hệ thống đại học nghiên cứu với ba chức năng chính đào tạo con người - NCKH- phục vụ xã hội.

Nhằm xây dựng cơ sở vật chất làm nền tảng cho đại học nghiên cứu, đến nay ĐHQG-HCM đã hình thành một hệ thống 80 PTN phục vụ NCKH, CGCN và đào tạo theo các chương trình KH&CN trọng điểm trong đó có 02 PTN trọng điểm quốc gia và 10 PTN trọng điểm cấp ĐHQG, 01 PTN được nâng cấp thành Viện, đó là Viện Công nghệ Nano.

Công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN được đổi mới theo hướng dựa trên năng lực của tập thể hoặc chủ nhiệm đề tài, hiệu quả hoạt động và đặc biệt là sản phẩm đầu ra (công trình công bố, chuyển giao công nghệ, kết quả đào tạo, hợp tác trong nước và quốc tế). Đến tháng 10/2018, ĐHQG-HCM đã nghiệm thu trên 120 nhiệm vụ KH&CN các cấp ĐHQG. Sản phẩm từ các đề tài nghiệm thu gồm: Đào tạo sau đại học, sách chuyên khảo, bài báo trên các tạp chí quốc tế, bài báo trên các tạp chí trong nước và báo cáo tại các hội nghị, hội thảo quốc tế.

Bám sát chiến lược phát triển KH&CN, ĐHQG-HCM tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các hướng nghiên cứu ưu tiên, các chương trình KH&CN tập trung: Phát triển tiềm lực KH&CN ưu tiên các nhóm nghiên cứu mạnh và tiềm năng; Tập trung đầu tư trọng điểm các lĩnh vực: Y sinh và Công nghệ vi mạch, Thông tin và truyền thông; Tiếp tục tăng cường các lĩnh vực quan trọng là vật liệu, cơ khí, môi trường, năng lượng, khoa học xã hội, kinh tế - chuỗi giá trị, nghiên cứu cơ bản; Hướng tới các nghiên cứu đỉnh cao nhằm tạo sản phẩm KH&CN có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; Phục vụ cộng đồng, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển KH&CN với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. ĐHQG-HCM đã hoàn thành việc phê duyệt triển khai 10 dự án chuyển tiếp và 02 dự án mở mới thuộc các lĩnh vực Công nghệ sinh học và khoa học sức khỏe (Y sinh); Công nghệ vi mạch, thông tin và truyền thông; Kỹ thuật cơ khí và điều khiển tự động; Khoa học và công nghệ vật liệu mới; Môi trường và biến đổi khí hậu; Khoa học xã hội; Vật lý ứng dụng.

Tạp chí Phát triển KH&CN ĐHQG-HCM cũng ngày càng thể hiện được vai trò quan trọng của một tạp chí khoa học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ở trường đại học. ĐHQG-HCM đã xét duyệt xong đề án nâng cấp Tạp chí Phát triển KH&CN ĐHQG-HCM thành tạp chí quốc tế và đề án khen thưởng khoa học và công nghệ theo Nghị định 99/2014/NĐ-TTg. Tính đến ngày 15/11/2018 Tạp chí đã hoàn thành và xuất bản được 06 số (Khoa học tự nhiên 3 số, Khoa học trái đất và Môi trường 1 số, Kinh tế luật và Khoa học quản lý 2 số). Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu xuất bản năm 2018: 6/24 đạt 25%. Các bản thảo còn lại đang được hoàn tất để kịp xuất bản trước 31/12/2018. Hiện tại Tạp chí đã đăng ký thành công số DOI (digital object identifier) với tổ chức Crossref, và tất cả các bài báo đăng trên tạp chí đều được gán chỉ số DOI tương ứng.

### ***- Hoạt động sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (SHTT & CGCN)***

ĐHQG-HCM đã thực hiện tốt việc đăng ký sở hữu trí tuệ, bảo vệ tài sản trí tuệ của ĐHQG-HCM; hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thành viên và trực thuộc các thủ tục về đăng ký sở hữu trí tuệ. Đối với các tài sản trí tuệ đã được cấp văn bằng bảo hộ, thường xuyên rà soát, kiểm tra thực hiện gia hạn văn bằng đối với các bằng đến thời gian cần gia hạn. Công tác SHTT & CGCN thường xuyên phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM tổ chức các chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ về sở hữu trí tuệ. Đặc biệt, ĐHQG-HCM thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về chuyển giao công nghệ, đánh giá công nghệ, định giá công nghệ. ĐHQG-HCM cũng giao cho Trung tâm SHTT & CGCN phối hợp với Cục SHTT tổ chức thành công khóa tập huấn chuyên sâu về SHTT cho cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên ĐHQG-HCM vào tháng 10/2018 với hơn 70 học viên tham dự. Tính đến tháng 10/2018 tổng số đơn đã đăng ký sở hữu trí tuệ là 423 đơn. Trong đó, có 155 đơn đã được cấp bằng, đạt 36,6%

Theo định hướng của Cục SHTT trong việc hình thành các IP HUB, có 03 IP HUB tại 02 khu vực, cụ thể: Phía Bắc, Miền Trung và Phía Nam sẽ cùng với Cục SHTT hình thành một mạng lưới nhằm phát triển tăng cường số lượng IP cũng như hoạt động thương mại hóa từ các IP trong nước, kết nối với hoạt động IP của khu vực và trên thế giới. Tháng 02/2018, Trung tâm SHTT & CGCN, ĐHQG-HCM đã tham gia ứng cử và trải qua cuộc phỏng vấn với WIPO và đã được chọn làm IP HUB của khu vực phía Nam. Đây là một thành công bước đầu về hoạt động SHTT của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục đại học cả nước.

Bên cạnh đó, công tác CGCN được triển khai tích cực tại ĐHQG-HCM. Từ đầu năm 2018 đến nay, các đơn vị của ĐHQG-HCM đã thực hiện 806 hợp đồng dịch vụ KH & CN với tổng doanh thu đạt 155,5 tỷ đồng, số lượng này tăng so với cùng kỳ năm 2017 (128,9 tỷ đồng). Trong đó, các hợp đồng cung cấp dịch vụ KH & CN/dịch vụ kỹ thuật cho công nghiệp với tỷ trọng chiếm hơn 67% tổng doanh thu, các hợp đồng CGCN và tư vấn KH & CN chiếm 33% doanh thu.

### ***- Xây dựng tập thể KH & CN mạnh, phát triển nghiên cứu đỉnh cao***

Năm 2018 ĐHQG-HCM thúc đẩy tin học hóa trong công tác đăng ký nhiệm vụ KH & CN năm 2019 nhằm giảm bớt các thủ tục cho các nhà khoa học và bước đầu đã triển khai đăng ký online đề tài loại B ĐHQG-HCM năm 2019; Triển khai các chương trình trọng điểm cấp quốc gia; Triển khai các chương trình hợp tác với Bộ KH & CN và các địa phương; Triển khai tổ chức các Hội thảo về Nhóm nghiên cứu mạnh và Sở hữu trí tuệ, từ đó ĐHQG-HCM đã xây dựng các tiêu chí đánh giá nhóm nghiên cứu mạnh. Sau khi được

Hội đồng Khoa học và đào tạo và Hội đồng liên ngành góp ý kiến thông qua, ĐHQG-HCM đã ban hành hướng dẫn triển khai mô hình nhóm nghiên cứu mạnh tập trung đầu tư nhằm nâng tầm Hội nhập quốc tế các nhóm nghiên cứu trong ĐHQG-HCM.

*Hợp tác trong nước:* Hoạt động phục vụ cộng đồng, hợp tác địa phương được ĐHQG-HCM chú trọng triển khai theo chiến lược xuyên suốt với nhiều chương trình, dự án đa dạng trong các lĩnh vực. Các chương trình hợp tác trong năm 2018 được đẩy mạnh ở các khu vực: TP.HCM, Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Quảng Nam với một số ký kết như: (1) Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Ủy ban nhân dân TP.HCM. Trong đó, ĐHQG-HCM cùng với Khu Công nghệ cao TP.HCM ký kết Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu phát triển giữa hai bên; (2) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM tổ chức Tọa đàm “Gặp gỡ các nhà khoa học ĐHQG-HCM với Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM”; (3) Tháng 4/2018, Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM đã làm lễ Trao tặng Hệ thống quan trắc và cảnh báo xâm nhập mặn tự động cho tỉnh Vĩnh Long (3 hệ thống) và tỉnh Bến Tre (2 hệ thống) nhằm hỗ trợ giải quyết nhu cầu cấp bách của người dân và chính quyền địa phương trong việc phòng chống xâm nhập mặn.

*Hợp tác quốc tế:* Bên cạnh việc tăng cường hoạt động KH&CN phục vụ cộng đồng, ĐHQG-HCM còn tập trung xây dựng các tập thể KH&CN mạnh và phát triển các nghiên cứu đỉnh cao thông qua việc hợp tác với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu thế giới như hợp tác với UCLA (Hoa Kỳ) với các nội dung chính: (1) UCLA tổ chức đào tạo về SHTT cho 2 nhóm: nhóm quản lý các hoạt động về SHTT của ĐHQG-HCM và các trường thành viên có tham gia hợp tác để xây dựng quy trình quản lý các vấn đề về SHTT trong hợp tác và nhóm các Thầy/Cô trực tiếp thực hiện nghiên cứu của hợp tác này; (2) UCLA và ĐHQG-HCM sẽ cử nhân sự cùng nhau xây dựng Guidelines và Instruction Handbook về SHTT để hướng dẫn những cá nhân tham gia hợp tác chung nhằm phòng tránh việc xâm phạm SHTT và những tranh chấp không đáng có có thể dẫn đến chấm dứt thỏa thuận hợp tác trước thời hạn.

### ***- Công bố khoa học và xếp hạng đại học***

Trong những năm vừa qua, ĐHQG-HCM luôn là một trong những đơn vị đứng đầu cả nước về công bố khoa học, đặc biệt là trên các tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục SCI, SCIE. Tính đến 11/2018, ĐHQG-HCM đã công bố 1953 bài báo/báo cáo hội nghị trên tất cả các lĩnh vực. Riêng số bài báo công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước là 859 bài, trong đó có 574 bài được đăng trên các tạp chí quốc tế.

Song song với việc tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế, ĐHQG-HCM cũng đẩy mạnh việc nâng cấp các tạp chí trong hệ thống để nhanh chóng hội nhập

quốc tế. Đến nay, ngoài 02 tạp chí Biomedical Research and Therapy (ISSN 2198-4093) và Progress in Stem Cell (ISSN 2199-4633) của Viện Tế bào gốc, trường ĐH KHTN đã được thêm vào danh mục cơ sở dữ liệu Scopus, ĐHQG-HCM đang nâng cấp Tạp chí Phát triển KH&CN ĐHQG-HCM thành tạp chí quốc tế đồng thời phát triển thêm 02 tạp chí quốc tế khác là Progress in Biology và Asian Journal of Health Sciences.

Trên cơ sở triển khai có hiệu quả công tác ĐBCL bên trong và bên ngoài, từ năm 2016, ĐHQG-HCM đã chủ động tham gia xếp hạng đại học quốc tế thông qua việc cung cấp các số liệu chính thức nhằm khẳng định chất lượng đào tạo cũng như đạt được sự công nhận quốc tế. Năm 2017, lần đầu tiên ĐHQG-HCM vươn lên xếp hạng 142 châu Á theo bảng xếp hạng Quacquarelli Symonds (QS). Đặc biệt, năm 2018 tổ chức Giáo dục QS Anh quốc đã công bố Bảng xếp hạng cho 1.000 trường ĐH hàng đầu của 85 quốc gia. Việt Nam lần đầu tiên có hai trường đại học xuất hiện trong bảng xếp hạng này là ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội. Trong đó, ĐHQG-HCM đứng top 701-750, ĐHQG Hà Nội đứng top 801-1.000

Với kết quả trên, ĐHQG-HCM được xếp vào top 69% trường ĐH hàng đầu trong Bảng xếp hạng QS World và thuộc nhóm 4% trường ĐH hàng đầu thế giới trên tổng số 23.000 trường ĐH được xếp hạng. Đây là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài và quyết tâm cải tiến liên tục của ĐHQG-HCM nhằm thực hiện các mục tiêu về chất lượng, khẳng định rõ nét những định hướng chính sách và phương thức triển khai công tác ĐBCL tại ĐHQG-HCM thời gian qua là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục đại học thế giới. Tất cả các hoạt động triển khai đã thể hiện cam kết và nỗ lực không ngừng của ĐHQG-HCM nhằm hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong top đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

#### ***- Tăng cường công tác quản lý KH&CN***

Năm 2018, công tác quản lý KH&CN tiếp tục được triển khai với một số hoạt động thường xuyên như:

(1) Triển khai đề án Thí điểm xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử (INOMAR) thành Trung tâm xuất sắc, theo đó, mục tiêu của đề án là xây dựng Trung tâm trở thành trung tâm nghiên cứu xuất sắc có khả năng tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ mang tính đột phá, có môi trường học thuật mở với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu Việt Nam và thế giới, có cơ chế tự chủ cao và quy trình quản lý tiên tiến, góp phần xây dựng ĐHQG-HCM trở thành Đại học nghiên cứu.

(2) Trong năm 2018 Chương trình Tây Nam bộ tiếp tục triển khai thực hiện 34 nhiệm

vụ KH&CN chuyển tiếp, đến nay đã nghiệm thu cấp quốc gia 11 nhiệm vụ (8 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội- Nhân văn, Phát triển bền vững; 3 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học công nghệ và Môi trường) và đang chuẩn bị nghiệm thu cấp quốc gia 01 nhiệm vụ (thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội- Nhân văn, Phát triển bền vững). Còn lại 21 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2017 đang tiếp tục thực hiện.

(3) Thực hiện việc tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN trong kế hoạch năm 2019.

(4) Tập trung hoàn thiện công tác chuyển đổi các tổ chức KH&CN: Triển khai Nghị định 54/2016/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; Chuyển đổi tổ chức KH&CN thành công ty cổ phần.

### **3.5 Hợp tác phát triển và hội nhập**

#### **- Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế**

Công tác quan hệ và hợp tác quốc tế của ĐHQG-HCM được đẩy mạnh với nhiều hoạt động trọng tâm, đi vào chiều sâu và tiếp tục mở ra các cơ hội hợp tác mới với đối tác quốc tế.

Trong năm qua, công tác đoàn vào tại ĐHQG-HCM ngày càng phát triển về số lượng và phạm vi hợp tác; có sự phối hợp và gắn kết giữa ĐHQG-HCM với các đơn vị thành viên và trực thuộc để hoạt động quan hệ quốc tế của ĐHQG-HCM ngày càng phát triển. ĐHQG-HCM chủ động xúc tiến hợp tác với các đại học và tổ chức danh tiếng trên thế giới, tiếp tục củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, đồng thời thu hút được sự quan tâm của các đối tác mới. Song song đó, vai trò tích cực của ĐHQG-HCM cũng được thể hiện thông qua những hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín được Lãnh đạo TP.HCM quan tâm giao phó; góp phần vun đắp tình hữu nghị và hợp tác giữa TP.HCM với các thành phố kết nghĩa. Ngoài ra, công tác đoàn ra được quan tâm đẩy mạnh, việc tham gia các diễn đàn, hội nghị quốc tế thể hiện vai trò và cam kết của ĐHQG-HCM trong xu hướng phát triển chung của khu vực; đồng thời, giúp quảng bá, nâng cao hình ảnh ĐHQG-HCM trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, các chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo ĐHQG-HCM mang lại hiệu quả cao, góp phần củng cố những mối quan hệ đã được thiết lập trên nhiều lĩnh vực và mở ra nhiều tiềm năng phát triển hợp tác mới.

Với phương châm chú trọng chất lượng hợp tác, ĐHQG-HCM đã có sự sàng lọc kĩ về đối tác và cân nhắc tính khả thi đối với các hoạt động hợp tác cụ thể trong tương lai. Nhiều văn bản hợp tác với các đối tác nước ngoài đã được ký kết; trong đó có các thỏa thuận nhằm triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể trong đào tạo, đặc biệt với một số trường đại học lớn như: Đại học Kyushu (Nhật Bản), Đại học Thanh Hoa (Trung

Quốc), Đại học Deakin (Úc), Đại học Công nghệ Auckland (New Zealand), Đại học Tổng hợp Saint Petersburg (Nga)...

Công tác tổ chức sự kiện của ĐHQG-HCM ngày càng phát huy tính hệ thống của ĐHQG-HCM, trong đó thể hiện rõ sự phối hợp giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên và trực thuộc. ĐHQG-HCM đã tổ chức được các sự kiện mang tính học thuật cao, thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức giáo dục và doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt, ĐHQG-HCM đã tổ chức thành công Hội nghị Lãnh đạo Quan hệ quốc tế ASEAN+3 (IRO 2018). Đây là diễn đàn quan trọng mang tính định hướng hoạt động, quy tụ những nhà quản trị và trưởng bộ phận quan hệ quốc tế trong mạng lưới ASEAN+3 nhằm tạo cơ hội tương tác, chia sẻ ý tưởng và tăng cường gắn kết học thuật giữa các thành viên rộng khắp khu vực Đông Á, qua đó góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của ĐHQG-HCM trong khu vực và quốc tế, đồng thời khẳng định vai trò của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Bên cạnh đó, các hoạt động của đề án “Thúc đẩy việc hội nhập và nâng cao chất lượng đào tạo trong ĐHQG-HCM thông qua chương trình trao đổi tín chỉ với các đại học trong khu vực Đông Nam Á (ACTS)” năm 2018 được triển khai. Nhờ vào các hoạt động quảng bá, chương trình ACTS ngày càng thu hút sự quan tâm của sinh viên ĐHQG-HCM.

### **- Tăng cường hợp tác địa phương, thể hiện vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục và trách nhiệm xã hội**

Hoạt động hợp tác với các địa phương của ĐHQG-HCM đã từng bước đáp ứng nhu cầu thực tế của tỉnh với nhiều hoạt động, chương trình, dự án đi vào chiều sâu. Các mối quan hệ hợp tác với các địa phương ngày càng được mở rộng và gắn kết chặt chẽ hơn. Trong năm 2018, ĐHQG-HCM đã ký kết thỏa thuận hợp tác với các tỉnh/ thành như: TP.HCM, Tây Ninh, Bến Tre, Quảng Ngãi, An Giang, Đồng Tháp.... Các hoạt động hợp tác bám sát nội dung Thỏa thuận hợp tác được ký kết và nhận được sự đánh giá cao của các địa phương trong vai trò thực hiện sứ mệnh phục vụ cộng đồng nhằm phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xúc tiến quan hệ hợp tác lâu dài.

### **- Gắn kết đại học - doanh nghiệp, NCKH và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội**

Hoạt động dự án trong năm 2018 được triển khai thành công và tạo được nhiều kết quả tác động tích cực tại ĐHQG-HCM, tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế để nâng cao hình ảnh, vị thế cũng như khẳng định vị trí, vai trò của ĐHQG-HCM trên trường quốc tế, tiến tới mục tiêu phục vụ cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội cao nhất. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc luôn

hướng tới duy trì và mở rộng số lượng cũng như chất lượng cho các dự án trong nước nhằm tăng cường tính hiệu quả và tác động tích cực của các dự án đến sự phát triển của toàn ĐHQG-HCM.

Hoạt động hợp tác doanh nghiệp được triển khai với một số đơn vị như: ký kết Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh giáo dục đào tạo giữa ĐHQG-HCM và Cục An ninh chính trị nội bộ; Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao để khai thác sử dụng nguồn lực chung phục vụ nghiên cứu khoa học kết hợp với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại TP.HCM; Ký kết tài trợ giữa ĐHQG-HCM và Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 2; Ký kết giữa ĐHQG-HCM với Tổng công ty Becamex Bình Dương; Ký kết tài trợ giữa ĐHQG-HCM và một số ngân hàng lớn... Tuy nhiên, hiện nay các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp của ĐHQG-HCM vẫn còn nhỏ lẻ, chưa có chiến lược đúng tầm nên chưa thu hút được sự quan tâm của các doanh nghiệp. Do đó, hoạt động hợp tác với doanh nghiệp của ĐHQG-HCM cần được đẩy mạnh hơn trong thời gian tới.

Ngoài ra, các hoạt động quản lý dự án được tuân thủ theo các quy trình, quy định hiện hành và nhận được hỗ trợ từ các bộ ngành trung ương trong hoạt động dự án, đặc biệt là các dự án quốc tế. Các đơn vị tích cực, chủ động trong phát triển dự án, tìm kiếm nguồn hỗ trợ từ các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước mặc dù còn thiếu sự đồng đều giữa các trường thành viên và các đơn vị trong ĐHQG-HCM.

### **3.6 Công tác kế hoạch - tài chính và đầu tư phát triển cơ sở vật chất**

#### **- Tình hình giải ngân các dự án đến 31/10/2018**

• Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư phát triển toàn ĐHQG-HCM tính đến 31/10/2018 đạt 52,8% (120,088 tỷ đồng/227,552 tỷ đồng). Trong đó:

• Tỷ lệ giải ngân ngành Giáo dục đào tạo đạt 51,86% (85,999 tỷ đồng/165,826 tỷ đồng)

• Tỷ lệ giải ngân ngành Khoa học Công nghệ đạt 53,71% (29,623 tỷ đồng/55,156 tỷ đồng).

• Tỷ lệ giải ngân ngành Thể thao đạt 44,5% (1,589 tỷ đồng/3,570 tỷ đồng).

• Tỷ lệ giải ngân ngành Công nghệ thông tin đạt 95,93% (2,878 tỷ đồng/3,000 tỷ đồng).

#### **- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (BTGPMB) và tái định cư**

ĐHQG-HCM phối hợp với chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng

mặt bằng tại khu vực thị xã Dĩ An và quận Thủ Đức, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án BTGPMB phù hợp với nhu cầu thực tế; quản lý các diện tích đất đã giải phóng mặt bằng và chỉ đạo các đơn vị được bàn giao mặt bằng chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng đất có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng tái lấn chiếm.

- Tổng diện tích đã thu hồi: 537,53ha/643,7ha, đạt tỷ lệ 83,5%.
- Đã hoàn thành tổng cộng 17,7km/28,9km đường trong Khu đô thị ĐHQG-HCM, đạt tỷ lệ 61,2% theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 ĐHQG-HCM.
- Hoàn thành tổng cộng khoảng 850.000m<sup>2</sup>/2.588.758m<sup>2</sup> diện tích sàn xây dựng, đạt tỷ lệ 33% theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 ĐHQG-HCM.
- Tổ chức bốc thăm và bàn giao được 54 nền/334 nền cho các hộ đủ điều kiện tái định cư khu vực Linh Xuân, quận Thủ Đức, 733 nền/910 nền cho các hộ đủ điều kiện tái định cư khu vực phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

#### **- Tình hình triển khai các dự án**

Phân bổ nguồn vốn hợp lý theo lộ trình nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên tại khu đô thị ĐHQG-HCM.

Triển khai thực hiện một số công trình khởi công mới và chuyển tiếp: Đường vành đai 3 đoạn 4 (quanh Ký túc xá khu B); Đường vành đai 3 đoạn 2 (giữa Ký túc xá sinh viên khu B và trường ĐHKHT-L); công trình NV.B1 của trường ĐHKHXH&NV; Hoàn thiện gia cố vỉa hè Đường vành đai 3 đoạn 3; Khu Trung tâm Thể dục thể thao và tổ chức thi tuyển thiết kế Công chính ĐHQG-HCM gắn với Đường trục chính trung tâm; Thi tuyển thiết kế mạng điện tổng ĐHQG-HCM. Trong đó, công trình Đầu tư xây dựng Khu Thể dục thể thao - giai đoạn 1 đã hoàn thành và đang tiến hành nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng.

ĐHQG-HCM phối hợp với các địa phương hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung như thỏa thuận với UBND tỉnh Bình Dương về việc chuyển thiết kế Suối Nhum từ kênh hở thành cống hộp; Đấu nối với đường Tô Vĩnh Diện, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng Đường vành đai 3 đoạn 5 để kết nối giao thông trong Khu đô thị ĐHQG-HCM với hệ thống giao thông bên ngoài.

Bên cạnh việc triển khai các công tác xây dựng cơ bản, công tác kế hoạch tài chính trong năm cũng được tập trung triển khai tích cực như việc nhắc nhở các đơn vị đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2018; Tham gia rà soát đánh giá, điều chỉnh chiến lược ĐHQG-HCM năm 2016-2020; Triển khai việc xây dựng kế hoạch tài chính-

ngân hàng nhà nước 03 năm; Kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và nhiều hoạt động khác liên quan được hoàn thành tốt trong năm 2018.

### **- Phát triển tài chính đại học và đẩy mạnh sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học**

Bên cạnh việc chuẩn hóa công tác quản lý tài chính, ĐHQG-HCM tăng cường tìm kiếm các giải pháp nhằm tăng nguồn tài chính cho đại học.

ĐHQG-HCM xây dựng mô hình Quỹ phát triển Phát triển ĐHQG-HCM (VNU-F) nhằm kêu gọi sự chia sẻ, hỗ trợ từ nhiều phía: người học, cộng đồng doanh nghiệp, cựu sinh viên, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, sự tài trợ của quốc tế,... để tạo tiềm lực về tài chính, giúp hoàn thành sứ mạng giáo dục và đào tạo. Tính đến ngày 10/11/2018, tổng nguồn thu của VNU-F đạt gần 24 tỷ đồng, đạt 120% so với kế hoạch 20 tỷ của năm. VNU-F duy trì đẩy mạnh các hoạt động hợp tác - kết nối với mạng lưới doanh nghiệp, tham gia các sự kiện lớn của các doanh nghiệp như kỷ niệm ngày thành lập doanh nghiệp, kỷ niệm quan hệ ngoại giao, các Hội nghị thường niên,... nhằm đẩy mạnh hiệu quả công tác vận động tài trợ. Đặc biệt, năm 2018 ĐHQG-HCM đã tổ chức thành công “Gala ĐHQG-HCM tri ân nhà tài trợ giáo dục năm 2018”, đây là một trong những sự kiện ý nghĩa nổi bật của VNU-F nhằm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa ĐHQG-HCM và các doanh nghiệp trong hoạt động vận động và tiếp nhận tài trợ, đưa hình ảnh ĐHQG-HCM đến gần hơn với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nghiệp sẵn sàng đồng hành vì sự phát triển giáo dục tại ĐHQG-HCM.

Năm 2018, Quỹ Khoa học và công nghệ tiếp tục thực hiện vai trò hỗ trợ các dự án đang thiếu vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN do các tổ chức, cá nhân thuộc ĐHQG- HCM đề xuất, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu, phát triển tiềm lực KH&CN và nâng cao vị thế của ĐHQG-HCM, tạo môi trường và động lực để các nhà khoa học lao động, sáng tạo nhằm tạo ra các sản phẩm KH&CN có giá trị khoa học cao.

Nhìn chung, công tác phát triển tài chính đại học đã có nhiều khởi sắc và đang tích cực tìm kiếm các đối tác tiềm năng mới để mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động vận động tài trợ, phát triển nguồn lực

Song song đó, việc phát huy thế mạnh của ĐHQG-HCM là một hệ thống đa ngành, đa lĩnh vực gồm các trường, viện thành viên, các đơn vị trực thuộc. ĐHQG-HCM quyết tâm đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu theo hướng đầu tư hiện đại, tập trung, đồng thời xây dựng cơ chế khai thác hiệu quả cơ sở vật chất dùng chung trong toàn ĐHQG-HCM.

Hiện nay, ĐHQG-HCM đã xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống các công trình cơ sở vật chất dùng chung, nâng cao giá trị sử dụng của nguồn vật chất, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu tiêu biểu như: Hệ thống các phòng thí nghiệm (PTN) với các trang thiết bị hiện đại phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và đào tạo chất lượng cao. Đến nay, nhiều PTN phục vụ nghiên cứu đã được đầu tư; ĐHQG-HCM đã xây dựng Thư viện trung tâm và liên kết các thư viện của các đơn vị thành viên thành hệ thống thư viện ĐHQG-HCM; Xây dựng hệ thống ký túc xá văn minh; Hệ thống mạng công nghệ thông tin về khoa học giáo dục của ĐHQG-HCM có quy mô lớn trong hệ thống đại học cả nước, với trên 50.000 người sử dụng; Hệ thống các phòng họp và hội trường dùng chung; TT GDQP&AN; Nhà khách Trung tâm - nhà công vụ cho cán bộ trẻ.

### **3.7 Giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên (HSSV)**

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong HSSV được chú trọng, giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp cho HSSV đang tích cực thực hiện.

- Công tác chính trị tư tưởng cho HSSV, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong trường học và công tác quản lý, thi đua-khen thưởng trong HSSV.

ĐHQG-HCM đã có nhiều chương trình hành động đa dạng, phong phú với nhiều hình thức như tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự, an ninh chính trị trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật, đạo đức lối sống cho sinh viên.

Công tác quản lý, thi đua khen thưởng trong HSSV luôn được chú trọng triển khai tích cực tại ĐHQG-HCM như tập trung xây dựng Dự thảo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM; Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế công tác học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM; Triển khai công tác tự đánh giá công tác sinh viên, công tác sinh viên nội trú năm học 2017-2018. Từ đó có những đề xuất khen thưởng cho cá nhân, tập thể sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong trong học tập, nghiên cứu khoa học và thành tích xuất sắc trong hoạt động rèn luyện.

Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học được quan tâm hơn, hình thức và nội dung được đổi mới, sinh động, phong phú. Vì vậy, ĐHQG-HCM đã tiến hành nghiên cứu xây dựng đề án thành lập trung tâm thể dục thể thao góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên toàn hệ thống.

#### **- Công tác Hướng nghiệp- tư vấn tuyển sinh Đại học và Sau đại học**

Công tác phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp - tuyển sinh được

triển khai thống nhất, đồng bộ. Từ năm 2018, công tác này được thực hiện qua Tổ điều hành công tác hướng nghiệp tư vấn tuyển sinh đại học và sau đại học. ĐHQG-HCM đã tổ chức triển khai chương trình đón học sinh đến tham quan thực tế tại trường thành viên và trực thuộc; phối hợp với Báo Giáo dục TP.HCM tổ chức các chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh nhiều trường trung học phổ thông của TP.HCM và một số tỉnh thành ở khu vực Đông Nam bộ, đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM đã phối hợp, tham gia các chương trình tư vấn trực tiếp, trực tuyến do các đơn vị truyền thông khác tổ chức như Báo Người Lao động, Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Kết nối văn hoá Việt... tổ chức; Tổ chức, tham gia các chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến tại Báo Tuổi trẻ, Báo Người Lao động, Báo Thanh niên. Nhìn chung, qua nhiều kênh tương tác, trong năm 2018, tổng số trường THPT mà Tổ công tác đã tiếp cận: 461 trường, 180.000 học sinh ở 27 tỉnh/thành, chủ yếu là các tỉnh thuộc khu vực: Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long; đã có sáng kiến tạo cầu nối gắn kết giữa ĐHQG-HCM và địa phương, trường THPT tiềm năng; phát triển kênh tư vấn trực tuyến.

#### **- Hỗ trợ và nâng cao kỹ năng cho sinh viên**

Công tác hỗ trợ sinh viên (HTSV) và các hoạt động sinh viên được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, sức hút đối với sinh viên ngày càng cao, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ việc làm, tập huấn kỹ năng, giao lưu doanh nghiệp. ĐHQG-HCM đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác học bổng cho sinh viên và hỗ trợ sinh viên tham dự học tập trải nghiệm năm 2018 như: chương trình học bổng Đài Loan, “TF LEaRN Programme @NUS” năm 2018-2019, “TF LEaRN Programme @NTU” năm 2018-2019, “The 18th AUN and 7th ASEAN+3 Educational Forum Young Speakers Contest”, chương trình trao đổi sinh viên mùa hè và thu 2018 tại trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk, chương trình “STEP Ecosperity Dialogue 2018”, chương trình học bổng ngắn hạn KGS tại Keimyung University. Việc tham gia các chương trình giao lưu sinh viên khu vực đã góp phần nâng cao vị thế của ĐHQG-HCM nói riêng và Việt Nam nói chung đến sinh viên quốc tế, tạo cơ hội cho sinh viên tham gia chương trình học tập và giao lưu trong môi trường đa văn hóa, nâng cao kỹ năng hội nhập.

Tổ chức thành công các sự kiện chính trị chung dành cho sinh viên trong hệ thống, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh ĐHQG-HCM. Năm 2018, toàn hệ thống ĐHQG-HCM tiếp tục duy trì và tăng cường mở rộng các nguồn hỗ trợ ngoài ngân sách. Từ những kết quả đạt được trên đã khẳng định hiệu quả của sự phối hợp trong triển khai các hoạt động chung về công tác sinh viên của hệ thống, sự gắn kết chặt chẽ giữa các bên liên quan góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sinh viên ĐHQG-HCM.

#### 4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ NĂM 2018: Khoa học Công nghệ Nâng tầm hội nhập

Thực hiện Kế hoạch chiến lược KH-CN giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của ĐHQG-HCM, đồng thời thực hiện theo kế hoạch chiến lược KH-CN quốc gia là “Đến năm 2020, hình thành được 60 tổ chức KH-CN mạnh” ngang tầm quốc tế (QĐ 418/TTg-CP) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 cũng khẳng định hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ là mục tiêu, đồng thời là giải pháp quan trọng để góp phần đưa khoa học và công nghệ Việt Nam sớm đạt trình độ quốc tế:

Trong năm 2018 với chủ đề “Khoa học Công nghệ nâng tầm hội nhập”, ĐHQG-HCM đã đạt được các thành quả sau:

##### - Triển khai thí điểm “Trung tâm xuất sắc”:

Ngày 26/2/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt đề án “*Thí điểm xây dựng Trung tâm INOMAR thành Trung tâm xuất sắc (TTXS) tại ĐHQG-HCM*”. Trung tâm INOMAR là một *trung tâm mở* để các nhà khoa học, doanh nghiệp từ mọi nơi đến làm việc, nghiên cứu và sáng tạo. Trong quá trình hợp tác, nhà khoa học, doanh nghiệp thuộc các đơn vị đối tác đến làm việc tại Trung tâm sẽ tham gia đồng hướng dẫn NCS/HVCH, tham gia NCKH, trao đổi học thuật, cùng đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu, phát triển ý tưởng và sản phẩm ... Thông qua đề án thí điểm TTXS bước đầu đã có những kết quả nổi bật theo chủ đề năm 2018 như sau:

- Triển khai cụ thể nghiên cứu hợp tác với ĐH UCLA - Hoa Kỳ và Đại học Kyushu - Nhật Bản và các đối tác quốc tế khác.

- Triển khai mô hình không gian mở thông qua ký kết và triển khai hợp tác với trường ĐH KHTN và Công ty BSB để thu hút và tạo điều kiện cho các nhà khoa học, học viên sau đại học, sinh viên trong và ngoài ĐHQG-HCM đến học tập và triển khai nghiên cứu.

- Xây dựng thành công cơ cấu 03 nhóm nghiên cứu mới kết thực hợp nghiệm và mô phỏng tính toán, là tiền đề phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh.

- So với năm học 2017 (12 công bố), số lượng công bố khoa học ISI năm 2018 đã tăng gấp 2,4 lần với 29 công bố. Không chỉ tăng về số lượng, chất lượng công bố khoa học thông qua chỉ số IF được Trung tâm duy trì ở mức cao (**chỉ số ảnh hưởng IF trung bình/công bố ~ 5.7 và 77% thuộc Q1**), gấp 3 lần IF trung bình của ĐHQG-HCM trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Công bố có chỉ số IF cao nhất là 21.875. Trong đó, số lượng công bố có sự tham gia của đối tác quốc tế là 19 công bố (chiếm tỷ lệ 65,5%):

đối tác Hoa Kỳ: 07 công bố; Đối tác Nhật Bản: 05 công bố; Đối tác Hàn Quốc: 01 công bố; Đối tác Đài Loan: 01 công bố; Đối tác Thái Lan: 03 công bố,...

- Đặc biệt, Trung tâm đã có 03 công bố khoa học trên tạp chí thuộc nhà xuất bản Nature và tiếp tục có những công bố ISI uy tín có chỉ số IF rất cao đến từ các nghiên cứu kết hợp giữa mô phỏng tính toán và thực nghiệm.

- Nộp sáng chế quốc tế và đẩy mạnh những nghiên cứu ứng dụng có thể đăng ký bằng sáng chế trong nước và quốc tế cũng như sản phẩm ứng dụng.

- Thành công trong việc tìm kinh phí nghiên cứu từ các nguồn ngoài ĐHQG-HCM: Bộ KH&CN đã phê duyệt 03 đề tài cấp nhà nước với tổng kinh phí thực hiện cho năm 2019 là trên 18 tỉ.

### **- Nhóm nghiên cứu mạnh:**

+ ĐHQG-HCM tổ chức Hội thảo “Chiến lược KH&CN ĐHQG-HCM: Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh”. Đại diện Bộ KH&CN, Quỹ Nafosted, cùng hơn 100 nhà khoa học, quản lý, doanh nghiệp đã đến tham dự và thảo luận về các tiêu chí xác định nhóm nghiên cứu mạnh;

+ Thông qua 2 kỳ họp của Hội đồng KH&ĐT góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng về việc xây dựng tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh, ĐHQG-HCM đã ban hành văn bản số 1152/ĐHQG-KHCN ngày 22/6/2018 “Hướng dẫn xây dựng các chương trình trọng điểm gắn với nhóm nghiên cứu mạnh”. Cho đến thời điểm hiện nay Ban KHCN đã nhận được 36 hồ sơ từ các nhóm nghiên cứu, theo tiêu chí cứng và thông qua Hội đồng sơ tuyển có 13 Hồ sơ đạt tiêu chí cứng nhóm nghiên cứu mạnh ĐHQG-HCM, các nhóm còn lại liệt kê vào nhóm nghiên cứu tiềm năng. Hiện nay các nhóm nghiên cứu đạt tiêu chí cứng đang viết thuyết minh và trình Hội đồng phê duyệt theo kế hoạch dài hơi 5 năm.

Theo thông báo của Bộ KH&CN, Bộ tài chính mới đây cho biết kế hoạch triển khai các nhóm nghiên cứu mạnh đã được 02 Bộ và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí thực hiện cho năm 2019 và những năm tiếp theo.

+ Ngày 15/01/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM đã ký Quyết định số 59/QĐ-ĐHQG về việc xây dựng và tuyển chọn dự án đầu tư trang thiết bị KH&CN tại ĐHQG-HCM nhằm bổ sung quy trình tuyển chọn phù hợp với tình hình thực tiễn tại ĐHQG-HCM đặc biệt là đầu tư PTN tăng cường năng lực nghiên cứu cho các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đào tạo sau đại học.

### **- Thưởng bài báo công bố quốc tế:**

+ Nhằm khuyến khích, tạo động lực phấn đấu đối với các cán bộ khoa học, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên trong ĐHQG-HCM nâng cao năng lực công bố khoa học quốc tế góp phần tăng thứ hạng, vị thế và uy tín quốc tế của ĐHQG-HCM trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Từ đó, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tiếp cận chuẩn mực quốc tế, Giám đốc ĐHQG-HCM đã ký văn bản hướng dẫn số 2155/HD-ĐHQG ngày 9/11/2018 về việc ban hành thưởng bài báo công bố quốc tế.

- Tiếp tục triển khai các chương trình hợp tác với Bộ KH&CN đặc biệt là các chương trình trọng điểm quốc gia:

+ Chương trình Tây Nam bộ (được Bộ KH&CN đánh giá giữa kỳ và cho phép kéo dài thêm 1 năm);

+ Chương trình phát triển vật lý theo QĐ 380/CT NCCB 562, được Bộ KH&CN đánh giá rất cao (trong năm 2018 ĐHQG-HCM đã được Bộ KH&CN phê duyệt thực hiện thêm 3 đề tài cấp quốc gia thuộc chương trình phát triển vật lý với tổng kinh phí thực hiện là trên 18 tỉ đồng, hiện đang tham gia đấu thầu các đề tài cấp quốc gia thuộc chương trình trọng điểm cơ bản 562);

### **- Hợp tác quốc tế với các Đại học, Viện nghiên cứu uy tín trên thế giới:**

+ Tiếp tục ký kết hợp tác với các trường ĐH, Viện nổi tiếng trên thế giới: ĐH Tổng hợp Quốc gia Saint Petersburg, Viện Công nghệ Kyushu (Nhật Bản), Viện MINATEC và INPG (Pháp)...

+ Hợp tác với ĐH California Los Angeles (UCLA):

\* Bắt đầu từ năm 2011, ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với UCLA chủ yếu giúp định hướng nghiên cứu, hình thành nhóm nghiên cứu.

\*\* Năm 2014 ký kết hợp tác song phương với các chủ đề chung là giáo dục, nghiên cứu cơ bản Công nghệ sinh học và bước đầu hình thành ý tưởng nghiên cứu về điều trị ung thư.

\*\*\* Năm 2018 ký kết lại chương trình hợp tác với UCLA, hiện nay hai bên đã ký bản thỏa thuận hợp tác phân chia lợi nhuận (IP Agreement) sau khi đăng ký bằng sáng chế tại Hoa Kỳ giúp thể hiện vị thế và vai trò về khoa học và công nghệ của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

### **- Kết quả hoạt động KH&CN:**

Số lượng bài báo thuộc các tạp chí quốc tế uy tín SCI, SCIE tăng đều với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 15%/năm.

Trong số 394 bài báo thuộc danh sách ISI được công bố đến thời điểm báo cáo của thầy và trò ĐHQG-HCM thì số bài báo công bố quốc tế chất lượng cao thuộc loại Q1 chiếm tỉ lệ 54%, loại Q2 chiếm tỉ lệ 37%, trong đó có nhiều bài báo công bố quốc tế ISI có chỉ số ảnh hưởng (impact factor) rất cao (>10) như: New England Journal of Medicine (IF = 79,258); Advanced Energy Materials (IF = 21,875); Coordination Chemistry Reviews (IF = 14,499); Nature Communications (IF = 12,124). Điều này cũng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao thứ hạng của ĐHQG-HCM trong các bảng xếp hạng ĐH quốc tế và thực hiện đúng theo kế hoạch chiến lược KH&CN của ĐHQG-HCM đó là nghiên cứu đỉnh cao và phục vụ cộng đồng. Khoảng 69% (256 bài) số bài báo này có tác giả chính hoặc tác giả thứ nhất thuộc ĐHQG-HCM và 121 bài (41%) có tất cả các tác giả là người của ĐHQG-HCM. Điều này cho thấy ĐHQG-HCM tiếp tục khẳng định năng lực nội tại của mình trong nghiên cứu khoa học.

### **- Hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ (IP) Quốc tế từ kết quả nghiên cứu của ĐHQG-HCM**

Đề án đăng ký IP Quốc tế từ kết quả nghiên cứu khoa học của ĐHQG-HCM đã được đưa vào triển khai và đạt được một số kết quả như sau:

- 02 hồ sơ cho 02 kết quả nghiên cứu (01 của trường ĐH KHTN, 01 của trường ĐH BK) đã được hoàn thiện hồ sơ và đã thực hiện đăng ký sáng chế tại Mỹ (USPTO), được ghi nhận là đã nhận đơn.

- Theo kế hoạch, quý 4 năm 2018, đơn đăng ký thứ 3 (từ kết quả nghiên cứu của trường ĐH KHTN) sẽ được hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký sáng chế tại Mỹ.

### **- Tạp chí Quốc tế:**

Hai Tạp chí Khoa học Quốc tế lĩnh vực Tế bào gốc thuộc ĐHQG-HCM được thêm vào danh sách của Scopus: **Progress in Biology** và **Asian Journal of Health Sciences**, hiện nay đang thực hiện Đề án Nâng cấp Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ của ĐHQG-HCM đạt chuẩn quốc tế (Web of Science hoặc Scopus)

### **- Hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo & hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo.**

ĐHQG-HCM đã hình thành các hệ sinh thái khởi nghiệp tại Khu Công nghệ Phần mềm, ĐHQG-HCM (ITP) và Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp thuộc trường ĐH

BK, ĐHQG-HCM (HCMUT-TBI).

### **- Hội nghị, hội thảo quốc tế:**

Trong quá trình phát triển và hội nhập của ĐHQG-HCM, hoạt động NCKH không ngừng được nâng cao và phát triển thông qua các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế. Qua đó, các nhà khoa học của ĐHQG-HCM có cơ hội giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học trong nước và quốc tế về các lĩnh vực chuyên môn mà mình đang nghiên cứu. Từ đó, đã góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của ĐHQG-HCM phát triển ngang tầm với các ĐH trong khu vực và trên thế giới.

Trong năm học vừa qua, ĐHQG-HCM đã tổ chức 87 hội nghị/hội thảo trong nước; 75 hội nghị/hội thảo quốc tế và hơn 100 tọa đàm/seminar/triển lãm nhằm tạo diễn đàn cho các nhà khoa học có thể giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về các lĩnh vực nghiên cứu đồng thời góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết của xã hội. Trong đó, có một số hội nghị, hội thảo tiêu biểu như:

+ Hội thảo khoa học “Chiến lược KH&CN ĐHQG-HCM: Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh”;

+ Hội thảo “Giải pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT) trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ phía nam”;

+ Hội thảo khoa học quốc gia “Các Mác và thời đại ngày nay” – Kỷ niệm 200 năm sinh Các Mác;

+ Tọa đàm “Xây dựng đề án hướng nghiên cứu liên kết về công nghệ số và cấu trúc bộ trí tuệ nhân tạo tại ĐHQG-HCM”;

+ Hội thảo Giáo dục “Vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng mô hình Smart City”;

+ Hội thảo “STEMCON 6: Vai trò của con người trong CMCN 4.0”; Hội thảo “Khu đô thị sáng tạo tại TP.HCM: Thảo luận một lộ trình chiến lược”;

+ Hội nghị Quốc Tế về Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2018; Hội thảo quốc tế về Vi sinh vật và Một sức khỏe lần thứ 1...

## **5. KHÓ KHĂN – HẠN CHẾ**

Trong quá trình triển khai hoạt động, ĐHQG-HCM gặp những khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến tình hình triển khai công tác như sau:

### **Quản trị đại học**

- Lộ trình Đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tự chủ còn chậm
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý còn rất chậm.

### **Chất lượng đào tạo**

- Chưa thu hút nhiều sinh viên quốc tế tới tham gia học tập, nghiên cứu tại ĐHQG-HCM.
- Hệ thống ĐBCL tập trung chủ yếu vào hoạt động đào tạo, chưa triển khai tương xứng vào các mảng khác như nghiên cứu khoa học,...

### **Khoa học và công nghệ**

- Kinh phí đầu tư NCKH còn thấp, chưa khai thác hết tiềm năng đội ngũ trí thức
- Công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, hiệu quả khai thác sử dụng nguồn lực cần tiếp tục đổi mới.

### **Hợp tác phát triển và hội nhập**

- Kinh phí đầu tư hoạt động Quan hệ đối ngoại còn thấp, chưa khai thác hết sức mạnh hợp tác quốc tế để phát triển đơn vị.

### **Công tác kế hoạch tài chính – đầu tư phát triển cơ sở vật chất**

- Quyết tâm đẩy mạnh phương thức hợp tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất nhưng do quy định nhà nước thay đổi nên chậm tiến độ.
- Thu nhập cho CB CC VC đã có nhiều cải tiến nhưng nhìn chung vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của TP.HCM và khu vực.
- Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm (do thiếu vốn).
- Phát triển khu đô thị đại học chưa như mong muốn, đặc biệt là các tuyến đường nội bộ, cây xanh, trật tự an toàn giao thông,...

## **6. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, tạo ra những kết quả và giá trị nhất định, làm nền tảng cho năm 2019 và chuẩn bị bước vào thập niên thứ ba của thiên niên kỷ 2000.
- Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn, Hội nề nếp, đi vào ổn định, chất lượng được

cấp trên đánh giá cao.

- Chủ đề 2018: KHCCN Nâng tầm Hội nhập đã tạo nhiều chuyển biến mới về chính sách, cơ chế, nguồn lực để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

- Văn hóa chất lượng giáo dục tiếp tục lan tỏa trong hệ thống. Hệ thống ĐBCL toàn ĐHQG HCM chuyên nghiệp, gắn kết, chia sẻ.

- Toàn hệ thống ngày càng gắn kết, kết nối, bổ sung sức mạnh lẫn nhau, chia sẻ nguồn lực để cùng phát triển, cùng tạo những sản phẩm mới, phục vụ sự phát triển của xã hội.

- Giảng viên, nghiên cứu ĐHQG-HCM gặt hái nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế.

- Sinh viên ĐHQG-HCM được xã hội và doanh nghiệp đánh giá cao. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp cao. Nhiều sinh viên dành được những giải thưởng cao trong nước và quốc tế.

- Vị trí ĐHQG-HCM trên bản đồ thế giới giáo dục đại học ngày càng được nâng cao.

- Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học thông qua các hoạt động:

- \* Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng không chỉ trong hệ thống ĐHQG-HCM mà còn lan tỏa trong khu vực thành phố và các tỉnh lân cận. ĐHQG-HCM thực hiện tốt vai trò tư vấn, hỗ trợ các trường bạn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

- \* Thí điểm thực hiện các mô hình mới trong đào tạo, NCKH và CGCN: phương thức tuyển sinh mới, phương thức đào tạo mới, trung tâm nghiên cứu xuất sắc.





PHẦN II:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG  
NĂM 2019

## **I. BỐI CẢNH:**

### **Tiếp tục triển khai:**

- Nghị định 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 về Đại học Quốc gia;
- Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Nghị định 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học;
- Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23/9/2015 quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập (Công văn số 2338/BGDĐT-KHTC ngày 30/5/2017);
- Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 22/11/2017 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thường trực Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu uy tín trong nước và khu vực.

## **II. CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG NĂM VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Kế hoạch hoạt động năm 2019 của ĐHQG- HCM được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, phân tích tình hình thực tế thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm trước. Chủ đề hoạt động qua các năm lần lượt như sau:

- Năm 2016: “Chương trình đào tạo – hiện đại, liên thông, hội nhập”

- Năm 2017: “Hội nhập chất lượng giáo dục”.
- Năm 2018: “Khoa học công nghệ Nâng tầm hội nhập”.

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030. Đây là năm tăng tốc để thực hiện các mục tiêu đã được đặt ra năm 2020. Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM đã có sự cập nhật, bổ sung, điều chỉnh. Do đó, Kế hoạch hoạt động năm 2019 cũng đã được rà soát và cập nhật để phù hợp với chiến lược đã đề ra và tình hình thực tế.

Nhận thấy tự chủ đại học là xu thế tất yếu của giáo dục đại học, đồng thời khẳng định tinh thần sáng tạo và đổi mới không ngừng luôn là 2 yếu tố nền tảng trong các lĩnh vực hoạt động của ĐHQG-HCM về quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tài chính... năm 2019, ĐHQG-HCM đã lựa chọn chủ đề **“Tự chủ đại học - Đổi mới và sáng tạo”** và triển khai tới các đơn vị thành viên và trực thuộc trong hệ thống nhằm thống nhất định hướng chung với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1. Về quản trị đại học và hoàn thiện mô hình:** Đổi mới cơ chế hoạt động của một số đơn vị thành viên trong hệ thống: trường ĐH CNTT, trường ĐH KT-L, trường ĐH BK. Hoàn thiện mô hình ĐHQG-HCM: hoàn tất chuyển trường Đại học An Giang là thành viên của ĐHQG-HCM; Nâng cấp Trung tâm Lý luận Chính trị thành Viện hoặc trường Lý luận hành chính. Thành trung tâm thể dục thể thao tại ĐHQG-HCM. Sáp nhập một số đơn vị nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động.

**2. Về đào tạo:** Đổi mới phương pháp dạy và học trong ĐHQG-HCM; Phát triển có hệ thống các chương trình đào tạo chất lượng cao; Thu hút và tuyển chọn sinh viên giỏi; Triển khai các chương trình việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên; Đẩy mạnh triển khai liên thông đào tạo trong toàn hệ thống; Cải tiến tuyển sinh đại học và sau đại học; Phát triển hệ thống học liệu; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Đẩy mạnh công tác đánh giá, kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế, triển khai hiệu quả công tác xếp hạng trong khu vực và thế giới.

**3. Về khoa học công nghệ:** Đầu tư vào các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, thiết bị nâng cao năng lực nghiên cứu, các đề tài liên ngành, phục vụ cộng đồng; Đẩy mạnh nghiên cứu đỉnh cao trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; Phát triển Tạp chí PT KH&CN; Chuyển giao công nghệ, đầu tư các sản phẩm có khả năng thương mại hóa cao; Phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp; Gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo sau đại học; Thí điểm phát triển doanh nghiệp spin off.

**4. Về tài chính và cơ sở vật chất:** Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính,

gia tăng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước; Đẩy mạnh sử dụng và khai thác cơ sở vật chất dùng chung, đa dạng hóa nguồn vốn xây dựng cơ bản; Đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư;

5. Về hợp tác quốc tế và khu vực: Tham gia các mạng lưới hợp tác tiềm năng trong khu vực và quốc tế; Tăng cường hợp tác địa phương, đặc biệt là 2 mũi nhọn: thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NĂM 2019

#### 1. Logframe Kế hoạch Chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020 năm 2019

##### 1.1. Chiến lược 1: Mô hình quản trị hệ thống (Quản trị ĐH)

a. Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả Quản trị Hệ thống

b. Kế hoạch hành động:

● Hoàn thiện mô hình - cấu trúc ĐHQG-HCM

- Sáp nhập, giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả để tinh, gọn hệ thống; phát triển các đơn vị trực thuộc.

- Hoàn tất chuyển trường đại học An Giang là trường thành viên ĐHQG-HCM.

- Thành lập Trung tâm Thể dục-Thể thao, ĐHQG-HCM.

- Nâng cấp Trung tâm Lý luận chính trị thành Viện Lý luận chính trị - Hành chính.

- Phối hợp, hỗ trợ ban hành quy định thí điểm thành lập các doanh nghiệp spin off.

- Tổng kết Đề án vị trí việc làm.

● Cơ chế làm việc (vận hành) hiệu quả

- Điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về quản lý hệ thống ĐHQG-HCM.

- Điều chỉnh các văn bản quy định về mối quan hệ tương tác trong hệ thống ĐHQG-HCM.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của trường ĐH CNTT, trường ĐH KT-L và trường ĐH BK.

● Hiệu quả các mối quan hệ (tương tác) giữa các bộ phận

- Phân tích, đánh giá và điều chỉnh các văn bản quy định về mối quan hệ tương tác

trong hệ thống ĐHQG-HCM.

- Xây dựng Quy định thí điểm xác định giảng viên cơ hữu trong hệ thống ĐHQG-HCM được tính là giảng viên cơ hữu quy đổi để xác định chỉ tiêu tuyển sinh.

- Chia sẻ và sử dụng chung nguồn nhân lực trong toàn hệ thống.

- Nâng cao năng lực quản trị đại học cho cán bộ các cấp.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ quy hoạch.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đại học đối với cán bộ quy hoạch cấp ĐHQG-HCM.

- Đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ.

- Bồi dưỡng theo yêu cầu công tác.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo quản lý cấp vụ

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng của đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị để cung cấp nhân sự cấp cao cho Đảng và Nhà nước.

- Tin học hóa quản lý ĐHQG-HCM.

- Triển khai hệ thống thiết bị và hạ tầng, phần mềm quản lý công văn, phần mềm quản lý các Ban chức năng.

## ***1.2. Chiến lược 2: Cơ chế tài chính và phát triển nguồn lực***

a. Mục tiêu chung: Đảm bảo nguồn lực tài chính cho phát triển bền vững của ĐHQG-HCM, gắn kết nguồn lực và mục tiêu.

b. Kế hoạch hành động:

- Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp, tạo động lực cho sự phát triển:

- Xây dựng cơ chế chế tự chủ trong ĐHQG-HCM nhằm phát huy thế mạnh của các đơn vị thành viên. Các đơn vị đổi mới cơ chế hoạt động: trường ĐH CNTT, trường

ĐH KT-L và trường ĐH BK.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất
  - Đẩy mạnh sử dụng và khai thác cơ sở vật chất dùng chung (thông qua chính sách khuyến khích sử dụng và khai thác cơ sở vật chất dùng chung).
  - Gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu: Đẩy mạnh triển khai các chương trình liên kết quốc tế; chương trình chất lượng cao.
  - Đề xuất và triển khai các dự án hợp tác công tư (PPP) để đa dạng hóa nguồn vốn xây dựng cơ bản.
  - Đẩy mạnh và phát triển VNU-F.

### ***1.3. Chiến lược 3: Chất lượng đào tạo***

#### **a. Mục tiêu chung:**

- ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đào tạo có chất lượng hàng đầu Châu Á, giúp người học phát triển toàn diện và phát huy tối đa tiềm năng của bản thân.
- Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

#### **b. Kế hoạch hành động:**

- Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến, đáp ứng chuẩn đầu ra, nâng cao kiến thức, kỹ năng và đạo đức cho người học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.
  - Hoàn thành tất cả chuẩn đầu ra chương trình đào tạo sau đại học.
  - Liên thông trong khu vực ASEAN, hoàn thiện quy định cơ bản về liên thông trong ĐHQG-HCM.
  - Cải tiến 75% các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng và đạo đức, đáp ứng chuẩn đầu ra.
  - Triển khai các điều kiện và tiêu chuẩn cho các chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu.
  - Xây dựng, triển khai 50% các chương trình đào tạo nghiên cứu.
  - Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao một cách hệ thống: Đề án Dạy

và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Đề án Mô hình giáo dục 4.0 trên nền tảng áp dụng CDIIO hiện đại tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2020; Đề án đào tạo tài năng trình độ đại học giai đoạn 2018-2022; Các chương trình tiên tiến; Đề án Chương trình phát triển công tác giáo trình giai đoạn 2018-2022 của ĐHQG-HCM.

- Thu hút và tuyển chọn ứng viên giỏi, có kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu đào tạo của ĐHQG-HCM, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

- Tuyển sinh theo các phương thức trong đó có tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tại ĐHQG-HCM

- Tuyển sinh viên các nước khu vực Đông Nam Á.

- Hoạt động quảng bá thông tin tuyển sinh trong và ngoài nước (mở rộng kênh thông tin tuyển sinh; Đào tạo đội ngũ tư vấn viên, chuyên gia tư vấn; hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh tại 50/113 trường THPT tiềm năng của ĐHQG-HCM, tại cơ sở đào tạo, tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM).

- Tiếp tục triển khai Đề án cải tiến tuyển sinh sau đại học (đánh giá sự phù hợp của các phương thức tuyển sinh với các ngành/ngành đào tạo, mở rộng phương thức tuyển sinh phù hợp...)

- Triển khai Chương trình việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên (ngày hội việc làm, sàn giao dịch và tuyển dụng; Khảo sát ý kiến doanh nghiệp; Hội nghị/Hội thảo doanh nghiệp và sinh viên).

- Mở rộng áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, tạo điều kiện để người học phát triển tốt nhất năng lực.

- Triển khai chương trình hỗ trợ người học toàn diện:

- Xây dựng, ban hành một số văn bản về đổi mới phương pháp dạy và học trong ĐHQG-HCM.

- Xây dựng, triển khai các chương trình học bổng, hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho học viên, nghiên cứu sinh.

- Hoàn thiện mô hình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ, đẩy mạnh triển khai liên thông đào tạo trong toàn hệ thống.

- Xây dựng, áp dụng các quy định về liên thông, liên kết, công nhận tín chỉ của một số môn học trong chương trình đào tạo giữa các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM và

khu vực:

- Triển khai chương trình trao đổi tín chỉ với các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á (ACTS) tại tất cả các trường.

- Hướng dẫn triển khai đào tạo song bằng bằng phương thức văn bằng 2: 3 chương trình.

- Hoàn thiện Quy định về liên thông đại học, sau đại học giữa các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM và triển khai đào tạo thí điểm.

- Vận hành, điều chỉnh hệ thống quản lý đào tạo bằng công nghệ thông tin trong toàn ĐHQG-HCM.

- Phát triển, đảm bảo tư liệu học tập, không gian học tập và môi trường học tập thuận lợi, giúp nâng cao hiệu quả của quá trình dạy và học.

- Hỗ trợ các cơ sở đào tạo phát triển hệ thống E-learning.

- Phát triển hệ thống học liệu ĐHQG-HCM hoạt động hiệu quả, hỗ trợ công tác dạy và học (Thiết kế và xây dựng hệ thống học liệu; Xây dựng văn bản quản lý hệ thống học liệu...)

- Lập kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập trong chương trình đào tạo đại học

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; Thực hiện liên thông trong công tác giáo dục thể chất trong hệ thống; tăng cường hoạt động thể dục thể thao chung cho sinh viên trong hệ thống.

- Thành lập Trung tâm thể dục thể thao ĐHQG-HCM.

- Xây dựng chương trình giáo dục thể chất tại ĐHQG-HCM.

- Tổ chức Hội thao sinh viên ĐHQG-HCM.

- Thực hiện kế hoạch triển khai Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Đẩy mạnh công tác đánh giá, kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế.

- Triển khai đánh giá ngoài chính thức cấp chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực (AUN-QA) đối với 3 chương trình thạc sỹ (Việt Nam học - trường ĐH KHXH&NV,

Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh - trường ĐH KHXH&NV, Quản trị Kinh doanh - trường ĐH QT); 4 chương trình đại học (Giáo dục - trường ĐH KHXH&NV, Kinh tế và Quản lý công - trường ĐH KT-L, Khoa học Máy tính - trường ĐH CNTT, Công nghệ Sinh học - trường ĐH KHTN, Kỹ thuật Phần mềm - trường ĐH CNTT)

- Đăng ký xếp hạng quốc tế đối với trường ĐH thành viên.  
- Triển khai đánh giá chính thức cấp cơ sở giáo dục theo AUN-QA đối với trường ĐH KHXH&NV.

- Đánh giá cấp ĐHQG-HCM đối với 2 chương trình thạc sỹ, 4 chương trình đại học.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, các chuẩn khu vực và thế giới (AUN-QA, ABET, AACSB, HCERES...):

- Tổ chức 03 khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng.
  - Tiến hành tư vấn, thẩm định các báo cáo tái đánh giá.
- Triển khai hiệu quả công tác xếp hạng tại ĐHQG-HCM:
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu ĐHQG-HCM.
  - Xây dựng chuyên mục xếp hạng đại học và quy trình phản hồi và phân tích kết quả xếp hạng đại học, quy trình rà soát chất lượng theo tiêu chuẩn QS Asia.
  - Nghiên cứu, đối sánh và phân tích và tư vấn các đơn vị cải thiện dữ liệu; nghiên cứu tiêu chuẩn đại học Top 100 Châu Á.

● Ban hành các chính sách về thu hút giảng viên có trình độ tiến sĩ, đào tạo và phát triển đội ngũ, Tiêu chuẩn của đại học nghiên cứu.

#### ***1.4. Chiến lược 4 - Hiệu quả nghiên cứu khoa học***

a. Mục tiêu chung: Xây dựng ĐHQG-HCM trở thành hệ thống đại học nghiên cứu. Phát triển nghiên cứu khoa học đỉnh cao và phục vụ xã hội.

b. Kế hoạch hành động:

- Phát triển nguồn lực KH&CN.
- Tập trung đầu tư các tổ chức KH&CN trọng điểm:
- Nâng cấp PTN Tế bào gốc thành PTN trọng điểm quốc gia.
  - Tiếp tục đầu tư cho các PTN trọng điểm quốc gia và ĐHQG-HCM.

- Đầu tư nghiên cứu theo các nhóm nghiên cứu mạnh.
- Tăng cường đầu tư thiết bị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN và nhóm nghiên cứu mạnh:
  - Tiếp tục tuyển chọn các dự án đưa vào đầu tư giai đoạn tới
  - Đánh giá hiệu quả các dự án đã đầu tư xong và đang đầu tư.
  - Tranh thủ các nguồn kinh phí xã hội hóa cho các dự án (từ ngân hàng, doanh nghiệp, địa phương...)
  - Tạo sản phẩm KH&CN có ý nghĩa khoa học và tầm ảnh hưởng lớn.
- Đẩy mạnh nghiên cứu đỉnh cao trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, hợp tác quốc tế trong các nghiên cứu khoa học và công nghệ (Đề tài cấp Quốc gia, Nafosted, Hợp tác quốc tế, cấp ĐHQG-HCM,... Hội nghị, hội thảo quốc tế)
- Phát triển Tạp chí PT KH&CN
- Đẩy mạnh hoạt động xác lập, đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ:
  - Ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao, có đăng ký sở hữu trí tuệ.
  - Tăng cường tập huấn công tác sở hữu trí tuệ hàng năm.
  - Triển khai thí điểm thực hiện đăng ký sáng chế thông qua hiệp ước hợp tác về sáng chế quốc tế (PCT) và chỉ định vào Mỹ đối với các kết quả nghiên cứu của ĐHQG-HCM.
  - Tạo sản phẩm KH&CN có tính ứng dụng cao, phục vụ xã hội.
- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, tăng cường công tác sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ cho địa phương, cộng đồng:
  - Tiếp tục chuyển giao công nghệ cho xã hội, tăng cường vai trò phản biện, tư vấn và dự báo xã hội.
  - Đầu tư các sản phẩm có khả năng thương mại hóa ra sản phẩm cuối cùng chuyển giao cho xã hội.
  - Khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài sản trí tuệ.
- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn lực bên ngoài và giải quyết các vấn đề của địa phương, nâng tầm hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế hợp tác doanh nghiệp, địa phương, quốc tế để tận dụng nguồn lực của 2 bên.
- Ưu tiên đầu tư các đề tài liên ngành, phục vụ cộng đồng và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp, địa phương trong nghiên cứu phát triển.
- Phối hợp giữa các đơn vị thành viên, giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị bên ngoài trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tăng cường các nghiên cứu liên ngành.
- Gắn kết NCKH với đào tạo sau đại học.
  - Nâng cao năng lực công bố quốc tế cho người học, tiếp cận theo nhóm nghiên cứu mạnh.
- Đổi mới cơ chế chính sách quản lý hiệu quả phù hợp đại học nghiên cứu.
  - Rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý KH&CN phù hợp với Luật KH&CN mới, quy chế về ĐHQG-HCM:
  - Triển khai quản lý theo sản phẩm đầu ra.
  - Tiếp tục rà soát bổ sung, điều chỉnh các văn bản quản lý KH&CN.
    - Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại ĐHQG-HCM.
  - Hoàn thiện và triển khai đề án về chính sách thí điểm phát triển doanh nghiệp spin off.
  - Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại ĐHQG-HCM (Trung tâm Khởi nghiệp – Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp, Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Khởi nghiệp...).
  - Triển khai các hoạt động khởi nghiệp gắn với khoa học công nghệ, gia tăng các doanh nghiệp khởi nghiệp.
  - Đẩy mạnh hợp tác và liên kết với các tổ chức công tư có liên quan, mạng lưới các trường đại học, viện nghiên cứu, quỹ đầu tư, doanh nghiệp... nhằm gia tăng các nguồn lực cần thiết cho hoạt động khởi nghiệp.
  - Phát triển giảng viên giảng dạy về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại các trường đại học trong ĐHQG-HCM.

- Tổ chức các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

### **1.5. Chiến lược 5: Khu đô thị đại học**

a. Mục tiêu chung: Xây dựng khu đô thị đại học theo định hướng văn minh, hiện đại, thông minh với không gian mở; hài hòa, bền vững và phù hợp với môi trường.

b. Kế hoạch hành động:

- Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư.
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư bồi thường giải phóng mặt bằng.
- Phê duyệt thực hiện Điều chỉnh tổng thể phương án bồi thường cho phù hợp với thực tế: về vốn, về chính sách, về tái định cư, về quy hoạch.

- Công tác tái định cư:

- Hoàn thành công tác tái định cư trên địa bàn thị xã Dĩ An.
- Tiếp tục bố trí tái định cư tại khu 6,8ha quận Thủ Đức.
- Triển khai khu tái định cư mới trong khu quy hoạch ĐHQG-HCM tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức.

- Kế hoạch bồi thường giải phóng mặt bằng theo thực tế đạt 90%.

- Bổ sung thêm nhân lực về các lĩnh vực như luật sư, chuyên gia về tài chính, chuyên gia về đất đai:

- Thương thảo, thỏa thuận phạm vi công việc.
- Triển khai ký hợp đồng.
- Xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng phục vụ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt.

- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:

- Các trường, đơn vị lên kế hoạch xây dựng phòng học phục vụ đào tạo.
- Khởi công dự án khoa Y.

- Xây dựng hệ thống giao thông hoàn chỉnh và thuận tiện:

- Giao thông kết nối:

- \* Cảnh quan khu Quảng trường Trung tâm.
- \* Kết nối giao thông với Quốc lộ 1 (cầu vượt bộ hành).
- \* Kết nối giao thông với Quốc lộ 1 (Khu Công nghệ phần mềm 1).
- \* Kết nối Quốc lộ 1K - vành đai 3 ĐHQG- Quốc lộ 1 (cầu vượt nút giao gần trường ĐH KT-L).

- Đầu nối và hoàn chỉnh hệ thống cấp nước cho khu đô thị.

- Trạm xe buýt, metro:

- \* Xe buýt nội đô.

- \* Bến xe buýt khu A.

- \* Bãi đỗ xe trong Khu đô thị.

- Phát triển dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, thể thao, giải trí dân cư khu đô thị:

- Hoàn thiện cảnh quan Khu Quảng trường trung tâm tại TT DVCC 1.

- Phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sinh viên tại TT DVCC 2.

- Kêu gọi đầu tư Xã hội hóa Trung tâm Thể dục Thể thao.

- Xây dựng và ban hành Quy chế về hợp tác đầu tư; liên doanh, liên kết tại ĐHQG-HCM.

- Xây dựng quy trình đầu tư mua sắm tài sản công trong ĐHQG-HCM, định hướng các đơn vị tư vấn thực hiện theo các tiêu chí công trình đạt chất lượng xanh.

- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng Khu Viện nghiên cứu, Khu công viên khoa học và phát triển các hoạt động chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học.

- Hình thành khu đô thị xanh với hệ thống quản lý khu đô thị đại học hiện đại, thông minh, an ninh, bền vững, gắn kết với địa phương.

- Xây dựng quy chế về quản lý khu đô thị:

- Hội thảo dự thảo lấy ý kiến.

- Xây dựng mô hình cụ thể về pháp lý trong khu đô thị, kết nối với các địa phương.

- Phối hợp địa phương từng bước đề xuất triển khai mô hình quản lý khu đô thị đặc thù.

- Triển khai hệ thống wifi toàn khu đạt 70%.

- Xây dựng trạm thông tin liên lạc toàn khu và hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm thực hiện thí điểm về quản lý tin học trong điều hành khu đô thị trước khi triển khai trong toàn khu.

### **1.6. Chiến lược 6 – Hợp tác phát triển và hội nhập**

a. Mục tiêu chung: Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế; Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, địa phương, doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế ĐHQG-HCM tăng cường nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

b. Kế hoạch hành động:

- Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế.
  - Tham gia các mạng lưới tiềm năng trong khu vực và quốc tế.
  - Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy trình quy định về cơ chế hợp tác.
  - Xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu phục vụ hợp tác phát triển.
  - Thúc đẩy triển khai hoạt động tăng cường năng lực đào tạo và NCKH trong hợp tác song phương và đa phương
  - Tổ chức triển khai kế hoạch tìm kiếm dự án và vận động tài trợ cho ĐHQG-HCM.
- Tăng cường hợp tác địa phương, thể hiện vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục và trách nhiệm xã hội.
  - Triển khai kế hoạch hợp tác giữa ĐHQG-HCM và TP.HCM, Đồng bằng sông Cửu Long.
  - Hợp tác với TP.HCM, tỉnh Bình Dương về các vấn đề đang được quan tâm phát triển như thành phố thông minh đổi mới sáng tạo.
  - Hỗ trợ địa phương trong nghiên cứu khoa học, giải quyết các vấn đề địa phương, phát triển kinh tế xã hội.
  - Đẩy mạnh các hoạt động của sinh viên nhằm gắn kết địa phương, phục vụ cộng đồng.

## **2. Hoạt động thường xuyên**

### **2.1 Công tác chính trị - tư tưởng, công tác học sinh – sinh viên**

- Đổi mới và nâng cao chất lượng Tuần Sinh hoạt Công dân – Sinh viên thông qua việc cấu trúc lại chương trình, phương pháp đánh giá sinh viên và tiếp thu ý kiến phản

hồi của sinh viên; tăng cường trang bị phương pháp học tập, nghiên cứu và kỹ năng sống trong môi trường đại học; gắn công tác thi đua - khen thưởng sinh viên với việc nâng cao rèn luyện cho sinh viên, góp phần xây dựng hình mẫu sinh viên ĐHQG-HCM.

- Duy trì các hoạt động truyền thống, hoạt động chung cho sinh viên trong hệ thống.
- Phát triển các chương trình, hoạt động giao lưu sinh viên quốc tế.
- Ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác sinh viên phù hợp với tình hình mới.
- Tăng cường tin học hóa trong công tác quản lý, xây dựng mạng thông tin cung - cầu trong đào tạo và sử dụng nhân lực.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tư vấn hướng nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên.
- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức công tác sinh viên.
- Tiếp tục triển khai tự đánh giá công tác sinh viên và công tác sinh viên nội trú tại các đơn vị thành viên, trực thuộc.

## **2.2 Công tác đào tạo**

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thống nhất công tác tuyển sinh, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.
- rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình, chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu, ứng dụng, thực hành (đáp ứng chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM).
- Đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và tương tác với sinh viên; chủ trương và những giải pháp.
- Biên soạn, in ấn thông tin đào tạo đại học.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo sau đại học trong toàn hệ thống.
- Thẩm định luận án tiến sĩ theo quy định.
- Thẩm định hồ sơ mở ngành theo quy định.
- Truyền thông về đào tạo: cập nhật thông tin trên cổng thông tin đào tạo đại học và sau đại học (online); góp phần giúp phong phú nội dung cổng thông tin đào tạo, chuyển tải nhanh thông tin về đào tạo đến người truy cập.

- Thẩm định hồ sơ mở chương trình chất lượng cao:
  - Từng bước hoàn thiện mô hình đại học đa ngành – đa lĩnh vực;
  - Gia tăng ngành học/chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với định hướng, phát triển ngành nghề đào tạo.
- Đào tạo liên kết trong nước: đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao với địa phương.
  - Đào tạo liên kết nước ngoài.
    - Thẩm định sơ bộ các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài;
    - Kiểm tra công tác tuyển sinh, đào tạo.

### **2.3 Nghiên cứu khoa học**

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu và đào tạo có trọng điểm.
  - Khai thác hiệu quả nguồn nhân vật lực chung của ĐHQG -HCM, tạo điều kiện liên kết các tổ chức KH&CN cùng tính chất, cùng lĩnh vực hoặc liên ngành nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị.
  - Tập trung nghiên cứu cơ bản các lĩnh vực khoa học tự nhiên nhằm nâng cao trình độ, vị thế khoa học của Việt Nam trong khu vực và thế giới. Đồng thời tập trung nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để phát triển lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
  - Khuyến khích xây dựng và triển khai hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài. Thu hút nguồn kinh phí của nước ngoài thông qua các dự án nghiên cứu tại Việt Nam.
  - Tăng cường sự tham gia của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh trong các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài.
  - Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp - đại học trong nghiên cứu phát triển. Xây dựng và phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên nghiệp phục vụ quá trình chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm KH&CN.
  - Nâng cao vai trò của ĐHQG-HCM trong phản biện, tư vấn và dự báo xã hội, đảm bảo luận cứ khoa học cho việc xây dựng các định hướng chiến lược, chính sách, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Khuyến khích các đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

## **2.4 Quan hệ đối ngoại**

- Hoạt động với các địa phương và doanh nghiệp/tổ chức
  - Tiếp đón các đoàn công tác của địa phương và doanh nghiệp/tổ chức tại ĐHQG-HCM.
  - Thẩm định các MOU, MOA của địa phương và doanh nghiệp/tổ chức.
  - Tổ chức các đoàn công tác cấp ĐHQG-HCM đến làm việc tại các địa phương và doanh nghiệp/tổ chức.
  - Triển khai các chương trình hợp tác địa phương.
  - Sơ kết công tác thực hiện hợp tác địa phương (khu vực Tây Nam bộ: tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Bến Tre,...).
  - Tạo mối quan hệ chặt chẽ với các địa phương và doanh nghiệp/tổ chức.
- Hoạt động hợp tác quốc tế
  - Tạo mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, cơ quan ngoại giao, lãnh sự, an ninh.
  - Tổ chức hội thảo Chiến lược quan hệ quốc tế thời kỳ hội nhập.
  - Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quan hệ đối ngoại.

## **2.5 Công tác tổ chức và nhân sự**

- Thực hiện các công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức của hệ thống theo yêu cầu thực tiễn công tác;
- Thực hiện các quy trình nhân sự lãnh đạo: cấp ĐHQG-HCM và cấp cơ sở theo yêu cầu thực tiễn công tác;
- Tổ chức kỳ thi thăng hạng viên chức giảng dạy;
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh;
- Tổ chức các lớp Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp (viên chức giảng dạy, viên chức hành chính, viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ);
- Hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ: tiếp tục xây dựng các quy định/quy chế về công tác tổ chức; nhân sự; chế độ chính sách; đào tạo - bồi dưỡng; đánh giá công chức

viên chức.

## **2.6 Kế hoạch, đầu tư và tài chính**

- Giao nhiệm vụ và kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động của các đơn vị trên cơ sở kế hoạch thực hiện của các đơn vị năm 2019 và đánh giá kết quả đạt được và hiệu quả thực hiện năm 2018.

- Phát triển Quỹ phát triển ĐHQG-HCM.

- Có cơ chế và chính sách hợp lý để thu hút và bồi dưỡng cán bộ tài chính ở các cơ sở và Cơ quan ĐHQG-HCM.

- Điều chỉnh học phí theo các qui định của nhà nước và theo hướng chất lượng đào tạo phù hợp với mức học phí. Có các chính sách cụ thể và khả thi hỗ trợ tài chính cho sinh viên.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các dự án phát triển dịch vụ tại khu quy hoạch Thủ Đức-Dĩ An để tạo thêm nguồn thu hỗ trợ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tăng tỷ trọng vốn đối ứng tham gia của các đơn vị thành viên vào các chương trình trọng điểm.

## **2.7 Công tác thanh tra, giám sát và pháp chế**

- Tổ chức kiểm tra toàn diện tại một số đơn vị trực thuộc;

- Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng;

- Duy trì hoạt động website [tspl.vnuhcm.edu.vn](http://tspl.vnuhcm.edu.vn), bản tin pháp luật hàng tuần;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra – pháp chế định kỳ năm;

- Cử nhân sự tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo do Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Giáo dục triệu tập;

- Các hoạt động khác theo sự phân công của Ban Giám đốc ĐHQG-HCM;

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý, điều hành các hoạt động trong hệ thống ĐHQG-HCM.

PHẦN III  
PHỤ LỤC

## I. ĐÀO TẠO VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**Bảng 1. QUY MÔ TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	2.465	2.712	3.019	4.120	4.281	<b>16.597</b>
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	2.541	2.159	2.081	1.962	1.670	<b>10.413</b>
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	2.607	2.695	2.262	2.732	1.780	<b>12.076</b>
Trường ĐH Quốc tế	543	590	595	617	742	<b>3.087</b>
Trường ĐH Công nghệ thông tin	470	386	388	411	259	<b>1.914</b>
Trường ĐH Kinh tế - Luật	2.033	1.863	1.263	1.038	1065	<b>7.262</b>
Khoa Y			64	87	100	<b>251</b>
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>10.659</b>	<b>10.405</b>	<b>9.672</b>	<b>10.967</b>	<b>9.897</b>	<b>51.600</b>

**Bảng 2. QUY MÔ TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC KHÔNG CHÍNH QUY**

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	429	383	279	175	166	<b>1.432</b>
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	198	83	98	57	21	<b>457</b>
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	818	1.231	1.729	938	273	<b>4.989</b>
Trường ĐH Công nghệ thông tin	630	317	679	865	85	<b>2.576</b>
Trường ĐH Kinh tế - Luật	572	266	567	434	414	<b>2.253</b>
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>2.647</b>	<b>2.280</b>	<b>3.352</b>	<b>2.469</b>	<b>959</b>	<b>11.707</b>

**Bảng 3. QUY MÔ TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	915	730	494	625	526	<b>3.290</b>
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	498	519	288	334	365	<b>2.004</b>
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	379	305	296	268	254	<b>1.502</b>
Trường ĐH Công nghệ thông tin	142	84	70	86	36	<b>402</b>
Trường ĐH Quốc tế	61	86	87	110	35	<b>328</b>
Trường ĐH Kinh tế - Luật	373	222	100	80	177	<b>952</b>
Viện Môi trường và Tài nguyên	54	50	82	42	36	<b>264</b>
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>2.422</b>	<b>1.996</b>	<b>1.417</b>	<b>1.465</b>	<b>1.252</b>	<b>8.742</b>

**Bảng 4. QUY MÔ TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	7	10	9	16	20	62
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	16	19	21	21	29	106
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	32	27	28	38	31	156
Trường ĐH Công nghệ thông tin			2	0	3	5
Trường ĐH Quốc tế	-	-	-	-	-	-
Trường ĐH Kinh tế - Luật	1	6	4	2	4	17
Viện Môi trường và Tài nguyên	3	1	2	4	8	18
<b>ĐHQG-HCM</b>	<b>59</b>	<b>63</b>	<b>66</b>	<b>81</b>	<b>91</b>	<b>364</b>

**Bảng 5. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

	2014	2015	2016	2017	2018
ĐH (% so với chỉ tiêu năm trước)	12.650 102%	12.850 101.6%	13.155 102.4%	14.195 107,9%	16.495 115,9%
CĐ (% so với chỉ tiêu năm trước)	750 88.2%	750 100%	570 76.0%	450 78,9%	210 46,7%
ĐH + CĐ (% so với chỉ tiêu năm trước)	13.400 101%	13.600 101.5%	13.725 100.9%	14.645 106,7%	16.655 113,7%
THS (% so với chỉ tiêu năm trước)	3.051 96%	3.388 111%	3.262 96.3%	3.320 102%	3.245 98%
TS (% so với chỉ tiêu năm trước)	270 117.4%	300 111%	338 112.7%	363 107%	384 106%
THS + TS (% so với chỉ tiêu năm trước)	3.321 97.4%	3.688 111.1%	3.600 97.6%	3.683 102%	3.629 99%

**Bảng 6. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH KS/CN TÀI NĂNG**

Đơn vị	Số ngành	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	17	330	330	330	330	510	1.847
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	4	120	120	120	120	120	604
Trường ĐH KHXH&NV	4	60	60	60	60	120	364
Trường ĐH Công nghệ thông tin	2	80	80	80	80	60	382
Trường ĐH Kinh tế - Luật	5	60	60	60	60	150	395
Khoa Y	1					30	31
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>650</b>	<b>650</b>	<b>650</b>	<b>650</b>	<b>990</b>	<b>3.623</b>

**Bảng 7. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN KS/CN TÀI NĂNG TỐT NGHIỆP**

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	227	235	232	221	258	1.173
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	154	111	47	97	93	502
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	56	46	9	26	12	149
Trường ĐH Công nghệ thông tin	3	14	9	58	10	94
Trường ĐH Kinh tế - Luật	72	66	43	44	55	280
<b>Tổng</b>	<b>512</b>	<b>472</b>	<b>340</b>	<b>446</b>	<b>428</b>	<b>2.198</b>

(\*) Số liệu tốt nghiệp năm 2018 tính đến tháng 10/2018

**Bảng 8. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT TỐT NGHIỆP**

Đơn vị	Số lượng tốt nghiệp năm 2018	% so với số lượng tốt nghiệp Chính quy
Trường ĐH Bách khoa	60	1%
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	58	4%
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	56	3%
Trường ĐH Công nghệ thông tin	29	11%
<b>TỔNG</b>	<b>203</b>	

**Bảng 9. CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM**

STT	Tên cơ sở đào tạo Việt Nam	Cơ sở đào tạo nước ngoài		Văn bản phê duyệt	Chuyên ngành và văn bằng cấp sau đào tạo
		Tên cơ sở đào tạo nước ngoài	Quốc gia		
1.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	353/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 9/5/2017	Kỹ sư Dầu khí
2.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	317/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 03/5/2017	Kỹ sư Phần mềm
3.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	957/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	Kỹ sư Xây dựng
4.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Illinois at Springfield	Hoa Kỳ	316/ QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 03/5/2017	Cử nhân Quản trị Kinh doanh

5.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Công nghệ, Sydney	Úc	1352/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 17/11/2014	Kỹ sư Cơ điện tử
6.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	1107/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	Cử nhân Kỹ thuật Điện - Điện tử
7.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	1108/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	Cử nhân Quản trị kinh doanh
8.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	318/QĐ-ĐHQG ngày 03/5/2017	Cử nhân Kỹ thuật Môi trường
9.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	800/QĐ-ĐHQG ngày 26/7/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa học
10.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	801/QĐ-ĐHQG ngày 26/7/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa dược
11.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	969/QĐ-ĐHQG ngày 6/9/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa học
12.	Trường ĐH KHTN	Đại học Le Mans	Pháp	958/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Cử nhân Hóa học
13.	Trường ĐH KHTN	ĐH Claude Bernard Lyon 1	Pháp	804/QĐ-ĐHQG ngày 09/7/2018	Cử nhân CNTT
14.	Trường ĐH KHTN	ĐH Keuka	Hoa Kỳ	1496/QĐ-ĐHQG, ngày 27/12/2017	Cử nhân Khoa học Quản lý
15.	Trường ĐH KHTN	Đại học Kỹ thuật Auckland	New Zealand	1497/QĐ-ĐHQG, ngày 27/12/2017	Cử nhân CNTT
16.	Trường ĐH KHXH&NV	Đại học Deakin	Úc	49/QĐ-ĐHQG, ngày 28/01/2016	Truyền thông (Chuyên ngành Báo chí)
17.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	954/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Quản trị kinh doanh
18.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	955/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Kinh doanh Quốc tế
19.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	956/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Kế toán và Tài chính
20.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Birmingham City	Anh	1265/QĐ-ĐHQG, ngày 16/11/2017	Tài chính - Ngân hàng
21.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Birmingham City	Anh	1266/QĐ-ĐHQG, ngày 16/11/2017	Kinh doanh Quốc tế
22.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1186/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ Thuật Máy Tính
23.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1187/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông

24.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1160/QĐ-ĐHQG, ngày 14/9/2015	Quản trị kinh doanh
25.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1159/QĐ-ĐHQG, ngày 14/9/2015	Công nghệ thông tin
26.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1184/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Công nghệ sinh học
27.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1185/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ thuật Điện tử truyền thông
28.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of Englđ	Anh	1152/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Quản trị kinh doanh
29.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1154/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Công nghệ thông tin
30.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1155/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Công nghệ sinh học
31.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1153/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Kỹ thuật Điện tử truyền thông
32.	Trường ĐH Quốc tế	University of Houston, Hoa Kỳ	Hoa Kỳ	1151/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Quản trị kinh doanh
33.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	921/QĐ-ĐHQG, ngày 01/9/2016	Kinh doanh và quản lý
34.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	960/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật Công nghiệp và Hệ thống
35.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	959/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật máy tính
36.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	961/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật điện
37.	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	962/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Quản trị kinh doanh
38.	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	1206/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Điện tử viễn thông
39.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1204/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp
40.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	1209/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Quản trị Kinh doanh
41.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	861/QĐ-ĐHQG, ngày 7/8/2017	Quản trị kinh doanh
42.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Truman State	Hoa Kỳ	627/QĐ-ĐHQG, ngày 3/7/2017	Quản trị kinh doanh

43.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Central Oklahoma (UCO)	Hoa Kỳ	569/QĐ-ĐHQG, ngày 26/6/2017	Khoa học máy tính
44.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Central Oklahoma (UCO)	Hoa Kỳ	570/QĐ-ĐHQG, ngày 26/6/2017	Quản trị kinh doanh
45.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Andrews	Hoa Kỳ	811/QĐ-ĐHQG, ngày 11/7/2018	Quản trị kinh doanh
46.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Turku	Phần Lan	812/QĐ-ĐHQG, ngày 11/7/2018	Công nghệ Thông tin
47.	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	1460/QĐ-ĐHQG, ngày 29/12/2016	Kinh tế Quản lý

**Bảng 10. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH**

Stt	Đơn vị	Thời gian đánh giá	Bộ tiêu chuẩn
<b>I. Kiểm định cấp trường</b>			
1.	Trường ĐH Quốc tế	12/2015	Bộ Giáo dục & Đào tạo
2.	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	9/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
3.	Trường ĐH Công nghệ thông tin	10/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
4.	Trường ĐH Kinh tế-Luật	11/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
5.	Trường ĐH Khoa học tự nhiên	11/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
6.	Trường ĐH Bách khoa	3/2017 9/2017	AUN-QA HCERES
<b>II. Kiểm định cấp chương trình</b>			
	<b>Trường ĐH Bách khoa</b>		
1.	Điện tử Viễn thông	12/2009	AUN-QA
2.	Kỹ thuật chế tạo	12/2011	AUN-QA
3.	Kỹ thuật Hóa học	9/2013	AUN-QA
4.	Kỹ thuật Xây dựng	9/2013	AUN-QA
5.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	10/2014	AUN-QA
6.	Quản lý công nghiệp	10/2014	AUN-QA
7.	Cơ kỹ thuật	9/2015	AUN-QA
8.	Kỹ thuật Hệ thống CN	9/2015	AUN-QA
9.	Điện Điện tử (chương trình tiên tiến),	9/2015	AUN-QA

10.	Điện Điện tử	9/2016	AUN-QA
11.	Kỹ thuật Môi trường	9/2016	AUN-QA
12.	Kỹ thuật Xây dựng(đánh giá vòng 2)	11/2017	AUN-QA
13.	Kỹ thuật Nhiệt	1/2018	AUN-QA
14.	Kỹ thuật hàng không	2016	CTI
15.	Vật liệu tiên tiến	2016	CTI
16.	Polime - Composite	2016	CTI
17.	Viễn thông	2016	CTI
18.	Hệ thống năng lượng	2016	CTI
19.	Xây dựng dân dụng và năng lượng	2016	CTI
20.	Quản lý công nghiệp, chuyên ngành EMBA-MCI	2016	FIBAA
21.	Quản lý công nghiệp, chương trình MSM	2016	ACBSP/AMBA/IACBE
22.	Khoa học máy tính	2013	ABET
23.	Kỹ thuật máy tính	2013	ABET
<b>Trường ĐH Khoa học tự nhiên</b>			
24.	Công nghệ thông tin	12/2009	AUN-QA
25.	Hóa học	9/2016	AUN-QA
26.	Sinh học	11/2017	AUN-QA
27.	ThS Công nghệ sinh học	10/2018	AUN-QA
<b>Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn</b>			
28.	Việt Nam học	12/2011	AUN-QA
29.	Ngữ văn Anh	9/2013	AUN-QA
30.	Quan hệ quốc tế	12/2014	AUN-QA
31.	Báo chí	1/2016	AUN-QA
32.	Văn học	11/2016	AUN-QA
33.	Công tác Xã hội	10/2017	AUN-QA
<b>Trường ĐH Quốc tế</b>			
34.	Khoa học máy tính	12/2009	AUN-QA
35.	Công nghệ sinh học	12/2011	AUN-QA
36.	Quản trị Kinh doanh	12/2012	AUN-QA
37.	Điện tử Viễn Thông	4/2013	AUN-QA
38.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	10/2015	AUN-QA
39.	Kỹ thuật Y sinh	10/2015	AUN-QA
40.	ThS Công nghệ sinh học	11/2016	AUN-QA
41.	Khoa học Máy tính (đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA

42.	Công nghệ Sinh học (đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA
43.	Quản trị Kinh doanh (đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA
44.	Công nghệ Thực phẩm	11/2017	AUN-QA
45.	ThS Hệ thống Công nghiệp	11/2017	AUN-QA
46.	Tài chính ngân hàng	10/2018	AUN-QA
47.	Kỹ thuật xây dựng	10/2018	AUN-QA
<b>Trường ĐH Kinh tế- Luật</b>			
48.	Kinh tế đối ngoại	12/2014	AUN-QA
49.	Tài chính Ngân hàng	12/2014	AUN-QA
50.	Kinh tế học	1/2016	AUN-QA
51.	Kế toán Trường	11/2016	AUN-QA
52.	Quản trị Kinh doanh	1/2018	AUN-QA
53.	Luật Dân sự	1/2018	AUN-QA
<b>Trường ĐH Công nghệ thông tin</b>			
54.	Hệ thống thông tin	11/2016	AUN-QA
55.	Truyền thông và Mạng máy tính	1/2018	AUN-QA

## II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Bảng 11. SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI NCKH VÀ KINH PHÍ 2014-2018**

	<b>Phân loại Số lượng đề tài được duyệt và kinh phí (triệu đồng)</b>									
	<b>2014</b>		<b>2015</b>		<b>2016</b>		<b>2017</b>		<b>2018</b>	
	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP
<b>Cấp NN</b>	30	55.634	14	10.733	23	28.517	47	133,002	29	26,633
<b>Cấp ĐHQG</b>	126	21.848	138	29.796	122	27.562	148	39,077	148	45,880
<b>Loại A</b>	-	-	3	6.000	-	-	-	-	-	-
<b>Loại B</b>	25	14.550	24	14.540	18	18.785	32	24,701	37	31,615
<b>Loại C</b>	101	7.298	111	9.256	104	8.777	116	14,376	111	14,265
<b>Cấp cơ sở</b>	170	4.565	157	6.815	141	4.881	255	9,069	240	8,473
<b>Cấp tỉnh, thành</b>	16	25.998	15	11.844	11	7.202	42	34,083	7	18,980
<b>Tổng SĐT &amp; KP</b>	<b>342</b>	<b>108.045</b>	<b>324</b>	<b>59.188</b>	<b>297</b>	<b>68.162</b>	<b>492</b>	<b>215,231</b>	<b>424</b>	<b>99,966</b>
<b>KHTB/ĐT</b>	<b>315.9</b>		<b>182.7</b>		<b>229.5</b>		<b>437.5</b>		<b>235.8</b>	

**Bảng 12. CÔNG BỐ KHOA HỌC**

Năm	2014	2015	2016	2017	11/2018
<b>1. Tạp chí quốc tế</b>	<b>566</b>	<b>619</b>	<b>742</b>	<b>770</b>	<b>574</b>
1.1. Thuộc danh sách SCI, SCIE	341	372	392	439	394
Tỷ lệ (%) số bài SCI, SCIE/ Tổng số tạp chí QT	60	60	53	57	-
1.2. Thuộc danh sách ESCI, Scopus, khác (có ISSN)	225	247	350	331	180
Số bài báo QT/tiến sỹ	0.53	0.52	0.63	0.63	-
<b>2. Tạp chí trong nước</b>	<b>579</b>	<b>722</b>	<b>797</b>	<b>821</b>	<b>285</b>
<b>3. Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế</b>	<b>965</b>	<b>1287</b>	<b>1396</b>	<b>1775</b>	<b>668</b>
<b>4. Kỷ yếu hội nghị trong nước</b>	<b>928</b>	<b>1325</b>	<b>1284</b>	<b>1026</b>	<b>426</b>
<b>5. Điểm IF trung bình /năm</b>	<b>2.21</b>	<b>2.28</b>	<b>2.05</b>	<b>2.3</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3038</b>	<b>3953</b>	<b>4219</b>	<b>4392</b>	<b>1953</b>

**Bảng 13. DOANH THU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Doanh thu CGCN
2014	154.1
2015	165.4
2016	257.1
2017	249.6
2018	155.5

**Bảng 14. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC VÀ CẤP ĐHQG GIAI ĐOẠN 2014-2018**

Nhóm ngành	Số lượng cán bộ chủ trì các đề tài/dự án		
	Cấp Nhà nước	Cấp ĐHQG	Tổng
Khoa học xã hội & nhân văn	6	122	<b>128</b>
Kinh tế - Luật - Quản lý	3	92	<b>95</b>
KH&CN tính toán	30	63	<b>93</b>
Vật lý	16	71	<b>87</b>
Hóa học và Công nghệ Hóa học	24	106	<b>130</b>
Sinh học và Công nghệ Sinh học, Khoa học Sức khỏe	35	162	<b>197</b>

Khoa học Trái đất và Môi trường	16	155	<b>171</b>
Cơ khí, Tự động hóa, Kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật xây dựng	29	127	<b>156</b>
Công nghệ Thông tin và Truyền thông	18	155	<b>173</b>
Điện - Điện tử, Viễn thông, Kỹ thuật Y sinh	19	92	<b>111</b>
Năng lượng	8	19	<b>27</b>
Khoa học và Công nghệ Vật liệu	35	112	<b>147</b>
<b>TỔNG</b>	<b>239</b>	<b>1276</b>	<b>1515</b>

**Bảng 15. SỐ CÁN BỘ THAM GIA CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN GIAI ĐOẠN 2013-2018**

Nhóm ngành	Số lượng cán bộ tham gia các đề tài/dự án							
	GS/PGS		TS		ThS		KS/CN	
	2010-2017	2018	2010-2017	2018	2010-2017	2018	2010-2017	2018
Toán	38	9	69	4	107		102	10
Vật lý	27	1	74	15	91	12	127	13
Hóa học và								
Công nghệ Hóa học	54	9	134	10	186	20	179	22
Khoa học và Công nghệ Vật liệu	43	7	151	15	206	23	241	30
Công nghệ Thông tin và Truyền thông	58	3	181	28	230	7	278	25
Cơ khí-Tự động hóa-Kỹ thuật giao thông-KT Xây dựng	56	15	194	34	128	10	245	15
Điện-Điện tử-Viễn thông-KT Y sinh	27	7	127	24	123	6	163	21
Năng lượng	13		33	3	38	3	61	9
Sinh học và Công nghệ sinh học, Khoa học Sức khỏe	48	8	165	27	172	18	260	44
Khoa học Trái đất Môi trường	63	17	175	40	210	14	228	21
Khoa học Xã hội & Nhân văn	51	8	139	14	187	6	183	25
Kinh tế-Luật-Quản lý	34	9	147	27	175	22	146	30
<b>Tổng</b>	<b>512</b>	<b>93</b>	<b>1589</b>	<b>241</b>	<b>1853</b>	<b>141</b>	<b>2213</b>	<b>265</b>

**Bảng 16. DANH SÁCH CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU TÍNH ĐẾN NĂM 2018**

STT	Tên nhóm	Đơn vị
<b>Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế, Luật, Quản lý</b>		
1	Nhóm nghiên cứu Hán Nôm phương Nam	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
2	Nhóm nghiên cứu, đánh giá và xây dựng hệ giá trị phát triển bền vững ở Nam bộ và Tây nguyên	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
3	Nhóm nghiên cứu các vấn đề lịch sử chính trị, kinh tế, xã hội vùng đất Nam bộ trong tiến trình phát triển và hội nhập	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
4	Nhóm nghiên cứu đồng tạo sinh giá trị dịch vụ cho chất lượng cuộc sống tốt hơn	Trường ĐH Bách khoa
5	Nhóm nghiên cứu tài chính-ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế - Luật
6	Nhóm nghiên cứu về Luật và Chính sách	Trường ĐH Kinh tế - Luật
<b>Khoa học tự nhiên</b>		
7	Nhóm nghiên cứu Vành, Đại số và Lý thuyết biểu diễn	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
8	Nhóm nghiên cứu phương trình đạo hàm riêng và bài toán ngược	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
9	Nhóm nghiên cứu giải tích biến phân trong Tối ưu hóa	Trường ĐH Quốc tế
10	Nhóm nghiên cứu cơ học tính toán	Trường ĐH Quốc tế
11	Nhóm nghiên cứu về Kỹ thuật Hạt nhân trong công nghiệp và môi trường	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
12	Nhóm nghiên cứu Thiên văn Vật lý và Khoa học Không gian	Trường ĐH Quốc tế
13	Nhóm Vật lý tính toán	Trường ĐH Bách khoa
14	Nhóm nghiên cứu Hóa Dược	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
15	Nhóm nghiên cứu về Hóa học xanh	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
16	Nhóm Phát triển kỹ thuật quá trình cho nông nghiệp bền vững	Trường ĐH Bách khoa
17	Nhóm Tính toán mô phỏng và mô hình hóa đa qui mô các hệ/quá trình hóa học	Trường ĐH Quốc tế
<b>Khoa học &amp; Công nghệ Vật liệu</b>		
18	Nhóm nghiên cứu MOFs và vật liệu xúc tác	Trường ĐH Bách khoa
19	Nhóm nghiên cứu Quang Học – Quang Tử	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
20	Nhóm nghiên cứu hóa lý điện hóa vật liệu năng lượng cho lưu trữ chuyển hóa và xúc tác phản ứng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
21	Nhóm nghiên cứu về Vật liệu nano chức năng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên

22	Nhóm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong năng lượng sạch, lưu trữ thông tin và chăm sóc sức khỏe	TT Nghiên cứu vật liệu cấu trúc nano và phân tử
23	Nhóm nghiên cứu vật liệu nano & ứng dụng	Viện Công nghệ nano
24	Nhóm nghiên cứu vật liệu polymer Y sinh	Trường ĐH Bách khoa
<b>Công nghệ Sinh học &amp; Khoa học Y sinh</b>		
25	Nhóm nghiên cứu về khoa học và công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
26	Nhóm nghiên cứu Kỹ thuật Y Sinh	Trường ĐH Quốc tế
27	Nhóm nghiên cứu Tái lập trình tế bào - Công nghệ sinh học sinh sản và chuyển cây gen động vật	Trường ĐH Quốc tế
28	Nhóm phát triển sinh dược phẩm tiên tiến	Trường ĐH Quốc tế
29	Nhóm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng	Trường ĐH Quốc tế
30	Nhóm nghiên cứu và ứng dụng Tế bào gốc	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
31	Nhóm nghiên cứu Mô phỏng sinh học và thiết kế dược phẩm bằng máy tính	Trường ĐH Quốc tế
32	Nhóm nghiên cứu về Sinh thái & Sinh học Tiến hóa	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
<b>Tài nguyên, Môi trường &amp; Năng lượng</b>		
33	Nhóm nghiên cứu công nghệ và thiết bị sản xuất tảo sạch, có giá trị kinh tế cao từ khí CO <sub>2</sub> của khí thải lò đốt công nghiệp, góp phần giảm biến đổi khí hậu	Trường ĐH Bách khoa
34	Nhóm nghiên cứu công nghệ nước	Trường ĐH Bách khoa
35	Nhóm nghiên cứu về Ô nhiễm môi trường không khí, nước – Sức khỏe cộng đồng – Biến đổi khí hậu	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
36	Nhóm nghiên cứu các kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công - nông nghiệp	Viện Môi trường & Tài nguyên
<b>Cơ khí - Tự động hóa - Kỹ thuật Giao thông - Kỹ thuật Xây dựng</b>		
37	Nhóm nghiên cứu ứng dụng giải thuật tính toán mềm nâng cao	Trường ĐH Bách khoa
38	Nhóm nghiên cứu làm chủ công nghệ in 3D phục vụ phát triển các ngành kinh tế trọng điểm của khu vực phía Nam	Trường ĐH Bách khoa
39	Nhóm nghiên cứu cơ học ứng dụng	Trường ĐH Bách khoa
40	Nhóm nghiên cứu Thiết kế và Chế tạo phương tiện giao thông tiên tiến	Trường ĐH Bách khoa

<b>Công nghệ Thông tin, Điện &amp; Điện tử, Viễn thông</b>		
41	Nhóm nghiên cứu và phát triển công nghệ “Thành phố Thông minh” và “Lưới điện Thông minh”	Trường ĐH Bách khoa
42	Nhóm nghiên cứu về Phân tích dữ liệu hiệu năng cao	Trường ĐH Bách khoa
43	Nhóm nghiên cứu về Blockchain đảm bảo tính riêng tư và an toàn	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
44	Nhóm nghiên cứu mạng không dây thế hệ mới	Trường ĐH Công nghệ thông tin
45	Nhóm nghiên cứu về an toàn thông tin	Trường ĐH Công nghệ thông tin

### III. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

**Bảng 17A. SỐ LƯỢNG ĐOÀN RA**

STT	Nội dung	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
1.	Giảng dạy	2	12	16	3	10	<b>43</b>
2.	Đào tạo Thạc sĩ	2	66	33	16	13	<b>130</b>
3.	Đào tạo Tiến sĩ & Sau Tiến sĩ	7	190	159	38	51	<b>445</b>
4.	Bồi dưỡng	21	24	5	65	41	<b>156</b>
5.	Hội nghị, hội thảo	41	167	145	139	155	<b>647</b>
6.	Khảo sát, công tác	41	89	99	76	131	<b>436</b>
<b>Tổng</b>		<b>114</b>	<b>548</b>	<b>457</b>	<b>337</b>	<b>401</b>	<b>1857</b>

Số liệu tổng kết số lượt cán bộ và sinh viên toàn ĐHQG

**Bảng 17B. THỐNG KÊ ĐOÀN RA NĂM 2018**

Nội dung công tác	Số lượt người	Tỉ lệ (%)
Tham dự hội nghị, hội thảo	155	36.9
Học tập, nghiên cứu	124	29.5
Thực hiện dự án/ chương trình	55	13.1
Tìm kiếm cơ hội hợp tác	30	7.1
Giảng dạy	10	2.4
Khác	46	11.0
<b>Tổng cộng</b>	<b>420</b>	<b>100.0</b>

**Bảng 17C. SỐ LƯỢNG ĐOÀN VÀO**

STT	Nội dung	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
1.	Hội thảo	3	4	2	1	8	18
2.	Nghiên cứu	3	8	0			11
3.	Giảng dạy	6	173	125	193	257	754
4.	Học tập	66	8	22	19	41	156
5.	Khác		33	38	38	10	119
<b>Tổng</b>		<b>78</b>	<b>226</b>	<b>187</b>	<b>251</b>	<b>316</b>	<b>1058</b>

**Bảng 17D. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN, CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC, GIẢNG DẠY TẠI CƠ SỞ NĂM 2018**

Nội dung công tác	Số người	Tỉ lệ (%)
Giảng dạy	257	81.3
Học tập, nghiên cứu	41	13.0
Tham dự hội nghị, hội thảo	8	2.5
Làm việc theo các dự án/ chương trình	4	1.3
Khác	6	1.9
<b>Tổng cộng</b>	<b>316</b>	<b>100.0</b>

**Bảng 17E. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2018**

Nước	Số lượng		Trình độ			Nguồn kinh phí		Tự túc / Khác	Tổng cộng
	CB, GV	Sinh viên	Tiến sĩ và sau TS	Thạc sĩ	Đại học	Chỉ tiêu của Bộ	Nguồn của trường		
Châu Á									
Nhật	11	4	10	2	4			8	14
Hàn Quốc	5	9	5		9			5	7
Trung Quốc	3	1	3		1			3	15
Đài Loan	3	4	2	1	4	2	1	4	2
Singapore	2	18	2		18			20	1
Malaysia	2		2					2	20

Philipines	4		4			1		3	<b>13</b>
Thái Lan	4	9	2	2	9			13	<b>4</b>
Indonesia		1			1			1	<b>4</b>
Ấn Độ									
<b>TỔNG (1)</b>	<b>34</b>	<b>46</b>	<b>30</b>	<b>5</b>	<b>46</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>59</b>	<b>80</b>
Châu Âu									
Pháp	4	9	4	6	3	1		12	<b>13</b>
Đức		10		1	9			10	<b>10</b>
Thụy Điển	1	2	1		2	1		2	<b>3</b>
Bỉ	1		1					1	<b>1</b>
Áo		1			1			1	<b>1</b>
Tây Ban Nha		1			1			1	<b>1</b>
Anh	1			1				1	<b>1</b>
Na Uy	2		1	1		1		1	<b>2</b>
Liechtenstein		1			1			1	<b>1</b>
Ý	1		1					1	<b>1</b>
Israel		1			1				<b>1</b>
Romania		1			1			1	<b>1</b>
Hungary	2		2			1		1	<b>2</b>
Ireland	1		1					1	<b>1</b>
<b>TỔNG (2)</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	<b>11</b>	<b>9</b>	<b>19</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>34</b>	<b>39</b>
Châu Mỹ - Úc									
Hoa Kỳ	6		6				1	5	<b>6</b>
Canada	1	1	1		1			2	<b>2</b>
Úc	2		2					2	<b>2</b>
New Zealand	1		1					1	<b>1</b>
<b>TỔNG (3)</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>11</b>
<b>TỔNG CỘNG = (1) + (2) + (3)</b>	<b>57</b>	<b>73</b>	<b>51</b>	<b>14</b>	<b>66</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>103</b>	<b>130</b>

**Bảng 18. MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MỚI HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2014-2018**

STT	QUỐC GIA	TÊN TỔ CHỨC
<b>CHÂU Á</b>		
1	Singapore	Singapore Management University
2	Nhật Bản	Hiroshima University
3	Nhật Bản	The Institute of Medicine Science - The University of Tokyo
4	Đài Loan	Elite Study In Taiwan Project
5	Hàn Quốc	Quỹ toàn cầu hóa Nông thôn mới Saemaul Undong
6	Hàn Quốc	Korea University
7	Malaysia	Universiti Utara Malaysia
8	Nhật Bản	University of Tsukuba
9	Nhật Bản	Toyohashi University of Technology
10	Trung Quốc	National Sun Yat-sen University
11	Đài Loan	National Chiao Tung University
12	China	Beijing Jiaotong University
13	Nhật Bản	Shinshu University
14	Nhật Bản	Osaka University
15	Đài Loan	National Taiwan University System
16	Azerbaijan	Baku National University
17	Singapore	Lee Kuan Yew School of Public Policy, NUS
18	Lào	National University of Laos
19	Nhật Bản	Kyushu University
<b>CHÂU ÂU</b>		
1	Pháp	Association Leonard De Vinci, Ecole Superieure D'ingenieurs Leonard De Vinci - ESILV
2	Pháp	The French Alternative Energies and Atomic Energy Commission
3	Vương quốc Anh	University of Reading
4	Italy	The University of Modena and Reggio Emilia
5	Italy	The University of Trento
6	Italy	University of Modena and Reggio Emilia
7	Phần Lan	Finland University
8	Italy	University of Venice
9	Pháp	University Pierre and Marie Curie (Paris 6)
10	Pháp	University of Bordeaux
11	Ireland	Trinity College Dublin

12	Nga	Saint Petersburg State University
13	Phần Lan	Finland University
14	Ba Lan	Jagiellonian University in Krakow
15	Thụy Sĩ	Ecole Polytechnique Federale De Lausanne
16	Bồ Đào Nha	University of Minho
<b>CHÂU MỸ</b>		
1	Hoa Kỳ	INOSO Group
2	Hoa Kỳ	California State University - Fullerton
3	Hoa Kỳ	University of California, Los Angeles
4	Hoa Kỳ	Andrews University
5	Hoa Kỳ	University of California Berkeley
6	Hoa Kỳ	Oklahoma State Regents for Higher Education
7	Hoa Kỳ	East Asian Observatory
8	Hoa Kỳ	Asia Pacific Higher Education Research Partnership (APHERP)
9	Hoa Kỳ	University of California, Davis
10	Hoa Kỳ	California State University, San Marcos
11	Canada	University of Alberta
12	Hoa Kỳ	University of Central Oklahoma
13	Hoa Kỳ	Stony Brook University
14	Hoa Kỳ	Loyola University Chicago
15	Hoa Kỳ	University of Missouri, St. Louis
16	Hoa Kỳ	Arizona State University
17	Hoa Kỳ	The University of Alabama Huntsville
<b>CHÂU ÚC</b>		
1	Úc	University of Queensland
2	New Zealand	Auckland University of Technology
3	Úc	University of Adelaide
4	Úc	Flinders University
5	New Zealand	Victoria University of Wellington
6	New Zealand	University of Auckland
7	Úc	Deakin University

**Bảng 19A. CÁC DỰ ÁN QUỐC TẾ ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM TÍNH ĐẾN NĂM 2018**

Stt	Tên dự án	Đơn vị tài trợ	Đơn vị triển khai	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.	Erasmus plus- Uminho-Portugal (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2017 - 2020	1 triệu EU
2.	Erasmus plus-Liechtenstein (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2015-2019	1 triệu EU
3.	Erasmus plus-UCTM-Bulgaria (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2022	1 triệu EU
4.	Hợp tác nghiên cứu với Tập đoàn JFE	Tập đoàn JFE	Trường ĐH BK	Từ 2/2011	12 triệu Yên
5.	Development of a new bacteriophage – based method for detection of Escherichia coli O157:H7 in ready-to-eat fresh vegetables in Vietnam	IFS, Thụy Điển	Trường ĐH BK	2/2016 - 10/2017	11167
6.	Swiss Innovation Vietnam 2017	Trường ĐH KHUĐ Tây Bắc Thụy Sĩ	Trường ĐH BK	09/2016 - 09/2017	- 43.000 CHF- Vốn tài trợ: 115,000,000 (VND)5,000 USD
7.	Dự án IPP2 (Innovation Partnership Program)- Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo tại VN-Phần Lan, giai đoạn 2		Trường ĐH BK	2014-2018	
8.	Dự án AUN/SEED-Net (phase 3)	JICA	Trường ĐH BK	2013-2018	Vốn tài trợ/ viện trợ: 11,4 triệu USD (dành cho tất cả các trường thành viên) Vốn Đối ứng: 19,470 triệu đ
9.	Dự án HEEAP	Intel products Vietnam, ĐH bang Arizona, USAID	Trường ĐH BK	2013-2018	Vốn tài trợ/ viện trợ: 7.000.000 USD Vốn Đối ứng: 100.000 USD

10.	Dự án BUILD IT	Tập đoàn Intel, USAID, Đại học bang Arizona	Trường ĐH BK	2016-2018	9.000.000 USD
11.	Dự án Trung tâm Dệt May Ý – Việt	Chính phủ Ý	Trường ĐH BK	2016-2020	330.000 Euro
12.	Dự án TACTIC (Through Academic Cooperation Towards Innovative Capacity)	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	- Tổng vốn dự án: 820.393 Euro- Vốn tài trợ cho ĐH BK: 72.984 Euro
13.	Dự án ECO-RED (European quality COurse system for Renewable Energy Development/ ECO-RED)	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	- 970.404,00 Euro- 171.535 Euro (tài trợ cho ĐHBK) 17.700 Euro (đôi ứng của ĐHBK)
14.	Dự án Erasmus + LMPI	European Commission	Trường ĐH BK	2016-2019	999.600 Euro
15.	Dự án ICTentir	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	818.722 Euro
16.	Dự án SEDES IJL – Services from delta coastal waters and their sustainability		Trường ĐH BK	2016-2020	
17.	H <sub>2</sub> Ospital project: Water supply and hygiene for district hospitals in rural area – Vietnam & Tanzania	EPFL, Switzerland	Trường ĐH BK	3/2017-3/2018	10,000 USD
18.	BUILD-IT (Building University-Industry Learning & Development through Innovation & Technology	USAID (USA Agency for International Development)	Trường ĐH KHTN	06/04/2016 – 06/04/2020	
19.	Thành lập Bộ môn Tôn giáo học và Trung tâm Tôn giáo học	Institute of Missiology Missio e.V. (CHLB Đức)	Trường ĐH KH&H&NV	2008 - 2018	1.000.000 EUR
20.	Dự án Soạn thảo và Xuất bản Cẩm nang Ứng xử văn hóa Hàn -Việt (giai đoạn 2)	Academy of Korean Studies (Hàn Quốc)	Trường ĐH KH&H&NV	2017 - 2018	30.000 USD
21.	Dự án hợp tác triển khai Chương trình News Literacy tại Việt Nam	Stony Brook University (Hoa Kỳ)	Trường ĐH KH&H&NV	3/2016 - 6/2019	38.5000 USD

22.	ENHANCE		European Commission	Trường ĐH KHXH&NV	2015 - 2018	32.243,32 EUR
23.	Improving the quality of learning and teaching at the University of Social Sciences and Humanities (USSH), Vietnam National University, Ho Chi Minh City	United Board		Trường ĐH KHXH&NV	2016 - 2017	22.420 USD
24.	Giai đoạn mới của Dự án Quản trị quyền trẻ em để "Phòng ngừa phân biệt đối xử và thực thi Quyền Trẻ em tại Việt Nam" phối hợp thực hiện với Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế.	Tổ chức LLH Na-uy		Trường ĐH KHXH&NV	5/2018 - 11/2018	400.000.000 VNĐ
25.	Dự án ELISSE			Trường ĐH KHXH&NV	9/2017 - 12/2020	2.368EUR
26.	NICOP – Development of computation methodologies to study marine fouling mechanism based on surface	Quỹ Nghiên cứu Không quân Hoa Kỳ Toàn Cầu		Trường ĐH QT	5/12/2017-5/12/2019	80,000 USD
27.	Knowledge discovery in Vietnamese herbal medicine by use of VietHerb	Quỹ Nghiên cứu Không quân Hoa Kỳ Toàn Cầu		Trường ĐH QT	8/2017-8/2019	60,000 USD
28.	Recycling Plastics in Asian City Environments (RePIACE)	RMIT (ÚC)		Trường ĐH QT	5/6/2018-5/6/2019	2.103,5 USD
29.	Tăng cường khả năng hội nhập thông qua đối thoại trường đại học doanh nghiệp			Trường ĐH KT-L	2018	Vốn tài trợ: 234.000.000đ
30.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp trong môi trường đại học			Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 364.000.000đ
31.	Chương trình đào tạo chất lượng cao song ngữ Việt – Pháp dựa trên sự hợp tác với công ty nhằm tăng cường khả năng tìm kiếm việc làm trong thị trường lao động quốc tế hóa ngành Luật – Tai chính ngân hàng			Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 558.025.896đ

32.	Chương trình đào tạo chất lượng cao song ngữ Việt – Pháp dựa trên sự hợp tác với công ty nhằm tăng cường khả năng tìm kiếm việc làm trong thị trường lao động quốc tế hóa ngành Marketing		Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 558.025.896đ
33.	Dự án Đô thị hoá các vùng đồng bằng thế giới: Tăng cường tiến trình quy hoạch chiến lược ở vùng đồng bằng Bangladesh, Hà Lan, Việt Nam và hơn thế nữa	IHE-Delft Hà Lan	Trung tâm QLĐN&KH	2014 – 2019	Vốn tài trợ (1.250.000.000 VNĐ)
34.	Development of non-biodegradable wastewater treatment using the AOP-MBBR process “/ Water Quality analysis	SAMYOUNG ENG &TECH Co., Ltd.	Viện MT&TN	1/2016 - 1/2018	18.000 USD
35.	Research Agreement for “Development of non-biodegradable wastewater treatment using the semi-batch moving bed biofilm process” - The Third year	Tập đoàn ESSA, Hàn Quốc	Viện MT&TN	2016 - 2017	25.000 USD
36.	Development of non-biodegradable wastewater treatment using the AOP-MBBR process “	DYETEC	Viện MT&TN	2017 – 2018	9.000 USD
37.	Intelligent separation technology for wastewater & sludge treatment system	Flow Master và Aquex Korea	Viện MT&TN	'05/2018	
38.	Appropriate Technology for rural water purification Using Vietnam local Plant	DYETEC		19/6/2018-16/12/2018	28.000 USD
39.	Cooperation Agreement of the Development of appropriate Tecthonology	DYETEC	Viện MT&TN	19/6/2018-18/12/2018	
40.	Dự án “Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam” (VSEP)	Cơ quan hợp tác quốc tế Canada	Viện QTĐH	2014 - 2020	Tài trợ: 17.300.000 CAD

41.	Design and Synthesis of Highly Functional Porous Crystals as Platforms for the Purification and Further Transformation of Methane	Viện nghiên cứu Hải quân Hoa Kỳ tài trợ	INOMAR	2015-2018	100.000 USD
42.	Design of Ultrahigh Proton Conductive Materials Operating under Low Relative Humidity and Elevated Temperatures	Viện nghiên cứu Hải quân Hoa Kỳ tài trợ	INOMAR	2016-2018	100.000 USD
43.	Nghiên cứu chất thải trong nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi thành năng lượng điện thông qua pin nhiên liệu rắn thế hệ mới – góp phần phát triển bền vững ĐBSCL	Cơ quan Hợp tác Quốc tế (JICA), Nhật Bản	Viện CN Nano	4/2015 - 3/2020	5.706.534 USD
44.	Nâng cao năng lực tự chủ thông qua việc hoàn thiện và làm chủ công nghệ sản xuất mực in nano bạc dùng trong chế tạo linh kiện vi điện tử và hệ thống cảm biến nano đánh giá chất lượng nước ao nuôi trồng thủy hải sản	Dự án FIRST do Ngân hàng Thế giới tài trợ	Viện CN Nano	6/2017-5/2019	2.511.474,36 USD, tương đương 57.085.812.230 VNĐ
45.	Dự án VIDAI	Đại sứ quán Ireland	Viện JVN	2 năm	70000 EUR
46.	AOARD 1	30000 USD	Viện JVN	1 năm	30000 USD

**Bảng 19B. CÁC DỰ ÁN ĐANG TRONG GIAI ĐOẠN ĐÀM PHÁN**

Sít	Tên dự án	Đơn vị tài trợ	Đơn vị triển khai	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.	ESTAT-IRIS (Key 2)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2023	
2.	Innovation in Public Administration: Contemporary Issues	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2019-2024	
3.	Thúc đẩy xây dựng Đại học Quốc gia TP.HCM trở thành đại học lớn mang tầm quốc tế.	World Bank (dự kiến)	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2028	
4.	Dự án Horizon 2020	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2020-2025	
5.	Erasmus+ Programme	University of Trento - Italy	Trường ĐH BK	2016-2021	
6.	Dự án AUN/SEED-Net (phase 4)		Trường ĐH BK		
7.	Dự án NORPART	CP Na Uy	Trường ĐH BK	2017 - 2022	
8.	MEDLIT	European Commission	Trường ĐH KH&H&NV	2016 - 2018	
9.	Vietnam-Japan Collaboration through Japanese Studies	Findlay University (USA)	Trường ĐH KH&H&NV	2016 - 2018	
10.	Dự án chương trình đào tạo cấp chứng chỉ "Lượng giá và Can thiệp tâm lý cho học sinh gặp rối loạn học tập trong bối cảnh học đường" do Viện Nghiên cứu và Giảng dạy Đại học	Chính phủ Bỉ	Trường ĐH KH&H&NV		
11.	ERASMUS+	48239 EUR	Viện JVN	36 tháng	48239 EUR
12.	AOARD 2	30000 USD	Viện JVN	1 năm	30000 USD

#### IV. TỔ CHỨC CÁN BỘ

Bảng 20. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐHQG-HCM

TÊN GỌI		Tổng số					
		Năm 2017 (tính đến ngày 31/12/2017)			Năm 2018 (tính đến ngày 31/10/2018)		
		Tổng số	Viên chức quản lý (*)	Thực hiện chuyên môn (*)	Tổng số	Viên chức quản lý (*)	Thực hiện chuyên môn (*)
Chức danh nghề nghiệp	Viên chức giảng dạy (GV, GVC, PGS-GVCC, GS-GVCC)	2445	641	1804	2417	639	1778
	Viên chức khoa học và công nghệ (NCV, NCVCC, NVCC, KS, KSC, KSCC, KTV)	757	29	728	727	28	699
	Viên chức hành chính (CV, CVC, CVCC)	1551	234	1317	1576	242	1334
	Viên chức phục vụ (nhân viên, lái xe, phục vụ.....)	572	3	569	521	3	518
	<b>TỔNG</b>	<b>5325</b>	<b>907</b>	<b>4418</b>	<b>5241</b>	<b>912</b>	<b>4329</b>
Trình độ Sau đại học	GS	31	11	20	33	11	22
	PGS	266	164	102	311	188	123
	Tiến sĩ (Không bao gồm GS-PGS)	893	327	568	868	320	548
	Thạc sĩ	2075	298	1776	2043	293	1750
	Đại học	1456	101	1354	1409	95	1314
	Khác	604	6	598	577	5	572
	<b>TỔNG</b>	<b>5325</b>	<b>907</b>	<b>4418</b>	<b>5241</b>	<b>912</b>	<b>4329</b>

**Bảng 21. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐHQG-HCM ĐƯỢC CỬ ĐI NƯỚC NGOÀI**

NĂM	Tổng số	
	Năm 2017 (tính đến ngày 31/12/2017)	Năm 2018 (tính đến ngày 31/10/2018)
Hội nghị/ Hội thảo/ Diễn đàn/ Ký kết...	450	337
Được cử đi đào tạo trình độ Sau đại học	ThS	14
	TS	66
Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 01 năm)	229	193
Giảng dạy	30	26
Thực tập/ Nghiên cứu	266	139
Khác (du lịch, thăm thân nhân.....)	361	271
<b>Tổng</b>	<b>1475</b>	<b>1046</b>

**V. CÔNG TÁC SINH VIÊN****Bảng 22. HỌC BỔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2018**

Trường	Tổng số học bổng	Tổng số suất	Tổng giá trị (đồng)
Trường ĐH Bách khoa	120	106	36.770.408.000
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	43	420	3.028.894.000
Trường ĐH Khoa học xã hội & Nhân văn	28	204	1.388.444.100
Trường ĐH Quốc tế	5	24	210.000.000
Trường ĐH Công nghệ thông tin	12	65	533.469.040
Trường ĐH Kinh tế - Luật	23	150	975.900.000
Khoa Y	13	47	318.942.150
<b>Tổng cộng:</b>	<b>244</b>	<b>1.973</b>	<b>13.226.057.290</b>

**Bảng 23.** DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ NĂM 2018 TRÊN CÁC TẠP CHÍ QUỐC TẾ THUỘC DANH MỤC SCI, SCIE VÀ ĐƯỢC XẾP HẠNG Q1

STT	Tên tác giả, tên bài báo, tên và số tạp chí, trang và năm đăng bài	IF	ISSN
1	<i>Lan N. Vuong, Vinh Q. Dang, Tuong M. Ho, Bao G. Huynh, Duc T. Ha, Toan D. Pham, Linh K. Nguyen, Robert J. Norman, and Ben W. Mol, IVF Transfer of Fresh or Frozen Embryos in Women without Polycystic Ovaries,</i> New England Journal Of Medicine, 2018; 378:137-147	79.258	0028-4793
2	<i>Ngoc Quang Tran, Quoc Viet Bui, Minh Hung Le, Yoshiyuki Kawazoe and Hyoyoung Lee, Anion-Cation Double Substitution in Transition Metal Dichalcogenide to Accelerate Water Dissociation Kinetic for Electrocatalysis,</i> Advanced Energy Materials, 2018, 1702139	21.875	1614-6832
3	<i>Thach Ngoc Tu, My Van Nguyen, Ha Lac Nguyen, Brian Yulianto, Kyle E. Cordova, Selcuk Demir., Designing bipyridine-functionalized zirconium metal-organic frameworks as a platform for clean energy and other emerging applications,</i> Coordination Chemistry Reviews, 364, 33–50	14.499	0010-8545
4	<i>D. T. Tran, H. J. Ong, [..]T. Yamamoto, Evidence for prevalent Z = 6 magic number in neutron-rich carbon isotopes,</i> Nature Communications , 1594, 1-7	12.124	1996-1944
5	<i>My Van Nguyen, Tien Hoang Nu Lo, Loc Cam Luu, Hue Thu Thi Nguyen and Thach Ngoc Tu, Enhancing Proton Conductivity in a Metal-Organic Framework at T &gt; 80 °C by Anchoring Strategy,</i> Journal of Materials Chemistry A, 6, 1816-1821	9.931	2050-7488
6	<i>Long BinhVong, Thang QuocBui, TsutomuTomita, HiroakiSakamoto, YujiHiramatsu, YukioNagasaki, Novel angiogenesis therapeutics by redox injectable hydrogel - Regulation of local nitric oxide generation for effective cardiovascular therapy,</i> Biomaterials, Volume 167, June 2018, Pages 143-152	8.402	0142-9612
7	<i>Phuong Kieu Thi Nguyen, Huong Diem Thi Nguyen, Hung Ngoc Nguyen, Christopher A. Trickett, Quang T. Ton, Enrique Gutierrez-Puebla, M. Angeles Monge, Kyle E. Cordova, and Felipe Grandara, New metal – organic frameworks for chemical fixation of CO<sub>2</sub>,</i> ACS Applied Materials & Interfaces, 10 (1), 733–744	8.097	1944-8244
8	<i>Hue T. T. Nguyen, Thach N. Tu , My V. Nguyen, Tien H. N. Lo , Hiroyasu Furukawa, Ngoc N. Nguyen, and My D. Nguyen, Combining Linker Design and Linker-Exchange Strategies for the Synthesis of a Stable Large-Pore Zr-Based Metal–Organic Framework,</i> ACS Applied Material & Interfaces, 2018, 10 (41), pp 35462–35468	8.097	1944-8244
9	<i>Hanleem Lee, Viet Quoc Bui, Hung Minh Le, Sora Bak, Yunhee Cho, Meeree Kim, Se Hwang Kang, Sung Wng Kim, and Hyoyoung Lee, Hydrogen adsorption engineering by Intramolecular Proton transfer on 2D nanosheets,</i> Nature Publishing Group NPG Asia Material, 2018, 10. 441-454	7.208	1884-4057
10	<i>Tu V. Nguyen, Vu T. Pham, Tin V.T. Nguyen, Nam T.S. Phan, Thanh Truong, Decarboxylative fluorination of aliphatic carboxylic acids under heterogeneous delafossite AgFeO<sub>2</sub> nanoparticle catalysis: The utilization of bimetallic cooperativity,</i> Journal of Catalysis, Volume 360, April 2018, Pages 270-276	6.844	0021-9517

- 11 *Le H.S., Ngo H.H., Le V.T., Bui X.T., Guo W., Yoon Y.S., Bach Q.V., Chang S.W. ,* **A new hybrid sewage treatment system combining a rolled pipe system and membrane bioreactor to improve the biological nitrogen removal efficiency: A pilot study,** Journal of Cleaner Production, Volume 178, 20 March 2018, Pages 937-946 6.207 0959-6526
- 
- 12 *Wang, Y., Le Pape, P., Morin, G., Asta, M.P., ..., Pham, V.H.C, Vo, L.P., and Bernier-Latmani, R.,* **Arsenic Speciation in Mekong Delta Sediments Depends on Their Depositional Environment,** Environmental Science & Technology, March 2018, 52 (6), pp 3431–3439 6.198 0013-936X
- 
- 13 *Yasuda K, Nguyen TT, Asakura Y,* **Measurement of distribution of broadband noise and sound pressures in sonochemical reactor,** Ultrason Sonochem., 2018 May; 43:23-28 6.012 1350-4177
- 
- 14 *TamThanh Nguyen, YoshiyukiAsakura, ShinobuKoda, KeijiYasuda,* **Dependence of cavitation, chemical effect, and mechanical effect thresholds on ultrasonic frequency,** Ultrason Sonochem., Volume 39, November 2017, Pages 301-306 6.012 1350-4177
- 
- 15 *Ngoc Kim Pham, Nam Hoang Vu, Viet Van Pham, Hanh Kieu Thi Ta, Thi Minh Cao, Nam Thoai and Vinh Cao Tran,* **Comprehensive resistive switching behavior of hybrid polyvinyl alcohol and TiO<sub>2</sub> nanotube nanocomposites from combining experimental and density functional theory studies,** RSC J. Mater. Chem. C, 6, 1971-1979 5.976 2050-7526
- 
- 16 *Phuc H. Pham, Son H. Doan, Hang T. T. Tran, Ngoc N. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Ha V. Le, Thach Ngoc Tu and Nam T. S. Phan,* **A new transformation of coumarins via direct C-H bond activation utilizing an iron-organic frame work as recyclable catalyst,** RSC Catalysis Science & Technology, 8, 1267-1271 5.77 2044-4761
- 
- 17 *Cao Thi Thanh, Nguyen Hai Binh, Nguyen Van Tu, Bui Van Dong, Vu Thi Thu, Phan Bach Thang, Matthieu Paillet, Jean Louis Sauvajol, Tran Dai Lam, Phan Ngoc Minh, and Nguyen Van Chuc,* **An interdigitated ISFET-type sensor based on LPCVD grown graphene for ultrasensitive detection of carbaryl,** Sensors and Actuators B, 78-85 5.667 0925-4005
- 
- 18 *Lisa Lahens, Emilie Strady, Thuy-Chung Kieu-Le, Rachid Dris, Kada Boukerma, Emmanuel Rinnert, Johnny,* **Macroplastic and microplastic contamination assessment of a tropical river (Saigon River, Vietnam) transversed by a developing megacity,** Environmental Pollution, Volume 236, May 2018, Pages 661-671 5.5 0269-7491
- 
- 19 *T.H.Nguyen, L.-T.T.Nguyen, V.Q.Nguyen, L.N.T.Phan, G.Zhang, T.Yokozawa, D.T.T.Phung, H.T.Nguyen,* **Synthesis of poly(3-hexylthiophene) based rod–coil conjugated block copolymers via photoinduced metal-free atom transfer radical polymerization,** Polymer Chemistry, 14 May 2018, vol. 9, Issue 18, pp 2484-2493 5.375 1759-9954
- 
- 20 *Duy Phuoc Tran, Kazuhiro Takemura, Kazuo Kuwata, Akio Kitao,* **Protein-Ligand Dissociation Simulated by Parallel Cascade Selection Molecular Dynamics,** Journal of Chemical Theory and Computation, 2018, 14 (1), pp 404–417 5.245 1549-9618
- 
- 21 *Nhi M. U. Quach, Yoshimasa Kurihara, Khiem H. Phan, Takahiro Ueda,* **Beam polarization effects on top-pair production at the ILC ,** The European Physical Journal C, 78: 422 5.172 1434-6052

- 22 *Liu Yun, Duy Linh, Li Shui, Xiongbing Peng, Akhil Garg, My Loan Phung LE, Saeed Ashari, Metallurgical and mechanical methods for recycling of lithium-ion battery pack for electric vehicles*, Resources, Recycle & Conservation, 136, 198-208 5.12 0921-3449
- 
- 23 *Cheng D., Ngo H.H., Guo, W., Liu Y., Zhou J., Chang S.W., Nguyen D.D., Bui X.T., Zhang X.B., Bioprocessing for elimination antibiotics and hormones from swine wastewater*, Science of the Total Environment, Volume 621, 15 April 2018, Pages 1664-1682 5.102 0048-9697
- 
- 24 *Thi Thanh Nguyen, My Dung Vuu, Man Anh Huynh, Masamitsu Yamaguchi, Linh Thuoc Tran, and Thi Phuong Thao Dang, Curcumin Effectively Rescued Parkinson's Disease-Like Phenotypes in a Novel Drosophila melanogaster Model with dUCH Knockdown Phenotypes in a Novel Drosophila melanogaster Model with dUCH Knockdown*, Oxidative Medicine and Cellular Longevity, Volume 2018, Article ID 2038267, 12 pages 4.9 1942-0900
- 
- 25 *Yen H. Vo, Thanh V. Le, Hieu D. Nguyen, Tuong A. To, Hiep Q. Ha, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Nam, Synthesis of quinazolinones and benzazoles utilizing recyclable sulfated metal-organic framework-808 catalyst in glycerol as green solvent*, Journal of Industrial and Engineering Chemistry, Volume 64, 25 August 2018, Pages 107-115 4.841 1226-086X
- 
- 26 *Tan Phat Nguyen, Thanh Tung Ha, Thu Thao Nguyen, Nhat Phuong Ho, Thanh Dat Huynh, Quang Vinh Lam, Effect of Cu<sup>2+</sup> ions doped on the photovoltaic features of CdSe quantum dot sensitized solar cells*, Electrochimica Acta, 282, 16-23 4.798 0013-4686
- 
- 27 *R. Baddour-Hadjean, M. Safrany Renard, N. Emery, L.T.N. Huynh, M.L.P. Le, J.P. Pereira-Ramos, The richness of V2O5 polymorphs as superior cathode materials for sodium insertion*, Electrochimica Acta, Volume. 270, pp. 129-137 4.798 0167-7152
- 
- 28 *R. Baddour-Hadjean, L.T.N. Huynh, N. Emery, J.P. Pereira-Ramos, Lithium insertion in  $\alpha'$ -V<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: Na-pillaring effect on the structural and electrochemical properties*, Electrochimica Acta, Volume 270, pp. 224-235 4.798 0041-6932
- 
- 29 *Chen, W., Pham, T. M., Sicheembe, H., Chen, L., and Hao, H, Experimental study of flexural behaviour of RC beams strengthened by longitudinal and U-shaped basalt FRP sheet*, Composites Part B: Engineering, Volume 134, 1 February 2018, Pages 114-126 4.727 1359-8368
- 
- 30 *Ray S.S., Chen S.S., Nguyen N.C., Nguyen T.H., Nguyen P.D., Bui, X.T., Le T.T., Exploration of polyelectrolyte incorporated with Triton-X 114 surfactant based osmotic agent for forward osmosis desalination*, Journal of Environmental Management, Volume 209, 1 March 2018, Pages 346-353 4.712 0301-4797
- 
- 31 *Vo H.N.P., Bui X.T.\*, Nguyen T.T., Nguyen D.D., Dao T.S., Cao N.D.T, Vo T.K.Q., Effects of nutrient ratios and carbon dioxide bio-sequestration on biomass growth of Chlorella sp. in bubble column photobioreactor*, Journal of Environmental Management, Volume 219, 1 August 2018, Pages 1–8 4.712 0301-4797
- 
- 32 *Huong T. D. Nguyen, Y B. N. Tran, Hung N. Nguyen, Tranh C. Nguyen, Felipe Gándara, and Phuong T. K. Nguyen, A Series of Metal-Organic Frameworks for Selective CO<sub>2</sub> Capture and Catalytic Oxidative Carboxylation of Olefins*, Inorganic Chemistry, 2018, 57 (21), pp 13772–13782 4.7 0020-1669

- 33 *Taillardat Pierre, Ziegler Alan D., Friess Daniel A., Widory David, Truong Van Vinh, David Frank, Thanh-Nho Nguyen, Marchand Cyril, Carbon dynamics and inconstant porewater input in a mangrove tidal creek over contrasting seasons and tidal amplitudes, Geochimica et Cosmochimica Acta, Vol. 237, pp. 32-48* 4.69 0016-7037
- 
- 34 *Laurence Haller, Hongjie Chen, Charmaine Ng, Le Thai Hoang, Tse Hsien Koh, Timothy Barkham, Mark Sobsey, Karina Yew-Hoong Gin, Occurrence and characteristics of extended-spectrum  $\beta$ -lactamase-and carbapenemase-producing bacteria from hospital effluents in Singapore, Science Of The Total Environment, Volume 615, 15 February 2018, Pages 1119-1125* 4.61 0048-9697
- 
- 35 *Nam Phan; Viet Nguyen; Chung K Nguyen; Kien N Tran; Thach Ngoc Tu, Tung Nguyen, Ha Dang; Thanh Truong, Zeolite imidazolate frameworks in catalysis: Synthesis of benzimidazoles via cascade redox condensation using Co-ZIF-67 as an efficient heterogeneous catalyst, Applied Catalysis A: General, Volume 555, 5 April 2018, Pages 20-26* 4.521 0926-860X
- 
- 36 *Thang T Nguyen and Dieu N. Vo, An Effectively Adaptive Selective Cuckoo Search Algorithm for Solving Three Complicated Short-Term Hydrothermal Scheduling Problems, Energy, Vol. 155, July 2018, pp. 930-956* 4.52 0360-5442
- 
- 37 *Linh T. M. Le, Thanh D. Vo, Khanh H. P. Ngo, S. Okada, F. Alloin, A. Garg<sup>e</sup>, Phung M. L. Le, Mixing ionic liquids and ethylene carbonate as safe electrolytes for lithium-ion batteries, Journal of Molecular Liquids, 271, 1, 769 - 777* 4.51 0167-7322
- 
- 38 *Thanh Ngoc Pham, Masahiro Sugiyama, Fahdzi Muttaqien, Septia Eka Marsha Putra, Kouji Inagaki, Do Ngoc Son, Yuji Hamamoto, Ikutaro Hamada, Yoshitada Morikawa, Hydrogen Bond-Induced Nitric Oxide Dissociation on Cu(110), Journal of Physical Chemistry C, 2018, 122, 11814–11824* 4.484 1932-7447
- 
- 39 *Hieu T. Hoang, Ha L. Nguyen, Thang B. Phan, Sareeya Boreekaew; Yoshiyuki Kawazoe, Duc Nguyen-Manh and Hung M. Le, From Reticular Chemistry Design to Density Functional Theory Modeling for New Zeolitic Imidazolate Frameworks Mechanical Stability, Electronic Structure, and CO2 Selectively, J. Phys. Chem. C, 2018, 122 (41), pp 23543–23553* 4.484 1932-7447
- 
- 40 *Mohanasundar Radhakrishnan, TushithIslam, Richard M.Ashley, Assela Pathirana, Nguyen HongQuan, BerryGersonius, ChrisZevenbergen, Context specific adaptation grammars for climate adaptation in urban areas, Environmental Modelling & Software, DOI:10.1016/j.envsoft.2017.12.016* 4.404 1364-8152
- 
- 41 *Paolo Scussolini, Thi Van Thu Tran, Elco Koks, Andres Diaz-Loaiza, Phi Long Ho, Ralph Lasage, Adaptation to Sea Level Rise: A Multidisciplinary Analysis for Ho Chi Minh City, Vietnam, Water Resources Research, 53, 12, 10841-10857* 4.36 1944-7973
- 
- 42 *Thanh-Son Dao, Thi-My-Chi Vo, Claudia Wiegand, , Ba-Trung Bui, Khuong V. Dinh, Transgenerational effects of cyanobacterial toxins on a tropical microcrustacean Daphnia lumholtzi across three generations, Environmental Pollution , 243 (Part B), 791-799* 4.358 0269-7491

- 43 *Pham Huu Anh Ngoc*, **Explicit criteria for exponential stability of nonlinear singular equations with delays**, *Nonlinear Dynamics*, 93, 385-393 (June 2018) 4.339 0924-090X
- 
- 44 *Vo Quoc Phong, Nguyen Chi Thao and Hoang Ngoc Long*, **Baryogenesis in the Zee-Babu model with arbitrary gauge**, *Physical Review D* , 97, 115008 4.3 2470-0010
- 
- 45 *Phạm Hữu Anh Ngọc*, **Exponential Stability of Coupled Linear Delay Time-Varying Differential–Difference Equations**, *IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATIC CONTROL*, 63, 3, pp 843-848 4.27 0018-9286
- 
- 46 *Dung Duc Tran, Gerardo van Halsema , Petra J. G. J. Hellegers , Long Phi Hoang, Tho Quang Tran , Matti Kumm, and Fulco Ludwig*, **Assessing impacts of dike construction on the flood dynamics of the Mekong Delta** , *Hydrology and Earth System Sciences*, DOI:10.5194/hess-22-1875-2018 4.256 1027-5606
- 
- 47 *Mosaddeque, F., Mizukami, S., Kamel, M. G., Teklemichael, A. A., Dat, T. V., Mizuta, S., Toan, D. V., Ahmed, A. M., Vuong, N. L., Elhady, M. T., Giang, H. T. N., Dang, T. N., Fukuda, M., Huynh Kim Lam, Tanaka, Y., Egan, T. J., Kaneko, O., Huy, N. T., Hirayama, K.*, **Prediction Model for Antimalarial Activities of Hemozoin Inhibitors by Using Physicochemical Properties Antimicrob Agents Chemother**, *Antimicrobial Agents and Chemotherapy*, DOI: 10.1128/AAC.02424-17 4.255 0066-4804
- 
- 48 *T.G.H.Nguyen, D.L.Tran, M.Sakamoto, T.Uchida, K.Sasakia, T.D.To, D.C.T.Doan, M.C.Dang, Y.Shiratoria.*, **Ni-loaded (Ce,Zr)O<sub>2</sub>-&-dispersed paper-structured catalyst for dry reforming of methane**, *International Journal of Hydrogen Energy*, Volume 43, Issue 10, 8 March 2018, Pages 4951-4960 4.229 0360-3199
- 
- 49 *Minh Man Trinh, Ching LanTsai, To Thi Hien, Ngo Thi Thuan, Kai Hsien Chi, Chien Guo Lien, Moo Been Chang*, **Atmospheric concentrations and gas-particle partitioning of PCDD/Fs and dioxin-like PCBs around Hochiminh city**, *Chemosphere*, 202, 246-254 4.208 1932-7447
- 
- 50 *Tran Hong Huy, Bui Dai Phat, Fei Kang, Ya-Fen Wang, Shou-Heng Liu, Sheng-Jie You, Gen-Mu Chang\*, Cao Minh Thi, Pham Van Viet\**, **SnO<sub>2</sub>/TiO<sub>2</sub> nanotube heterojunction: The first investigation of NO degradation by visible light-driven photocatalysis**, *Chemosphere*, (2019) 215, 323-332 4.208 0045-6535
- 
- 51 *Nguyen Thanh-Nho, Emilie Strady, Tran-Thi Nhu-Trang, Frank David, Cyril Marchand*, **Trace metals partitioning between particulate and dissolved phases along a tropical mangrove estuary (Can Gio, Vietnam)**, *Chemosphere*, Vol. 196 (2018), pp.311-322 4.208 1618-7229
- 
- 52 *Hiep H. Tran, Suong N. A. Dang, Thanh T. Nguyen, Anh M. Huynh, Linh M. Dao, Kaeko Kamei, Masamitsu Yamaguchi, Thao T.P. Dang*, **Drosophila Ubiquitin C-Terminal Hydrolase Knockdown Model of Parkinson's Disease**, *Scientific Reports*, DOI:10.1038/s41598-018-22804-w 4.122 2045-2322
- 
- 53 *Binh Thanh Vu, Sophia Allaf Shahin, Jonas Croissant, Yevhen Fatieiev, Kotaro Matsumoto, Tan Le-Hoang Doan, Tammy Yik, Shirleen Simargi, Altagracia Conteras, Laura Ratliff, Chiara Mauriello Jimenez, Laurence Raehm, Niveen Khashab, Jean-Olivier Durand, Carlotta Glackin & Fuyuhiko Tamanoi* , **Chick chorioallantoic membrane assay as an in vivo model to study the effect of nanoparticle-based anticancer drugs in ovarian cancer**, *Scientific Reports*, 8, 8524 4.122 2045-2322

- 54 *P Vohra, P Strobbia, Ngô Thanh Hoàn, WT Lee, T Vo Dinh*, **Rapid Nanophotonics Assay for Head and Neck Cancer Diagnosis**, Scientific Reports, 8, 1, pp 11410 4.122 2045-2322
- 
- 55 *Ngo Thanh Hoan, Elizabeth Freedman, Ren Abelard Odion, Pietro Strobbia, Agampodi Swarnapali De Silva Indrasekara, Priya Vohra, Steve M Taylor, Tuan Vo-Dinh*, **Direct Detection of Unamplified Pathogen RNA in Blood Lysate using an Integrated Lab-in-a-Stick Device and Ultrabright SERS Nanorattles**, Scientific Reports, 8(1), 4075 (March 2018) 4.122 2045-2322
- 
- 56 *Long Nguyen-Minh, dien Vo-Le, Duong Tran-Thanh, Thong M.Pham, Chinh Ho-Huu, Marián Rovnák*, **Shear capacity of unbonded post-tensioned concrete T-beams strengthened with CFRP and GFRP U-wraps**, Composite Structures, 184,1011-1029 4.101 0263-8223
- 
- 57 *Hong Thi Bich Truong, Phuoc Van Nguyen, Phuong Thi Thanh Nguyen, Ha Manh Bui*, **Treatment of tapioca processing wastewater in a sequencing batch reactor: Mechanism of granule formation and performance**, Journal of Environmental Management, Vol 218, pages 39-49 4.01 0301-4797
- 
- 58 *Hoang Dang Khoa Dinh, Thi Hong Nhung Tran, Tuyet Linh Lu, Thi Hong Nghiep, Phi Nga Le, Hong Lan Chi*, **The effect of food, light intensity and tank volume on resting eggs production in *Daphnia carinata***, Journal of Environmental Management, Volume 217, 1 July 2018, Pages 226-230 4.01 0301-4797
- 
- 59 *Do Thi Thu Huyen, Ly Thi Bich Tram*, **Development of a procedure for evaluating the impacts of the accidental emission of hazardous chemicals, case study in Ho Chi Minh City, Vietnam**, Journal of Environmental Management, pp 1-9 4.01 0301-4797
- 
- 60 *Dung Duc Tran, van Halsema G, Hellegers PJGJ, Ludwig F, Wyatt A*, **Questioning triple rice intensification on the Vietnamese Mekong delta floodplains: An environmental and economic analysis of current land-use trends and alternatives**, Environmental Management, volume 206, 30 July 2018, Pages 187-199,2018 4.005 0301-4797
- 
- 61 *Pham TTH, Rossi P, DinhHDK, Pham NTA, Tran PA, Ho TTKM, Dinh QT, De Alencastro LF*, **Analysis of antibiotic multi-resistant bacteria and resistance genes in the effluent of an intensive shrimp farm (Long An, Vietnam)**, Journal of Environmental Management, 214:149-156 4.005 1095-8630
- 
- 62 *Ho Huu Loc, Nguyen Thi Hong Diep, Vo Thanh Tuan, Yoshihisa Shimizu*, **An analytical approach in accounting for social values of ecosystem services in a Ramsar site: A case study in the Mekong Delta, Vietnam**, Ecological Indicators, DOI:10.1016/j.ecolind.2017.12.066 3.983 1470-160X
- 
- 63 *Nguyễn Văn Thắng, Phan Thị Ngọc Hân, Vi Xuân Sơn, Trần Hữu Trọng, Huỳnh Nguyễn Phong Thu, Lê Công Hảo*, **Modelling the mitigation speeds of 137Cs, 90Sr and 131I in the topsoils and assessment of the radiological hazards**, Ecotoxicology and Environmental Safety, Volume 169, March 2019, Pages 216-224 3.974 0147-6513
- 
- 64 *Dung T. Nguyen, Son L. Nguyen, Tuan A. Hoang, George Yin*, **Tamed-Euler method for hybrid stochastic differential equations with Markovian switching**, Nonlinear Analysis: Hybrid Systems, Volume 30, November 2018, Pages 14-30 3.963 1751-570X

- 65 *Hung TuanNguyen, Cuong TuanNguyen, Pham TheBao, MasakiNakagawa*, **A database of unconstrained Vietnamese online handwriting and recognition experiments by recurrent neural networks**, *Pattern Recognition*, vol. 78, pp. 291 – 306 3.962 1089-5639
- 
- 66 *Cuong T. Nguyen, John L. Tassoulas*, **Application of reciprocal absorbing boundary condition to transient analysis of acoustic wave propagation**, *Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering*, Volume 329, 1 February 2018, Pages 55-74 3.957 0045-7825
- 
- 67 *Nguyễn Thành Trung*, **Mining Incremental Closed Item Sets With Constructive Pattern Set**, *Expert Systems With Applications(ESWA)*, Vol. 100 (2018), 41-67 3.928 0957-4174
- 
- 68 *Bac Le, Ut Huynh, Duy-Tai Dinh*, **A pure array structure and parallel strategy for high-utility sequential pattern mining**, *Expert Systems with Applications*, 104, 107-120 3.928 0957- 4174
- 
- 69 *Anh, H. P. H., Son, N. N., Van Kien, C., & Ho-Huu, V.*, **Parameter identification using adaptive differential evolution algorithm applied to robust control of uncertain nonlinear systems**, *Applied Soft Computing* , Volume 71, October 2018, Pages 672-684 3.907 1568-4946
- 
- 70 *Tri Phuoc Nguyen and Dieu Ngoc Vo*, **A novel stochastic fractal search algorithm for optimal allocation of distributed generators in radial distribution systems**, *Applied Soft Computing*, Vol. 70, Sept. 2018, pp. 773–796 3.907 1568-4946
- 
- 71 *Thi Huynh Ho, Yoshiyuki Kawazoe, Hung Minh Le*, **Penetrating Probability and Cross Section of the Li+-C60 Encapsulation Process through an Ab Initio Molecular Dynamic Investigation**, *Phys. Chem. Chem. Phys.*, 20, 7007-7013 3.906 1463-9084
- 
- 72 *Tam V.-T. Mai, Artur Ratkiewicz, An Le, Minh v. Duong, Thanh N. Truong, Huỳnh Kim Lâm*, **On-the-fly Kinetics of Hydrogen Abstraction from Polycyclic Aromatic Hydrocarbons by Methyl/Ethyl Radicals**, *Physical Chemistry Chemical Physics*, 20, 23578-23592 3.906 1463-9084
- 
- 73 *Duong, M. V., Nguyen, H. T., Mai, T. V., Huynh Kim Lam*, **Global minimum profile error (GMPE) - a least-squares-based approach for extracting macroscopic rate coefficients for complex gas-phase chemical reactions**, *Physical Chemistry Chemical Physics*, 20, 31-1239 (January 2018) 3.906 1463-9084
- 
- 74 *Mai, T. V., Duong, M. V., Nguyen, H. T., Huynh Kim Lam*, **Ab initio kinetics of the  $\text{HOSO}_2 + 3\text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_3 + \text{HO}_2$  reaction**, *Physical Chemistry Chemical Physics*, 20, 6677-6687 (January 2018) 3.906 1463-9084
- 
- 75 *Tam V.-T. Mai; Minh v. Duong; Hieu T. Nguyen; Lam K. Huynh*, **Detailed Kinetics of Tetrafluoroethene Ozonolysis**, *Physical Chemistry Chemical Physics*, DOI: 10.1039/c8cp05386c (accepted) 3.906 1463-9076
- 
- 76 *Hoang Thi Hong Anh, Sung Hi Choi, Yongjae Yu, Pham Trung Hieu, Nguyen kim Hoang, Jong Sik Ryu*, **Geochemical constraints on the spatial distribution of recycled oceanic crust in the mantle source of late Cenozoic basalts, Vietnam**, *Lithos*, 296–299, January 2018, Pages 382-395 3.857 0024-4937

- 77 *Dang Mao Nguyen, Anne-Cécile Grillet, Thi My Hanh Diep, Quoc Bao Bui, Monika Woloszyn,*  
**Influence of thermo-pressing conditions on insulation materials from bamboo fibers and proteins based bone glue**, *Industrial Crops and Products*, 111, 834-845 3.849 0926-6690
- 
- 78 *Nguyen Dang Nam, Pham Van Hien, Nguyen To Hoai, Vu Thi Hanh Thu,*  
**A study on the mixed corrosion inhibitor with a dominant cathodic inhibitor for mild steel in aqueous chloride solution**,  
*Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers*, 1–14 3.849 1876-1070
- 
- 79 *Hai Tran Nguyen, Pham Van Viet, Huan-Ping Chao,*  
**Surfactant modified zeolite as amphiphilic and dual-electronic adsorbent for removal of cationic and oxyanionic metal ions and organic compounds**,  
*Ecotoxicology and Environmental Safety*, 147, 55-63 3.842 0147-6513
- 
- 80 *L. Tan Phuc, N. Quang Hung, and N. Dinh Dang,*  
**Study of bubble nuclei within the self-consistent Hartree-Fock plus exact-pairing approach**,  
*Physical Review C* , 97, 024331 3.81 1341-7568
- 
- 81 *Đo Ngọc Phúc Chau, Eric H. Lee, Le Thi Ly,*  
**Steered Molecular Dynamics Simulation in Rational Drug Design**,  
*Journal Of Chemical Information And Modeling*, 58 (8), pp 1473–1482 3.804 1549-9596
- 
- 82 *Afshin Asadzadeh Shahir, Khristo Khristov, Nguyen Tan Khoi, Anh V. Nguyen, Elena Mileva,*  
**A Combined SFG and Thin Liquid Film Study of the Specific Effect of Monovalent Cations on Interfacial Water Structure**, *Langmuir*, 34(23), 6844–6855 (May 2018) 3.789 0743-7463
- 
- 83 *Anh Tuan Thanh Pham, Hanh Kieu Thi Ta, Yi-ren Liu, Masoud Aminzare, Deniz P. Wong, Truong Huu Nguyen, Ngoc Kim Pham, Thu Bao Nguyen Le, Tosawat Seetawan, Heongkyu Ju, Sunglae Cho, Kuei-Hsien Chen, Vinh Cao Tran and Thang Bach Phan,*  
**Effect of annealing temperature on thermoelectric properties of Ga and In dually doped - ZnO thin films**, *Journal Alloys and Compound.*, 747, 156-165 3.779 0925-8388
- 
- 84 *Athorn Vora-uda, Manish Kumard, Su bong Jin, Pennapa Muthitamongkol, Mati Horprathum, Somporn Thaowonkaew, Watchara Chaomoo, Chancana Thanachayanont, Phan Bach Thang, Tosawat Seetawan and Jeon Geon Han,*  
**Microstructural Control by Substrate Heating in Pulse-DC Sputtering Induced Thermoelectric Ge<sub>2</sub>Sb<sub>2</sub>Te<sub>5</sub> Thin Films**,  
*Journal Alloys and Compound*, 2018, 763, 430-435 3.779 0925-8388
- 
- 85 *Cao T.M. Dung, Le Van Hieu, Lam Quang Vinh, Tran T.T. Van,*  
**Remarkable enhancement of Er<sup>3+</sup> emission at 1.54 μm in Er/Yb co-doped SiO<sub>2</sub>-SnO<sub>2</sub> glass-ceramics**, *Journal Alloys and Compounds*, 757 (2018) 489e495 3.779 0925-8388
- 
- 86 *Taillardat Pierre, Pim Willemsen, Cyril Marchand, Daniel A. Friess, David Widory, Paul Baudron, Van Vinh Truong, Thanh-Nho Nguyen, Ziegler Alan D. ,*  
**Assessing the contribution of porewater discharge in carbon export and CO<sub>2</sub> evasion in a mangrove tidal creek (Can Gio, Vietnam)**,  
*Journal of Hydrology*, Vol. 563, pp. 303-318 3.727 0022-1694
- 
- 87 *Kien NH, Mohammad GM, Weiqiang L, Chien VH, Yasuko W, Le TD, Nguyen Phuong Thao, Tran LSP ,*  
**The soybean transcription factor GmNAC085 enhances drought tolerance in Arabidopsis**,  
*Environmental And Experimental Botany*, 151, pp 12-20 3.666 0098-8472

- 88 *Manh-Vu Tran, Gianfranco Scribano, Cheng Tung Chong, Tinh X.Ho, Thanh Cong Huynh, Experimental and numerical investigation of explosive behavior of syngas/air mixtures*, International Journal of Hydrogen Energy, Volume 43, Issue 16, 19 April 2018, Pages 8152-8160 3.582 0360-3199
- 
- 89 *Yuhao Huang, Binh Thanh Tran, Saeed Asghari, Hoang-Do Nguyen, Xiongbin Peng, Akhil Garg, My Loan Phung LE, Experimental and optimization of material synthesis process parameters for improving capacity of lithiumion battery*, International Journal of Energy Research, Short communication, Volume42, Issue10, August 2018, Pages 3400-3409 3.582 0030-4018
- 
- 90 *Thuc-Huy Duong, Mehdi A. Beniddir, Grégory Genta-Jouve, Thammarat Aree, Marylène Chollet-Krugler, Jol Boustie, Solenn Ferron, Aurélie Sauvager, Kim-Phi-Phung Nguyen, Warinthorn Chavasiri and Pierre Le Pogam, Tsavoenones C: Unprecedented Polyketides with a 1,7-dioxadispiro[4.0.4.4]tetradecane core from the Lichen Parmotrema tsavoense*, Organic & Biomolecular Chemistry, 16, 5913-5919 3.568 1477-0520
- 
- 91 *Tien Phuoc Nguyen, Cuong Cao Pham, Ha Viet Uyen Synh, Jae Wook Jeon, Change Detection by Training a Triplet Network for Motion Feature Extraction*, IEEE Transactions On Circuits And Systems For Video Technology, DOI: 10.1109/TCSVT.2018.2795657 3.558 1051-8215
- 
- 92 *Hà Thị Xuân Chi, Vincent F. Yu, Ranking generalized fuzzy numbers based on centroid and rank index*, Applied Soft Computing, 68, pp 283-292 3.541 1568-4946
- 
- 93 *Trần Thị Minh Đức, Engineering proteases for mass spectrometry-based post-translational modification analyses*, Proteomics, Accepted 3.532 1615-9853
- 
- 94 *Pitcha Jongvivatsakul, Tripop Ramdit, Tan Phong Ngo, Suched Likitlersuang, Experimental investigation on mechanical properties of geosynthetic cementitious composite mat (GCCM)*, Construction and Building Materials, Volume 166, 30 March 2018, Pages 956-965 3.5 0950-0618
- 
- 95 *Chau Ngoc Dang; Long Le-Hoai; Soo Yong Kim, Impact of knowledge enabling factors on organizational effectiveness in construction companies*, Journal of Knowledge Management, Vol. 22 Issue: 4, pp.759-780 3.489 1367-3270
- 
- 96 *Hiep Q Ha, Huong TD Nguyen, Trang HM Pham, Vu T Pham, Thanh Truong, Towards optical application of metal-organic frameworks: Cu-MOFs as sole heterogeneous photocatalyst for arylation of phenols at room temperature*, Catalysis Communications, 2018, 117, 79-84 3.463 1566-7367
- 
- 97 *Frank David, Tarik Meziane, Nhu-Trang Tran-Thi, Vinh Truong Van, Nho Nguyen Thanh, Pierre Taillardat; Cyril Marchand, Carbon biogeochemistry and CO# emissions in a human impacted and mangrove dominated tropical estuary (Can Gio, Vietnam)*, Biogeochemistry, Volume 138, Issue 3, pp 261–275 3.428 0254-5330
- 
- 98 *Tuong A. To, Yen H. Vo, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Thanh Truong, Nam T. S. Phan, A new route to substituted furocoumarins via copper-catalyzed cyclization between 4-hydroxycoumarins and ketoximes*, Organic & Biomolecular Chemistry, 2018, 16, 5086-5089 3.423 1477-0539

- 99 *Toa P.T. Nguyen; Tam V.-T. Mai; Lam K. Huynh*, **Detailed kinetic modeling of thermal decomposition of guaiacol – A model compound for biomass lignin**, *Biomass and Bioenergy*, 2018 112 (45-60) 3.358 0961-9534
- 
- 100 *Duong, Thuc-Huy; Ha, Xuan-Phong; Chavasiri, Warinthorn; Beniddir, Mehdi; Genta-Jouve, Gregory; Boustie, Joel; Chollet-Krugler, Marylène; Ferron, Solenn; Nguyen, Hung-Huy; Mohd Yamin, Bohari; Huynh, Bui-Linh-Chi; Le Pogam, Pierre; Nguyen, Phung K.P.*, **Sanctis A-C: Three Racemic Procyanidin Analogues From The Lichen *Parmotrema sancti-angelii***, *European Journal of Organic Chemistry*, 2247-2252 3.344 1434-193X
- 
- 101 *Le Hoang Chien, Dao Tien Khoa, Do Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuc*, **Consistent mean-field description of the 12C+12C optical potential at low energies and effects on the astrophysical S factor**, *Physical Review C*, accepted 10-Oct-2018 3.304 2469-9985
- 
- 102 *Duong, Thuc-Huy; Beniddir, Mehdi; Nguyen, Van-Kieu; Aree, Thammarat; Gallard, Jean-Francois; mac, hung; Nguyen, Huu-Hung; Bui, Xuan-Hao ; Boustie, Joel; Nguyen, Kim-Phi-Phung; Chavasiri, Warinthorn; Le Pogam, Pierre.*, **Sulfonic Acid-Containing Flavonoids from the Roots of *Phyllanthus acidus***, *Journal of Natural Products*, 81, 2026-2031 (2018) 3.281 0163-3864
- 
- 103 *Kilye A. Pitt, Shin Yip Lee, Rod M. Connolly, Bùi Thị Hồng Hạnh, Nic Dorean*, **Sources and fate of organic matter in constructed versus natural coastal waterways**, *Marine Pollution Bulletin*, 135, pp 505-513 3.241 0025-326X
- 
- 104 *Huan, T. T., Van Kien, C., Anh, H. P. H., & Nam, N. T.*, **Adaptive Gait Generation for Humanoid Robot Using Evolutionary Neural Model Optimized with Modified Differential Evolution Technique**, *Neurocomputing*, DOI: 10.1016/j.neucom.2018.08.074 3.241 0925-2312
- 
- 105 *Dung Duc Tran, Gerardo van Halsema, Petra J.G.J. Hellegers, Fulco Ludwig, Chris Seijger*, **Stakeholders' assessment of dike-protected and flood-based alternatives from a sustainable livelihood perspective in An Giang Province, Mekong Delta, Vietnam**, *Agricultural Water Management*, volume 217, pp. 429-441, 2018 3.182 0378-3774
- 
- 106 *Khoa Tan Nguyen, Le Anh Tuan, Kihak Lee*, **Evaluation of the mechanical properties of sea sand-based geopolymers and the corrosion of embedded steel bar**, *Construction and Building Materials*, Volume 169, 30 April 2018, Pages 462-472 3.169 0950-0618
- 
- 107 *Joanne Aimé, Michel Allenbach, Carine Bourgeois, Audrey Léopold, Adrien Jacotot, Truong Van Vinh, Nguyen Thanh-Nho, Luc Della Patrona, Cyril Marchand.*, **Variability of CO<sub>2</sub> emissions during the rearing cycle of a semi-intensive shrimp farm in a mangrove coastal zone (New Caledonia)**, *Marine Pollution Bulletin*, Vol. 129, pp. 194-206 3.146 0025-326X
- 
- 108 *Mao Van Can, Anh Hai Tran, Dam Minh Pham, Bao Quoc Dinh, Quan Van Le, Ba Van Nguyen, Mai Thanh Thi Nguyen, Hai Xuan Nguyen, Nhan Trung Nguyen, Hisao Nishijo*, ***Willughbeia cochinchinensis* ameliorates scopolamine-induced deficits in memory, spatial learning, and object recognition in rodents**, *Journal of Ethnopharmacology*, 214, 99-105 3.115 0378-8741
- 
- 109 *Hiep N. Duc, Ho Q. Bang, Ngo X. Quang*, **Influence of the Pacific and Indian Ocean climate drivers on the rainfall in Vietnam**, *International Journal of Climatology*, DOI: 10.1002/joc.5774 3.1 0899-8418

- 110 *Ngoc The Nguyen, Ngoc Nhat Thanh Nguyen, Ngo The Nhan Tran, Phung Ngan Le, Thi Bich Tram Nguyen, Ngoc Hoa Nguyen, Long Giang Bach, Vu Nguyen Doan, Ha Le Bao Tran, Van Thu Le, Ngoc Quyen Tran, Synergic Activity Against MCF-7 Breast Cancer Cell Growth of Nanocurcumin-Encapsulated and Cisplatin-Complexed Nanogels*, *Molecules*, Accepted 3.098 1420-3049
- 
- 111 *Nguyễn Vũ Hồng Hà, Hung M. Lê, Geoffrey P. Savage, Effects of maturity at harvesting and primary processing of cocoa beans on oxalate contents of cocoa powder*, *Journal Of Food Composition And Analysis*, 67, pp 86-90 3.08 0889-1575
- 
- 112 *Pham Van Viet, Tran Hong Huy, Nguyen Xuan Sang, Cao Minh Thi, and Le Van Hieu, One-step hydrothermal synthesis and characterisation of SnO<sub>2</sub> nanoparticle-loaded TiO<sub>2</sub> nanotubes with high photocatalytic performance under sunlight*, *Journal of Materials Science*, 53:3364–3374 2.993 1573-4803
- 
- 113 *Huong Diem Thi Nguyen, The T. Nguyen, Phuong Kieu Thi Nguyen, and Phuong Hoang Tran, A New, Highly Active Metal-Organic Framework Catalyst for Bis(indolyl)methanes Synthesis*, *Arab. J. Chem*, DOI:10.1016/j.arabjc.2017.11.009 2.969 1878-5352
- 
- 114 *Pham, T. M., and Hao, H., Influence of global stiffness and equivalent model on prediction of impact response of RC beams*, *International Journal of Impact Engineering*, Volume 113, March 2018, Pages 88-97 2.938 0734-743X
- 
- 115 *Pham, T. M., Hao, Y., and Hao, H., Sensitivity of impact behaviour of RC beams to contact stiffness*, *International Journal of Impact Engineering*, Volume 112, February 2018, Pages 155-164 2.938 0734-743X
- 
- 116 *Son H. Doan, Vu H. H. Nguyen, Thuong H. Nguyen, Phuc H. Pham, Ngoc N. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Thach, Cross-dehydrogenative coupling of coumarins with Csp<sup>3</sup>-H bonds using an iron-organic framework as a productive heterogeneous catalyst*, *RSC Advances*, 2018, vol 8, Issue 20, Page 10736-10745 2.936 2046-2069
- 
- 117 *Chau B. Tran, Xuan N. T. Duong, Huy D. Lu, Thu T. V. Cao and Thanh Truong, Auxiliary-directed etherification of sp<sup>2</sup> C–H bonds under heterogeneous metal–organic framework catalysis: synthesis of ethenzamide*, *RSC Advances*, 2018, vol 8, iss 5, pp 2829-2836 2.936 2046-2069
- 
- 118 *Phuong Tuyet Nguyen, Trang Ngoc Nguyen, Vinh Son Nguyen, Hai Truong Nguyen, Dung Kim Thi Ngo, Phuong Hoang Tran, 1-Alkenyl-3-methylimidazolium trifluoromethanesulfonate ionic liquids: novel and low-viscosity ionic liquid electrolytes for dyesensitized solar cells*, *RSC Advances*, 8, 13142 - 13147 2.936 0196-9722
- 
- 119 *Lotte-Emilie Boyhus, Mia Danielsen, Nina S. Bengtson, Micha B. A. Kunze, Xavier Kubiak, Tjerk J. Sminia, Jacob H. Løper, Phuong Thu Tran, Kresten Lindorff-Larsen, Søren G. F. Rasmussen, Jesper M. M., Daniel S. Pedersen, Gs protein peptidomimetics as allosteric modulators of the  $\alpha$ 2-adrenergic receptor*, *RSC Advances*, Vol. 8, 2219-2228 2.936 1463-9084
- 
- 120 *Ha V. Dang, Hoang T. B. Le, Loan T. B. Tran, Hiep Q. Ha, Ha V. Le, Nam T. S. Phan, Copper-catalyzed one-pot domino reactions via C-H bond activation: Synthesis of 3-arylquinolines from 2-aminobenzylalcohols and propiophenones under metal-organic framework catalysis*, *RSC Advances*, 2018, 8, 31455-31464 2.936 2046-2069

- 121 *Phuc H. Pham, Son H. Doan, Ngan T. H. Vuong, Vu H. H. Nguyen, Phuong T. M. Ha, Nam T. S. Phan, Copper-catalyzed domino sequences: A new route to pyrido-fused quinazolinones from 2'-haloacetophenones and 2-aminopyridines, RSC Advances, 2018, 8, 20314 - 20318* 2.936 2046-2069
- 
- 122 *Tuong A. To, Chau B. Tran, Ngoc T. H. Nguyen, Hai H. T. Nguyen, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Nam T. S. Phan, An efficient access to  $\alpha$ -ketosulfones via  $\alpha$ -sulfonylvinylamines: Metal-organic framework catalysis for the direct C-S coupling of sodium sulfonates with oxime acetates, RSC Advances, 2018, 8, 17477 - 17485* 2.936 2046-2069
- 
- 123 *Van Viet Pham, Dai Phat Bui, Hong Huy Tran, Minh Thi Cao, Tri Khoa Nguyen, Yong Soo Kim and Van Hieu Le, Photoreduction route for Cu<sub>2</sub>O/TiO<sub>2</sub> nanotubes junction for enhanced photocatalytic activity, RSC Advances, 8, 12420* 2.936 2046-2069
- 
- 124 *Quang The Nguyen, Anh-Hung Thi Hang, Thuy-Linh Ho Nguyen, Duy-Khiem Nguyen Chau, Phuong Hoang Tran, Phosphonium acidic ionic liquid: an efficient and recyclable homogeneous catalyst for the synthesis of 2-arylbenzoxazoles, 2-arylbenzimidazoles, and 2-arylbenzothiazoles, RSC Advances, 8, 11834–11842* 2.936 2046-2069
- 
- 125 *Phuong Hoang Tran, Anh-Hung Thi Hang, Deep eutectic solvent-catalyzed arylation of benzoxazoles with aromatic aldehydes, RSC Advances, 8, 11127–11133* 2.936 2046-2069
- 
- 126 *Hai Truong Nguyen, Ngoc-Phuong Thi Le, Duy-Khiem Nguyen Chau, Phuong Hoang Tran, New nano-Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub>-supported Lewis acidic ionic liquid as a highly effective and recyclable catalyst for the preparation of benzoxanthenes and pyrroles under solvent-free sonication, RSC Advances, 8, 35681–35688* 2.936 2046-2069
- 
- 127 *Phuong Hoang Tran, Thanh-Phuong Thi Bui, Xuan-Quynh Bach Lam, Xuan-Trang Thi Nguyen, Synthesis of benzo[4,5]imidazo[1,2-a]pyrimidines and 2,3-dihydroquinazolin-4(1H)-ones under metal-free and solvent-free conditions for minimizing waste generation, RSC Advances, 8, 36392–36399* 2.936 2046-2069
- 
- 128 *Pham Van Viet, Bach Thang Phan, Derrick Mott, Shinya Maenosono, Truong Tan Sang, Cao Minh Thi, Le Van Hieu, Silver nanoparticle loaded TiO<sub>2</sub> nanotubes with high photocatalytic and antibacterial activity synthesized by photoreduction method, Journal of Photochemistry and Photobiology A: Chemistry, 2018, 352, 106–112* 2.891 1010-6030
- 
- 129 *Phuc H. Pham, Que T. D. Nguyen, Nhu K. Q. Tran, Vu H. H. Nguyen, Son. H. Doan, Hiep Q. Ha, Thanh Truong, Nam T. S. Phan, Metal-Free Synthesis of Furocoumarins: An Approach via Iodine-Promoted One-Pot Cyclization between 4-Hydroxycoumarins and Acetophenones, European Journal of Organic Chemistry, 2018, 4431-4435* 2.882 1099-0690
- 
- 130 *Nhan Nguyen-Minh, Nha Tran-Van, Thang Bui-Xuan, Trung Nguyen-Thoi, Free vibration analysis of corrugated panels using homogenization methods and a cell-based smoothed Mindlin plate element (CS-MIN3), Thin-Walled Structures, Vol 124 (2018), pp. 184-201* 2.881 0263-8231
- 
- 131 *Vu The Dang, Ho Thanh Huy, Atsuki Ito, Masaki Toji, Hiroaki Shishido, Masaru Kato, Masahiko Hayashi and Takekazu Ishida, Confined vortices in de facto mesoscopic Mo<sub>80</sub>Ge<sub>20</sub> disks with sector defects, Superconductor Science and Technology, 31 (2018) 125009* 2.861 1361-6668

- 132 *Nguyen Minh Hai, Le Nguyen Dung, Nguyen Xuan Mao, Quan Thanh Tho, Auto-detection of sophisticated malware using lazy-binding control flow graph and deep learning*, Computers and Security, Volume 76, July 2018, Pages 128-155 2.849 0167-4048
- 
- 133 *Xuan T. Le, Tam V.-T. Mai, Kuang C. Lin, Huỳnh Kim Lâm, Low-Temperature Oxidation Kinetics of Biodiesel Molecules: Rate Rules for Concerted HO<sub>2</sub> Elimination from Alkyl-Ester Peroxy Radicals*, J ournal Of Physical Chemistry A, 122 (42), pp 8259–8273 2.836 1089-5639
- 
- 134 *Hai V. Duong, Tin C. Truong, Bac Le, Efficient algorithms for simultaneously mining concise representations of sequential patterns based on extended pruning conditions*, Engineering Applications of Artificial Intelligence, 67, 197-210 2.819 0952-1976
- 
- 135 *Ha V. Dang, Y T. N. Le, Duyen T. M. Tran, Anh N. Q. Phan, Nam T. S. Phan, Synthesis of benzo[1,4]thiazines via ring expansion of 2-aminobenzothiazoles with terminal alkynes under metal-organic framework catalysis*, Catalysis Letters, May 2018, Volume 148, Issue 5, pp 1383–1395 2.799 1011-372X
- 
- 136 *Mong Mo Huynh, Dinh Phuong Do, Tuan Ngoc Tran, Huu Khanh Hung Nguyen, Hon Quoc Tran, Thi Xuan Thi Luu, Tien Khoa Le, Synthesis of Magnetic Mn<sub>2</sub>O<sub>3</sub>/CuFe<sub>2</sub>O<sub>4</sub> Catalysts for the Aerobic Oxidation Synthesis of p-Hydroxybenzaldehyde*, Catalysis Letters, 148, pp. 924-932 2.799 1452-3981
- 
- 137 *Trương Chí Tín, Dương Văn Hải, Lê Hoài Bắc, Philippe Fournier-Viger, Efficient Vertical Mining of High Average-Utility Itemsets based on Novel Upper-Bounds*, IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering, DOI: 10.1109/TKDE.2018.2833478 2.775 1041-4347
- 
- 138 *Huu Phuc Dang, Quang Ho Luc, Thanh Tung Nguyen, Tran Le, Eliminating the charge compensation effect in Ga-doped SnO<sub>2</sub> films by N doping*, Journal of Alloys and Compounds, Volume 776, Pages 276-286 2.77 0022-3727
- 
- 139 *Tran Van Khai, Le Van Thu, La Thi Thai Ha, Vu Minh Thanh, Tran Dai Lam, Structural, optical and gas sensing properties of vertically well-aligned ZnO nanowires grown on graphene/Si substrate by thermal evaporation method*, Materials Characterization, Volume 141, July 2018, Pages 296–317 2.716 1044-5803
- 
- 140 *Trinh T. D. Binh, Nguyen D. Hiep, Nguyen T. Hieu, Pham D. Phuoc, Ngo T. N. Ngoc, Nguyen T. Le-Thu, Nguyen T. T. Ly, Bui N. Dzung, Dang Van Son, Nguyen D. Lien-Hoa. , Cytotoxic limonoids from the bark of Walsura cochinchinensis*, Fitoterapia, Accepted 2.7 0367-326X
- 
- 141 *TThi-Anh-Tuyet Nguyen, Thuc-Huy Duong, Mehdi Beniddir, Hung-Huy Nguyen, Thi-Phuong Nguyen, Lien Do, Kim Phi Phung Nguyen, Two new triterpenoids from the roots of Phyllanthus emblica*, Fitoterapia, 130, 140-144 (2018) 2.7 0367-326X
- 
- 142 *Huong M. T. Nguyen, Nga T. Vo, Suong M. T. Huynh, Lien M. T. Do, Thammarat Aree, Santi Tip-pyang, Tu C. D. Phan, Trung T. Nguyen, Phung P. K. Nguyen, A sesquiterpenoid tropolone and 1,2,3,4-tetrahydronaphthalene derivatives from Olax imbricata roots*, Fitoterapia, 132, 1-6 2.7 0367-326X

- 143 Thanh Phuong Nguyen, Quang Vinh Lam, Thi Bich Vu  
**Energy transfer in poly(vinyl alcohol)-encapsulated Mn-doped ZnS quantum dots,**  
Journal of Luminescence 2.68 0022-2313
- 
- 144 Thang Trung Nguyen, Dieu Ngoc Vo, Nguyen Vu Quynh, Le Van Dai,  
**Modified Cuckoo Search Algorithm: A Novel Method to Minimize the Fuel Cost,**  
Energies, Vol. 11, no. 6, May 2018, pp. 1-27 2.676 1996-1073
- 
- 145 Nguyễn Đình Phur, Nguyễn Nhật Hưng, **Minimum stability control problem and time-optimal control problem for fuzzy linear control systems,**  
Fuzzy Sets and Systems, Accepted 2.675 0165-0114
- 
- 146 Ho Le Huy Phuc, Le Van Canh, Tran Cong Thanh, **Limit state analysis of reinforced concrete slabs using an integrated radial basis function based mesh-free method,**  
Applied Mathematical Modelling, 53, 1-11 (January 2018) 2.617 0307-904X
- 
- 147 VM Tran, DL Nguyen, PPN Le, LBA Phan, LTN Huynh, MLP Le,  
**Electrochemical Na-Migration into Delithiated Phase  $\text{Li}_z\text{Ni}_{1/3}\text{Mn}_{1/3}\text{Co}_{1/3}\text{O}_2$ : Structure and Electrochemical Properties,** Electrochemical Na-Migration into Delithiated Phase  $\text{Li}_z\text{Ni}_{1/3}\text{Mn}_{1/3}\text{Co}_{1/3}\text{O}_2$ :  
Structure and Electrochemical Properties, 165, 7, A1558-A1562 2.6 0013-4651
- 
- 148 Nguyen Thanh Truc, Ho Hieu Minh, Ly Loan Khanh, Vo Minh Thuy, Vo Van Toi, Tran Van Man,  
Huynh Cong Nhat Nam, Tran Ngoc Quyen and Nguyen Thi Hiep,  
**Modification of Type I collagen on TiO2 surface using electrochemical deposition,**  
Surface and Coatings Technology, Volume 344, 25 June 2018, pp. 664-672 2.589 1520-6106
- 
- 149 Thuy Thu Truong, Ha Tran Nguyen, Man Ngoc Phan, Le-Thu T. Nguyen,  
**Study of Diels-Alder reactions between furan and maleimide model compounds and the preparation of a healable thermo-reversible polyurethane,**  
Journal of Polymer Science Part A- Polymer Chemistry, 56 (16), 1806–1814, 2018 2.588 0887-624X
- 
- 150 Võ Thị Lưu Phương, Lê Tuấn Anh, Trần Hoàng Nguyên, **mFAST: a multipath congestion control protocol for high bandwidth-delay connection,**  
Mobile Networks and Applications, 10.1007/s11036-018-1143-7 2.497 1383-469X
- 
- 151 Phuong Hoang Tran, Xuan-Trang Thi Nguyen, Duy-Khiem Nguyen Chau,  
**A Brønsted-Acidic Ionic Liquid Gel as an Efficient and Recyclable Heterogeneous Catalyst for the Synthesis of Bis(indolyl)methanes under Solvent-Free Sonication,**  
Asian journal of organic chemistry, 7,232 –239 2.496 2193-5815
- 
- 152 Pham, T. M., Kingston, J., Strickland, G., Chen, W., and Hao, H.,  
**Effect of crumb rubber on mechanical properties of multi-phase syntactic foams,**  
Polymer Testing, Volume 66, April 2018, Pages 1-12 2.464 0142-9418
- 
- 153 Son N.N., Anh, H.P.H., **Adaptive neural model optimized by modified differential evolution for identifying 5-DOF robot manipulator dynamic system,**  
Soft Computing, February 2018, Volume 22, Issue 3, pp 979–988 2.45 1432-7643
- 
- 154 Phuong Tuyet Nguyen, Thu Anh Pham Phan, Nhung Hong Thi Ngo, Tuan Van Huynh,  
Torben Lund, **2,2'-Bipyridine – A new electrolyte additive in dye-sensitized solar cells,**  
Solid State Ionics, 314, 98-102 2.438 0021-8979

- 155 *Lien M T.Do, Thammarat Aree, Pongpun Siripong, Nga T Vo, Tuyet A Nguyen; Phung P k. Nguyen, Cytotoxic Flavones from the Stem Bark of Purple Bougainvillea spectabilis (Nyctaginaceae), Planta Medica, 84, 129–134* 2.348 0032-0943
- 
- 156 *Yang Jin Han, Thi Thu Tra Tran, Van Viet Man Le, Corn snack with high fiber content: Effects of different fiber types on the product quality, LWT - Food Science and Technology, Volume 96, October 2018, Pages 1–6* 2.33 0023-6438
- 
- 157 *Aidan J Carroll, Grant A van Riessen, Eugeniu Balaur, Igor P Dolbnya, Giang N Tran and Andrew G Peele , Propagation-based X-ray phase contrast imaging using an iterative phase diversity technique, Journal of Optics, Volume 20, Number 3* 2.323 0150-536X
- 
- 158 *Tran Thien Thanh, Le Quang Vuong, Phan Long Ho, Huynh Dinh Chuong, Vo Hoang Nguyen, Chau Van Tao, Validation of an advanced analytical procedure applied to the measurement of environmental radioactivity, Journal of Environmental radioactivity, 184-185, 109-113* 2.31 0263-2241
- 
- 159 *Mai Duc Thanh, The Riemann problem for the shallow water equations with horizontal temperature gradients, Applied Mathematics And Computation, 325, 159–178 (May 2018)* 2.3 0096-3003
- 
- 160 *Pham Huu Anh Ngoc, Tran The Anh, Stability of nonlinear Volterra equations and applications, Applied Mathematics And Computation, Volume 341, 15 January 2019, Pages 1-14* 2.3 0096-3003
- 
- 161 *Nguyen Thu Thao, Ho Nhat Phuong, Ha Thanh Tung, Nguyen Tan Phat, Huynh Thanh Dat, Lam Quang Vinh The enhanced current density of the quantum dots solar cells based on CdSe:Mn2+ crystalline, Optical Materials, 84, 199-204* 2.3 0925-3467
- 
- 162 *Le Dinh Minh Tri, Angela Dobeles, Linda Robinson, Information sought by prospective students from social media electronic word-of-mouth during the university choice process, Journal Of Higher Education Policy And Management, DOI:10.1080/1360080X.2018.1538595* 2.291 1538-4640
- 
- 163 *Trinh Thi My Nguyen, Yoko Ishida, Sae Kato, Aya Iwaki, Shingo Izawa, The VFH1 (YLL056C) promoter is vanillin-inducible and enables mRNA translation despite pronounced translation repression caused by severe vanillin stress in Saccharomyces cerevisiae, Yeast, 35(7), 2018, p.465-475* 2.283 0749-503X
- 
- 164 *Vu Nguyen, Barry Boehm, LiGuo Huang, Determining relevant training data for effort estimation using Window-based COCOMO calibration, Journal of Systems and Software, Volume 147, January 2019, Pages 124-146* 2.278 0164-1212
- 
- 165 *Huynh Nguyen Phong Thu, Nguyen Van Thang, Vu Ngoc Ba, Nguyen Van Dong, Le Cong Hao, Soil radon gas in some soil types in the rainy season in Ho Chi Minh City, Vietnam, Journal of Environmental Radioactivity, 193-194, 2018, 27-35* 2.263 0265-931X
- 
- 166 *Do, T. V., Pham, T. M., and Hao, H., Numerical investigation of the behaviour of precast segmental concrete columns subjected to vehicle collision, Engineering Structures, Volume 156, 1 February 2018, Pages 375-393* 2.258 0141-0296

- 167 *Do, T. V., Pham, T. M., and Hao, H., Dynamic responses and failure modes of bridge columns under vehicle collision,* Engineering Structures, Volume 156, 1 February 2018, Pages 243-259 2.258 0141-0296
- 
- 168 *Long Nguyen-Minh, P. Phan-Vu, D. Tran-Thanh, Q.P.T.Truong, Thong M Pham, Cuong H Ngo, M Rovnak, Flexural-strengthening efficiency of CFRP sheets for unbonded post-tensioned concrete T-beams,* Engineering Structures, Volume 166, 1 July 2018, Pages 1-15 2.258 0141-0296
- 
- 169 *Hao H. Nguyen, Trung N. Nguyen, Hoa C. Vu, Ductile fracture prediction and forming assessment of AA6061-T6 aluminum alloy sheets,* International Journal of Fracture, January 2018, Volume 209, Issue 1–2, pp 143–162 2.247 0376-9429
- 
- 170 *Frank David, Cyril Marchand, Piere Taillardat, Nguyen Thanh-Nho, Meziane Tarik, Nutritional composition of suspended particulate matter in a tropical mangrove creek during a tidal cycle (Can Gio, Vietnam),* Estuarine, Coastal and Shelf Science, Vol. 200, pp. 126-130 2.176 0272-7714
- 
- 171 *Ho Thanh Huy, Le Tri Dat, and Nguyen Duy Vy, Nonmonotonic dependence of bimaterial cantilever deflection on the coating thickness and the optimum thermal sensitivity,* JOURNAL OF APPLIED PHYSICS 122, 224502 (12/2017) 2.17 1089-7550
- 
- 172 *J. Rungamornrat, T.B. Nguyen, V.C. Picha, W. Phongtinnaboot and A.C. Wijeyewickrema, Generalized T-stress solutions for penny-shaped cracks in transversely isotropic piezoelectric media,* Engineering Fracture Mechanics, Volume 192, 1 April 2018, Pages 225-241 2.151 0013-7944
- 
- 173 *Van-Phuc Dinh, Ngoc-Chung Le, L. Anh Tuyen, N. Quang Hung, Van-Dong Nguyen, Ngoc-Tuan Nguyen, Insight into adsorption mechanism of lead(II) from aqueous solution by chitosan loaded MnO2 nanoparticles,* Materials Chemistry and Physics , 207, 294-302 2.084 2040-2309
- 
- 174 *Van Hai Luong, Tan Ngoc Than Cao, JN Reddy, Kok Keng Ang, Minh Thi Tran, Jian Dai, Static and dynamic analysis of Mindlin plates resting on viscoelastic foundation by using moving element method,* International Journal of Structural Stability and Dynamics, Vol. 18 (11), 1850131-1–1850131-20 2.082 0219-4554
- 
- 175 *H. P. Nguyen, J. Dai, C. M. Wang, K. K. Ang, Van Hai Luong, Reducing hydroelastic responses of pontoon-type VLFS using vertical elastic mooring lines,* Marine Structures, Volume 59, May 2018, Pages 251-270 2.052 0951-8339
- 
- 176 *Thien-Trang Van, Bay Vo, Bac Le, Mining sequential patterns with itemset constraints,* Knowledge and Information Systems, 57 (2) 311–330 2.004 0219-1377
- 
- 177 *Bac Le, Hai Duong, Tin Truong, Philippe Fournier-Viger, FCloSM, FGenSM: two efficient algorithms for mining frequent closed and generator sequences using the local pruning strategy,* Knowledge and Information Systems, 53(1) 71–107 2.004 0219-1377
- 
- 178 *Phan Quốc Khánh, Nguyen Minh Tung, Higher-order Karush-Kuhn-Tucker conditions in nonsmooth optimization,* SIAM JOURNAL ON OPTIMIZATION, 28, 1, pp 820-848 1.968 1052-6234

- 179 *Son N.T. & Thanh B.X. , Decadal assessment of urban sprawl and its effects on local temperature using Landsat data in Cantho city, Vietnam,* Sustainable Cities and Society, Volume 36, January 2018, Pages 81-91 1.968 2210-6707
- 
- 180 *Chu Manh Hoang, Takuya Iida, Le Tri Dat, Ho Thanh Huy, Nguyen Duy Vy, Optimal coating thickness for enhancement of optical effects in optical multilayer-based metrologies, Optics Communications, 403* 1.88 0030-4018
- 
- 181 *Vu Thi Huyen Trang , Phuong Huynh, Dung Tran, Le Thi Ly, In Silico Study on Molecular Sequences for Identification of Paphiopedilum Species, Evolutionary Bioinformatics, DOI:10.1177/1176934318774542* 1.877 1176-9343
- 
- 182 *Pham Thi Thu Hien, Nguyen Le Trang Anh, Vo Van Toi, Huynh Chan Khon, Phan Quoc Hung, Optical parameters of human blood plasma, collagen and calfskin based on Stokes - Mueller technique, Applied Optics, 57(16), 4353 (May 2018)* 1.791 1559-128X
- 
- 183 *Bac Le, Duy-Tai Dinh, Van-Nam Huynh, Quang-Minh Nguyen, Philippe Fournier-Viger, An efficient algorithm for Hiding High Utility Sequential Pattern, International Journal of Approximate Reasoning, 95,77-92* 1.766 0888-613X
- 
- 184 *M. Djavid, D.D. Choudhary, M.R. Philip, T.H.Q.Bui, O. Akinnuoye, Thi Tan Pham, H.P.T. Nguyen, Effects of Optical Absorption in Deep Ultraviolet Nanowire Light-Emitting Diodes, Photonics and Nanostructures –Fundamentals and Applications, 28, 106-110* 1.705 1569-4410
- 
- 185 *Anh T. H. Nguyen, Dat P. Nguyen, Ngan T. K. Phan, Dung T. T. Lam, Nam T. S. Phan, Thanh Truong, A copper-mediated reverse aromatic Finkelstein reaction in ionic liquid, Journal of Advanced Research, Volume 10, March 2018, Pages 9-13* 1.665 2090-1232
- 
- 186 *Nguyen Huu Hiep, Mai Duc Thanh & Nguyen Dinh Huy, Viscous–capillary traveling waves associated with classical and nonclassical shocks in van der Waals fluids, Nonlinear Analysis: Real World Applications, Volume 41, June 2018, Pages 107-127* 1.659 1468-1218
- 
- 187 *Vo, Hoang Hung; Kim-Seonghak, Convex integration for scalar conservation laws in one space dimension, SIAM J. Math. Anal, Vol 50, Issue 3, 3122-3146* 1.648 1095-7154
- 
- 188 *Jian Dai, Kok Keng Ang, Dongqi Jiang, Van Hai Luong and Minh Thi Tran, Dynamic response of high-speed train-track system due to unsupported sleeper, International Journal of Structural Stability and Dynamics, Volume 18, Issue 10 (October 2018)* 1.617 0219-4554
- 
- 189 *Pham Huu Anh Ngoc, Hieu Trinh, Contraction of functional differential equations, SIAM Journal on Control and Optimization, 56(3), 2377–2397* 1.594 1095-7138
- 
- 190 *Mai Thanh Thi Nguyen, Phu Hoang Dang, Tu Ngoc Nguyen, Linh Thuy Thi Bui, Hai Xuan Nguyen, Tho Huu Le, Truong Nhat Van Do, Nhan Trung Nguyen, Paratrimerins G and H, two prenylated phenolic compounds from the stems of Paramignya trimera, P hytochemistry Letters, 23, 78-82* 1.575 1874-3900
- 
- 191 *Phạm Hữu Anh Ngọc, Thái Bảo Trần, Cao Thanh Tinh, On stability of nonlinear neutral functional differential equations, ESAIM: Control, Optimisation and Calculus of Variations (ESAIM: COCV), 24, 1, pp 89-104* 1.54 1292-8119

- 192 *Huynh Nguyen Phong Thu, Nguyen Van Thang, Le Cong Hao,*  
**Efficiency response of an aged PIPS detector used in high-resolution alpha-particle spectrometry,**  
 Nuclear Instruments and Methods in Physics Research, Section A: Accelerators, Spectrometers,  
 Detectors and Associated Equipment, 908, 2018, 128-135 1.336 0168-9002
- 
- 193 *Pham Van Viet, Truong Tan Sang, Nguyen Quoc Hien, Cao Minh Thi, Le Van Hieu,*  
**Synthesis of a silver/TiO<sub>2</sub> nanotube nanocomposite by gamma irradiation  
 for enhanced photocatalytic activity under sunlight condition,**  
 Nuclear Inst. And Methods in Physics Research B, 429 (2018) 14–18 1.323 0168-583X
- 
- 194 *Pham Van Viet, Truong Tan Sang, Hoang Minh Nguyet, Tran Hong Huy, Cao Minh Thi,*  
**One-pot hydrothermal synthesis of Si doped TiO<sub>2</sub> nanotubes from commercial material  
 sources for visible light-driven photocatalytic activity,**  
 Materials Research Express, DOI: 10.1088/2053-1591/aad8a0 1.151 2053-1591
- 
- 195 *Nguyen Huu Nhan, Le Thi Phuong Ngoc, Nguyen Thanh Long,*  
**On a nonlinear wave equation of Kirchhoff- Carrier type: Linear approximation and  
 asymptotic expansion of solution in a small parameter,**  
 Mathematical Problems in Engineering, Vol. 2018 (2018), Article ID 3626543, 18 pages 1.145 1563-5147
- 
- 196 *Mai Hoàng Biên và M. Ramezan-Nassab,* **Engel subnormal subgroups of skew linear groups,**  
 Linear algebra and its applications, Vol 558, 74-78 1.043 0024-3795
- 
- 197 *Duc Trong Dang, Erkan Nane, Dang Minh Nguyen, Nguyen Huy Tuan,*  
**Continuity of Solutions of a Class of Fractional Equations,**  
 Potential Anal, Vol 49, pp, 423 -478 0.852 0926-2601
- 
- 198 *Anh Tuan Bui, Alexander D. Rahm, Matthias Wendt,* **The Farrell–Tate and Bredon homology  
 for PSL<sub>4</sub>(Z) via cell subdivisions,** Journal of Pure and Applied Algebra, Online first 0.72 0022-4049
- 
- 199 *Mai Hoàng Biên, M. Aaghabali và S. Akbari,* **Division rings with left algebraic commutators,**  
 Algebras and representation theory, Vol. 24, No. 4, 807-816 0.682 1386-923X
- 
- 200 *Vu The Dang, Masaki Toji, Atsuki Ito, Yoshitsugu Ninomiya, Shigeyuki Miyajima, Ho Thanh Huy,  
 Hiroaki Shishido, Masaru Kato, Mutsuo Hidaka, Masahiko Hayashi and Takekazu Ishida,*  
**Constructing a Vector Scanning SQUID System,**  
 Journal of Physics: Conf. Series, 1054 012059 0.6 1742-6588
-